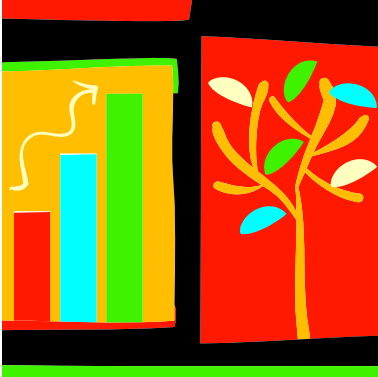


Nguyễn Hộ

Bạn già



I

Tiếng chuông cửa réo mạnh, kéo dài. Ông Luân buông tờ báo Giải phóng, lột kính, xỏ dép bước ra sân. Ông dừng lại một giây để phán đoán. Ai bấm chuông nghe thật lạ. Ba chục năm nay, khách của ông không ai bấm chuông kiểu như vậy. Chắc là quân quân, những anh chàng đeo băng đỏ tìm nhà vắng chủ. Ông Luân sửa bộ cho ngay ngắn hơn trong bộ pyjama, hỏi qua cánh cửa sắt; "Ai đó?" "Xin lỗi... tìm nhà ai ạ?" Người khách có giọng nói hơi khàn, nhưng không lạ. "xin lỗi, có phải nhà ông Luân không?" "Vâng, tôi là Luân đây, nhưng tôi chưa hân hạnh được biết ông". Người khách reo lên bên kia cửa sắt: "ôi mày đó hả Luân. Tao đây. Thờì đây". Cửa vừa hé, ông Thờì đã nhảy bổ vào ông Luân, thoi vào bụng, đâm vào lưng. Cử chỉ quá thật thà này hoàn toàn không hợp với ông Thờì, một người bệ vệ, trán hói, áo trắng cụt tay bỏ ngoài quần theo đúng một riêng của cán bộ lãnh đạo cấp cao thời bấy giờ. Còn ông Luân thì trái lại, dáng cao ráo, khắc khổ, thông tuệ trợn lằn, tạo thành hình dáng một cây thông già cam phận nắng gió. Ông Luân

đứng sững, cố lùi ra xa để nhìn khuôn mặt người bạn đã chia tay đúng ba chục năm. Ông Thời cứ huyền thuyên hỏi và ông Luân chỉ đáp lại bằng cái siết tay thật chặt, bằng ánh mắt rung rung cảm động. Ông Luân lẩm nhẩm vô thức: "Ôi! Thời! Ông... mày....toa, toa là một đấng anh hùng". "Ôi thần kỳ biết bao... cuộc hội ngộ tam thập niên... thần kỳ biết bao!"

Chai rượu Martel cất trong tủ ly từ rất lâu được lấy ra. Mỗi lấy từ tủ lạnh gồm những thứ cá thịt dễ chế biến dự trữ để chiến sự kéo dài.

Việc dọn đồ nhậu hoàn toàn do ông Thời đảm nhận còn ông Luân thì mách nước chỗ nào có cái gì quý nhất để ông thời lôi hết ra.

Rượu rót tràn. Cốc chạm. Họ uống như vừa mừng gặp lại vừa để làm quen, kiểu làm quen của hai người bạn ý hợp tâm đầu từ những ngày xưa.

Cách đây ba mươi năm, Thời và Luân cùng học ở Chasseloup Laubat, cùng ở lục tỉnh lên và cùng ở một phòng trọ. Luân con nhà khá giả, Thời thuộc hạng trung lưu. Thời học trung bình, tính hiếu động, thích thể thao, hay ồn áo, đánh lộn. Luân học giỏi, tính trầm lặng, thích văn chương. Họ si mê nhau như đôi tình nhân. Khi đến tuổi yêu đương, cả hai cùng yêu một nữ sinh áo tím. Về sau, nàng áo tím đi lấy chồng, cả hai thất tình và nhận ra mình ngu hơn con gái. Rồi Luân được gọi về quê cưới vợ. Họ chia tay sau khi tốt nghiệp. Cuộc kháng chiến bùng nổ, Luân nhận được thư Thời, chỉ vồn vện mấy chữ: Minh ra bùng biên. Tạm biệt!" Luân muốn theo bạn nhưng hoàn cảnh không cho phép. Luân còn vợ đại, con thơ, còn điền sản. Anh mừng cho Thời, luyện tíc tình bạn, giữ mãi mấy chữ của Luân trong ngăn tủ. Có mấy chữ thôi - thật ra là chỉ vì hai chữ: bùng biên - mà phải dẫu đứt, đôi khi định hủy đi. Nhưng Luân không

nữ. Chẳng lẽ lại sợ cả thủ bút của thằng bạn. Hèn! Thế là Luân giữ cho đến bây giờ.

Chén tác chén thù một hồi cả hai đều nhận ra mình không phải là dân sâu rọu. Họ bắt đầu ngấm nhìn nhau, nhận diện nhau. Thời đã gần sáu mươi. Luân sáu mươi chẵn. Thời bị huyết áp do làm lãnh đạo, ít vận động chân tay, hút thuốc nhiều, hạp nhiều, nên đang kiêng rọu mạnh. Còn Luân là học giả, phải làm con mọt sách từ các thư viện nhà nước cho đến tủ sách riêng. Kinh nghiệm dạy: nát rọu không thể làm nghề biên khảo được. Bởi vậy, ông không bao giờ uống rọu trừ khi cần xã giao. Luân đã là tác giả, dịch giả của hơn trăm quyển sách, đã thành nổi tiếng một phần không thuốc, không rọu, chỉ sự nghiệp và họ đều là người già, đang đứng bên kia đỉnh dốc của cuộc đời, phía mặt trời lặn. Phút hoài niệm thời sôi nổi trẻ trung vụt qua nhanh đi. Bên tách trà màu gan gà, họ trở về với hiện tại mà mỗi người đều ngỡ ngàng trước những trang mới của lịch sử, dù trên mái tóc của họ, muối đã nhiều hơn tiêu và trên trán đã có nhiều nếp nhăn cố định. Khi chia tay họ không còn toa moa nữa. Bây giờ là tôi, ông và ông, tôi.

II

Trong nhiều năm liền, ông Thời gần như có mặt thường xuyên ở nhà ông Luân vào những chiều chủ nhật không bận việc lãnh. Họ nói chuyện suốt buổi, có khi đến thâu đêm. Sau đó, khi, ông Luân gói cho ông Thời một chồng sách, tạp chí tiếng Pháp, tất cả đều là đồ xưa cũ. Ông lãnh đạo - Ông Luân nói - cái này chắc cần cho ông. Những cái này, rất cần đó, mỗi ngày một nặng thêm. Khi thì là sách, là tạp chí đóng tập, khi thì những collection do ông Thời sưu tầm. Tất cả đều đóng bìa da hoặc bọc cẩn thận trong những chemise bọc

da. Ông Thời thường đi xe đạp đến chơi nhà ông Luân giống như lần đầu (lần đó, ông Luân mỉm cười khen ông Thời: Ông làm giống cụ Phan đồ đại khoa vẫn mặc áo thâm, chân đất thắm bạn). Nhưng về sau này ông phải đi xích lô để mang sách về và mang sách trả. Thư ký ông Thời - người được giao đọc, tóm lược giúp ông - chỉ hăng hái được thời gian đầu. Ít lâu sau, ông thư ký này phải nhờ cô thư ký giỏi Hán Nôm đọc tiếp sức. Cuối cùng, cả hai nam nữ thư ký đều khéo léo từ chối công việc này. Ông Thời đành phải chấp nhận, bởi vì, công việc nặng nhọc ấy hoàn toàn không có thù lao gì. Tình cảnh đó buộc ông Thời phải nể nang tới ông Luân hơn.

"Sách có ích gì cho ông không?". Một hôm, ông Luân hỏi. Đầu tiên, ông Thời nói: "Có, nhiều lắm. Tôi thận trọng hơn trong các chủ trương". Nhưng sau đó, ông cười khẩy nói ngược lại: "Không! Sách của ông chỉ làm khổ tôi. Nó làm tôi lúng túng khi nghĩ, khi nói. Tôi nghĩ chậm hơn, nói kém lưu loát, thậm chí còn nói lắp". "Chao ôi, đến thế sao?". Ông Luân thắng thốt. Ông Thời nói: "Sách của ông cười mặt trí khôn của tôi, nó chỉ tố cáo tôi ngu. Ông Luân định nói: "Chức năng của sách là làm cho người ta thấy mình ngu. Kẻ nào thấy mình dốt, kẻ đó sẽ được khai sáng", nhưng ông kịp ngừng lại. Ông Thời nói: "Trước đây tôi có thể nói chuyện với tất cả mọi đám đông. Tôi đã nói với các sĩ quan, các kỹ sư, bác sĩ, văn nghệ sĩ. Tôi đã nói về chăn nuôi với những người nuôi trâu sữa. Tôi cũng đã dạy người nông dân cần phải làm ba cuộc cách mạng ra sao. Chẳng những nói, tôi đã hành động: duyệt đề án này, khen ngợi hoặc bác bỏ tác phẩm nọ. Và... tôi đã đánh giá người này là tốt, người kia là...". Ông Thời bắt đầu nói lắp bắp trước ông Luân như một học trò không thuộc bài. "Vâng - ông Thời tiếp, chính tôi cũng đã chửi các triết

gia cổ điển, đã tìm thấy những hạn chế của các đại văn hào, đã phê phá kém cỏi tính quần chúng của nhạc giao hưởng, nói chung, tôi không cảm tình với sách vở cũ và người viết ra nó. Đối với tôi, tất cả mọi hiện tượng xã hội được chia ra làm hai, trước Mác và sau Mác, trước khi có Đảng và sau khi có Đảng. Trước và sai, hoặc hạn chế. Ngược lại, sau là đúng, là tiến bộ. Tôi không biết tại sao không ai cãi lại tôi, người ta còn hoan hô tôi. Trên đường hoạn lộ, tôi hành trình suôn sẻ. Và tôi đã nói nhiều, người ta in những điều tôi nói thành sách. Sách của tôi đứng tên cũng đã tới một chồng, cũng đóng bìa da, gáy vàng. Như thế đấy. Như thế..."

Ông Thời nói tới đây thì nghẹn, ông lấy mũi xoa hỉ mũi. Xong lại cười nhưng lại uống hết cốc rượu này đến cốc rượu khác. Lần đầu tiên ông Thời say, trái lại, ông Luân ngồi như pho tượng. Ông cảm thấy lo sợ như người có tội. Ông định nói ra để tự giải thoát nhưng lại sợ bị bắt tội, đành thôi. ý nghĩ được lưu giữ trong đầu ông cũng ác và cũng vị kỷ lắm. Ông nghĩ: Hóa ra lâu nay chính ông Thời, bạn cố tri của ông, người hùng thời đại đã cuốn hút ông không sa ngã về phía khác, nhưng do ít kiến thức ông Thời cũng đã từng gây tội lỗi và đã sám hối. Song, ông lại giận ông và giận những quyền sách đã làm cho ông Thời phải cân phân giữa tri thức và quyền lực trong tuổi sáu mươi. Chính ông và sách đã tạo ra nỗi khổ này, nó có nguy cơ đánh mất tình bạn cao quý giữa hai người.

III

ít lâu sau, ông Luân được tin ông Thời thất sủng, thay vì ở trong cấp ủy lãnh đạo, ông bị chuyển sang làm chuyên môn. Lý do vì ông đã tỏ ra am hiểu lãnh vực văn hóa, xã hội, do đọc nhiều sách. Ông Luân tự thấy mình có lỗi đã để bạn rời khỏi cương vị lãnh đạo. Ông

muốn gặp ông Thời để giãi bày tâm trạng và chấm dứt con đường quan hệ bằng sách vở. Nhưng chờ mãi không thấy ông Thời đến, cũng không nghe tin tức về ông. Trước đây, hầu như ngày nào cũng thấy ông Thời xuất hiện trên ti vi và báo chí. Nhưng gần đây, chỗ của ông đã có người khác thay thế. Lũ trẻ ở nhà đồn rằng, ông Thời đã rút lui nhưng ông Luân không tin, e rằng, ông Thời đã rút lui nhưng ông Luân không tin, e rằng đó là chuyện bẻm mép của trẻ con. Ông Luân nghĩ: giả sử như có chuyện rút lui của ông Thời thì ông cũng sẽ tới đây, đến với ông và tử sách oan nghiệt đã làm ông chùn bước trên con đường quyền lực. Ông Luân tự trách mình đã quá lãnh đạm với cuộc sống, đã quen thói trùm chần và một sách, không chia sẻ gì được với ông Thời, một người bạn thủy chung trọn vẹn với ông. Nhưng biết làm sao được, ông Luân đã quen cách sống ấy và cũng chỉ muốn giữ cách sống ấy cho tới cuộc đời. Và những ngày trông ngóng ông Thời đến mòn mỏi chỉ làm ông Luân thêm lãnh đạm hơn đối với cuộc sống bên ngoài ngôi nhà của mình. Ông đã quyết định ngồi lì trong thư phòng để biên dịch những quyển sách còn dang dở. Ông chỉ xuống nhà ăn khi có tiếng chuông điện do bà Luân hoặc sắp nhỏ bấm. Chỉ có tiếng chuông thật khê khàng ấy mới vời được ông, còn những tiếng reo khác thì ông bỏ ngoài tai. Ông cũng không nói, tự cấm khẩu với người trong nhà. Ông chỉ lắc đầu và gật đầu khi cần thiết. Hình như ông muộn tự hành hạ mình để tạ lỗi với bạn và hy vọng mơ hồ rằng ông có thể kết thúc sự nghiệp một cách trọn vẹn. Rồi một hôm, ông nhận ra, tất cả những ý định của ông đã trở thành ảo tưởng. Ông chỉ làm được cái việc đóng kín trong thư phòng. Còn việc biên dịch thì hoàn toàn thất bại. Chữ nghĩa và đầu óc chống lại

ông. Hình ảnh ủ rũ của ông Thời trong lần gặp cuối cùng ám ảnh ông. Mặc cảm tội lỗi hành hạ ông mãi. Ông Luân đau một trận thập tử nhất sinh. Từ đó không ai nghe thấy gì về ông nữa.

Vài tháng sau, ông Thời bấm chuông sau khi bước xuống từ chiếc xe hơi đời mới thật sang. Ông béo tròn, da thịt căng hồng như vừa đi mỹ viện về. Không, ông chỉ đi một vòng thế giới thôi. Báo chí vừa nói về chuyến đi của ông. Đó là một chuyến đi khá dài để nghiên cứu, tham quan, học tập và hoạch định một chương trình lớn để hợp tác với nước ngoài. Nghe đâu ông đang là nhân vật lớn của Chính phủ với cái thế rất vững của vùng trọng điểm lương thực và của cơ chế thoát.

Viên thư ký lẳng xăng chạy theo ông, tay ôm gói thật lớn bọc giấy hoa, dây buộc màu đỏ có thắt nơ. Tự tay ông Thời bấm chuông. Hồi chuông dội lại, qua cửa sắt, kéo dài. nhưng ông đợi mãi chẳng thấy nhà học giả tóc bạc mặc pyjama mở cổng. Ông hơi nhú mào. Lát sau, cánh cổng xích mở. Một mái tóc bom bê lộ ra. Nhác thấy một người bệ vệ và chiếc xe sang trọng đậu trước cổng cô bé lạ hoặc lẽ lười ù té chạy vào trong, gọi í ới: "Má ơi má! có ông nào... í, có khách!".

Người đàn bà tất tả chạy ra, hay tay còn dính đầy cám heo, nước nhều rùng rùng theo những ngón tay gầy guộc tím tái. Người đàn bà rụt rè thưa: "Thưa, ông tìm ai?". Viên thư ký nhanh nhẩu: "Ông chủ nhà này, học giả Thế Luân đâu?". Ông Thời đẩy viên thư ký sang một bên bước tới, giọng từ tốn hơn: "Tôi là bạn của nhà Ba Luân, muốn ghé thăm anh!" Người đàn bà hỏi ông: Phải ông là ông Thời không? Ông gật đầu, người đàn bà mừng rỡ chạy vào trong và trở ra với phong thư. Người đàn bà nói: Ông Luân nhờ tôi, nếu có ông Thời đến thì trao thư này". Cánh cổng khép lại. Ông

Thời mở thư ra. Ông lẩm nhẩm đọc, vồn vện có mấy chữ: "Tôi về bung biển. Vĩnh biệt. Luân". Ông Thời đứng lặng, bức thư vẫn run nhè nhẹ trong tay.

Bên ngoài lớp cửa kính

Phải mất hai tuần lễ đi về ra vô cửa cái cao ốc sừng sững như vách đá này, tôi mới có dịp dừng lại ở thềm nền. Có mắt cặp mắt nhìn tôi không buồn cũng không vui nhưng có vẻ ngại ngùng. Cặp mắt nhìn tôi không buồn cũng không vui nhưng có vẻ ngại ngùng. Cặp mắt đầy gân đỏ của người sửa xe đạp lè đường nổi bật lên gương mặt bóng mờ hôi và nham nhở dầu mỡ. Cặp mắt tròn ngây thơ của cháu bé hình như là con của người thợ đó. Và cặp mắt sớm mệ có hàng mi cong đã qua nhiều sấm soi trao chuốt của cô bán mía thành phố. Có một lần tôi muốn làm quen, nhưng đang lưỡng lự thì có một bà già ngồi đầu đó mở cửa, sẵn đà tôi bước luôn vô nhà. Hình như có cái gì buồn buồn, hồi hận xâm chiếm lấy tôi về việc có một người mở cửa để mình vô, nhất là khi tôi chợt nhớ tới một người tài xế vừa ngừng xe đã vội chạy vòng qua đầu xe mở cửa cho "ông chủ". Cái mở cửa của bà già có cái gì giống như người tài xế nọ? Tôi khép cửa kiếng lại, mọi âm thanh ồn tạp câm nín. Lớp kiếng cửa khép kín như tấm vách ngăn đôi cuộc đời của hai thế giới riêng của

những người đang thả sức lập nên những tổ ấm và những thế giới bên ngoài
hãy còn đầy rẫy những ưu phiền.

Điều đó làm tôi nảy ra ý nghĩ rằng, lần này tôi không đi thang vô thang máy,
mà ngồi lại chiếc ghế dựa dán mắt vào tấm kiếng nhìn ra.

Bà lão ban nãy kê miếng cây ngồi dưới tầm mắt tôi đang nhìn mông lung ra
đường, nhìn vào những chai xăng - như những vị cứu tinh
giúp bà kiếm sống - xếp hàng để cạnh lề, bất chợt bà quay mặt vào trong nhà
nhìn ngay tôi. Đôi mắt bà lơ lơ, đuôi mắt nhăn nheo,
mày rưng gần hết, trên gương mặt đầy nếp nhăn như dấu thủy triều xưa cũ
trên những phiến đá vôi. Tôi có cảm giác đôi mắt ấy tò mò
nhìn sâu vào căn nhà kín đáo, nhìn sâu vào tôi trách móc. Và bỗng nhiên tôi
giật mình hốt hoảng. Tôi lùi lại không kèm chế nữa. Tôi la
lên: "Bà ơi, bà nhìn gì dữ vậy?". Không có tiếng trả lời, cũng không có vẻ gì
tỏ ra bà nghe tôi nói cả. Tôi chợt nhớ ra cấu tạo của mặt
kiếng này chỉ giúp người ta nhìn ra, người nhìn vô không thấy được gì ở bên
trong.

Một hôm, báo chí đăng đồn dập tin tức sẽ dẹp các nơi bán xăng chợ đen, tôi
mới trực nhớ đến bà lão. Tôi không chỉ nhớ đôi mắt mà
nhớ cả dáng điệu lụm cụp, từ tốn của bà với anh em chúng tôi mà bà chỉ
biết chung chung là bộ đội. Cử chỉ nhún nhường của bà khiến
cho tôi có cảm vừa đau xót. Cảm thông vì bà đã già lại mắc vào cái nghề chợ
đen, chợ đũa để kiếm sống và đau xót vì sự khúm núm
của bà với chúng tôi, nhất là khi tôi về, bà hay giúp mở cửa. Không biết bà
có coi chúng tôi là những người chủ như chủ cũ của ngôi
nhà này không? Chao ôi! Chủ của cái cao ốc đồ sộ này là một triệu phú.
Cuộc đời ông, từ lúc phát tài đã như một lãnh chúa. Tòa cao
ốc 5 tầng thì có tới 3 tầng dành làm nơi ăn chơi. Vợ con trong nhà ,ai cũng

có hàng tủ hình ảnh và phim quay ghi lại chi li từ cái ăn ngủ chơi bời. Nói cung, vì thừa tiền người ta tạo có để mà chụp mà quay... bằng cách nheo mắt méo mồm, lè lưỡi... Đó, những người chủ cũ mà bà đã biết. Còn bà, chắc chắn rằng bà không tưởng tượng nổi người nghèo như bà cũng có thể là chủ của cao ốc này? Mỗi lần tôi vào trong, bà khép cửa lại, yên phận: bên trong ấy là những chủ mới, còn bà là phía bên ngoài, phía lề đường.

Bữa đó tôi về, chủ tâm dừng lại trước cửa. Dừng lại để làm gì, tôi không rõ. Thấy bóng dáng tôi trên xe bước xuống, bà lệ làng cầm lấy ổ khóa. Tôi cũng lệ làng không kém giữ tay bà lại. Bàn tay bà khô cứng như một nhánh cây khô. Tôi cứ giữ yên tay bà trong tay tôi, nhìn vào mắt bà. Tôi nói: "Mai một cháu về, bà cứ để thầy kệ cháu". Bà lão nhanh nhẹn nói lảng sang chuyện khác như không để ý đến câu nói của tôi. "Hôm nay sao anh về sớm vậy?". Tôi lại ngạc nhiên: "Sao bà lại kêu cháu bằng anh?". Bà cười từ tốn: "Ngoài Bắc người lớn vẫn gọi em, cháu bằng anh kia mà!". Hóa ra bà ấy cứ tưởng tôi là người Bắc. Tôi không cần thanh minh vì Bắc Nam cũng là bộ đội, bà đã hiểu chúng tôi như vậy là đủ rồi. Tôi chỉ sợ bà "đóng cửa kiếng lại" để tách chúng tôi và bà ra, như trước kia giữa bà và người tư sản mại bán chủ nhà này. Từ từ buông tay bà ra tôi hỏi: "Bà có nghe tin cấm bán xăng không?". Tôi tưởng bà ngạc nhiên lắm nhưng bà ấy vẫn từ tốn đáp lại: "Cám ơn anh, ở khóm cũng có kêu loa hồi hôm". Lại đến phiên tôi ngạc nhiên: "Vậy nếu không bán xăng nữa thì bà làm sao kiếm sống?" Bà chậm rãi nói và cũng chậm rãi cười: "Nghe chính phủ có giúp gạo muối đi về quê lập nghiệp, tôi cũng định xin đi đó anh à"...

Dường như ý nghĩ của bà còn nhiều bí ẩn chưa tiện nói ra... Tôi vào nhà,

không khép cửa đứng nhìn ra những chai xăng. Báo vẽ tranh phê phán việc bán xăng lậu với dòng chữ "xăng nguyên chất 100%" bên cạnh một người pha xăng với dầu lửa. Bà có làm như vậy không? Một người khách dừng xe lại, bà đon đả cầm chai xăng mời mọc. Khách hást hàm hỏi: "Xăng thiệt, giả?". Bà nói luôn: "Xăng trắng đây thầy, xăng trắng đây!". Bà lấy xăng trắng ở đâu ra? Bà bán được hai lít, bán lời một lít xăng mua được một lon gạo. Nhưng thường chỉ bán được ba lít, xăng mắc quá xe cô cũng bót chạy. Trời nắng chang chang, bà kéo miếng cây làm ghế kê sát vào tường đút nắng. Tôi đẩy chiếc ghế mây từ trong nhà ra cho bà. Bà đã mệt mỏi lắm, không từ chối nữa. Bà khép nép ngồi xuống, dựa nhẹ lưng, xương sống giãn lắ rắc khô khan. Bà nhìn tôi như để cảm ơn rồi thở ra: "Không nói đâu gì anh tôi lâu nay không sống bằng nghề này, may đâu khi bộ đội về, xăng khan hiếm, có người biểu tôi đứng bán giúp họ, họ trả cũng đủ sống. Họ tử tế quá, với lại mình cũng cần kiếm sống, nên tôi nhận lời. Bây giờ, còn ít xăng tôi ráng bán đến ngày hai mươi cho hết. Qua ngày hai mươi một chính phủ bán xăng cung cấp, có giá đàng hoàng, mình bán chợ đen coi không đáng. Ngặt có hai thằng cháu mồ côi, mẹ nó chết vì nghèo đói, bệnh tật, cha chúng thì đi học cải tạo chưa về, nó ghìen ma túy chỉ sống như cái xác không hồn".

Bà nói chậm rãi, thái độ quen chấp nhận tỏ ra không thù hằn, tức giận, cũng không than van phiền trách. Bà lấy gói com nguội ra nhai với cá khô bạc má... Bà nhai tự nhiên như là ăn trầu, xia thuốc vậy. Trời chuyển mưa, và cơn mưa đột ngột ập xuống. Cả dãy hành lang ướt đẫm nước mưa. Mọi người buôn bán đều nép sát chân tường, lấy vải nhựa quần kín. Bà già với tay đóng cửa kiếng lại không cho mưa tạt

vô nhà. Bà thu mình trong chiếc ghế mây kê nép sát tường,
đầu hơi tựa vào thành ghế và ngủ thiếp.

Mấy bữa sau tôi quyết định đi tìm bí ẩn dấu kín của bà. Tôi phải đi lên theo
chân bà. Mỗi lần bà ngó ngoái tôi lại phải lẩn tránh. Cuối
cùng tôi đi sâu vào trong hẻm. Cũng là lần đầu tiên tôi vào ngõ hẻm sâu hun
hút này. Con đường đi tráng xi măng cũng là con đường
thoát nước. Mùi tanh tươi bốc ra từ dòng nước tái xanh ấy. Con đường
không có ánh sáng và bóng cây. Chỉ có căn phố tối om om hoặc
nhợt nhạt ánh đèn nông giữa ban ngày, nhiều trẻ em xanh xao, khẳng khiu
như bóng đen cây cột điện. Con trai tóc dài cũng ở đây,
lấp ló trong cái hẻm nhỏ rộng vừa một người đi. Một cảm giác rờn rợn chạy
dọc xương sống tôi: ở đây có vẻ bí mật đến đáng sợ.

Theo bà lão quanh qua quẹo lại mấy con đường càng ngày càng ngập nước
và hôi hám. Đến một đoạn nửa người ta bắt những tấm ván
làm cầu. Rồi cuối cùng tôi đến một xóm nhà không thể gọi gì khác hơn là:
"ổ chuột". Những cây chống xiêu vẹo đỡ không nổi cả một
đống "ổ chuột" ken dày, chen lấn xô đẩy nhau trên dòng sông Thị Nghè
nước đen như màu mực. Không ngờ, giữa trung tâm thành
phố con người "văn minh" bao nhiêu thì ở đây cuộc sống thấp kém bấy
nhiêu, gần như đã lùi về thời trung cổ. Không có điện, nước,
những bộ xương chưa khô này đã sống ra sao với vùng nước ô nhiễm cực kỳ
dơ bẩn kia?

Tôi lần từng bước, cố bám theo bóng dáng bà lão. Buổi chiều, cái nắng xiên
khoai soi qua kẽ hở của những mảnh giấy thùng sữa,
những tấm thiếc sét ri màu đen sì, những tấm bao bố rách che cửa, che nắng
làm phơi bày ra nhiều sự thật đau lòng. Lũ trẻ lóc nhóc bò
lê sàn, đứa tong teo như con chàng hui, đứa bụng to như bụng ễnh ương,

nhiều cặp mắt trẻ con thau láu như mắt cú ló ra từ một lỗ chiếu rách. Vài đứa trẻ bộ xương khô đét không cất cái đầu to đầy bươu như đầu một con trâu nghé. Hai ống chân xanh dờn của ai thò ra ngay lối đi như người đã chết...

Một nhóm "trẻ" tóc dài tua tủa xuống tận vai đang nằm sóng soài, mắt lim dim, nước dãi thò ra khoe miệng. Chúng đã say ma túy đang thả hồn phiêu diêu. Mấy cái ống chích còn còn vương vãi dưới chân. Một đứa đang trong cao điểm ghiền nói làm xàm, bỏ lê cái nhìn ghê chóc, càu nhàu, gằm gừ, như một con chó dại.

Vẫn chưa phải là tận cùng của địa ngục, tôi đến kịp khi bà vừa chui vào một ống cống xi măng nằm tênh hênh mí bờ sông và sàn nhà.

Trời sẫm tối, trong ống cống leo kệt một ngọn đèn dầu chao nghiêng trước gió. Ngoài bà lão ra, một chú mèo mun ốm tong teo đang uể oải vươn vai đón chủ về. Ba tấm sạp tre kê khít nhau vừa đủ ba người nằm co quắp, tôi đoán thế song không thấy hai người kia đâu...

Bà lão đã thấy tôi khi quay ra. Bà hơi lúng túng nhưng lấy lại được giọng từ tốn như cũ:

- à anh vô tới tận đây sao? Anh ngồi chơi

Tôi khom ngồi bên mép cống, ngay đầu tấm vạt tre. Bà lão tủm tỉm cười vẻ sự có mặt đột ngột này của tôi.

- Chắc anh đi công tác vùng này?

- Dạ cũng đi qua vậy thôi. Tôi đáp cho có.

- Bác ở đây lâu mau rồi?

- Cũng mới đây, trước khi cách mạng về ít lâu

- Còn trước nữa?

- Trước nữa bà đâu ở đó anh ạ cũng toàn là gằm cầu với vỉa hè kể từ ngày thằng con cả tôi vô lính năm 1969 tới bây giờ.

- Bác ở đây với ai?
- Hai thằng cháu ghiền ma túy
- Chúng đi đâu rồi?

Bà lão vừa nói chuyện vừa vo một nắm gạo bắc lên chiếc cà ràng đã bể mất phân nửa, rồi xắt rau muống cho vào như nấu cám heo. Tôi không thấy bà nấu thức ăn ở đâu ngoài xâu khô cá bổi treo cạnh nồi "com". Bà vẫn không trả lời câu hỏi sau cùng của tôi.

Lát sau khi vừa nhắc com xuống, hai thằng cháu của bà cũng vừa về. Đứa lớn tên là Cấn còn đứa nhỏ tên là Mẫn. Đứa lớn kè đứa nhỏ. Cả hai thằng đều ướt như chuột lột tóc dài dãn sát ót, từ chúng bốc ra mùi hôi hám của nước đường mương - Không kịp khom lưng chui vào ống cống đã bị vấp ngã, hai đứa đè lên nhau. Không đứa nào trách móc đứa nào, cả hai lồm cồm bò dậy. Tuồng như chúng đã té nhào như vậy nhiều lần lắm rồi. Đứa lớn, thằng anh mở mắt thau lau nhìn tôi. Nó đã gặp tôi lúc nãy. Nhưng nó chỉ thều thào trong họng, không rõ nó nói gì.

Nét mặt bà lão trở nên cần cỗi hơn nhiều so với khi bà ngồi bán xăng. Bà không còn thư thả nữa. Bà nhìn thằng lớn lấp bắp: "Nó tới con rồi đó anh ạ, ôi thật là khốn nạn...!" Chỉ nói được vậy với giọng từ tốn một cách gắng gượng. Rồi bà không kềm được nữa, hai bàn tay bùng mặt, bà nấc lên, đôi vai khắng khiu run rẩy. Thằng cháu nhỏ như không thấy việc đó, nó bỏ tới vò lấy nồi "com" và lánh sang một góc, lấy tay quào được một búng, đưa vô họng nhai ngồm ngoàm. Nó làm tôi nhớ tới nhiều đứa trẻ khác, húp ngon lành chỗ com thừa canh cặn trong các quán ăn. Còn thằng lớn, mắt vẫn thau láu nhưng hình như không còn thấy gì nữa nằm bất động.

Tôi thấy hai tai lùng bùng, đầu nhức như búa bổ. Tôi quay gót trở ra như chạy trốn.

Bà và chúng tôi đã có mối quan hệ gần gũi hơn mặc dù tấm cửa kiếng vô tình vẫn ngăn chúng tôi ra làm hai. Càng gần tới ngày chằm dứt bán xăng chợ đen, tự nhiên anh em trong nhà ai cũng cảm thấy thương bà. Mấy bữa nay, ít ra, sự quenthan với những người ngay trước cửa cũng làm chúng tôi yên lòng rằng: ở ngôi nhà này, chúng tôi đã có chỗ dựa nhân tâm. Cái nhân tâm đã lọt được vào nhà và sống với chúng tôi. Điều đó khác xa với các sanh hoạt thường nhật của Sài Gòn: "Đèn nhà ai nẩy rạng", hai nhà sát vách nhau nhà này khóc đám ma, nhà kia thản nhiên cười vui như ngày hội. Có một cán bộ cấp trên khó tính đến thăm nhà của chúng tôi, ông không chịu được khi thấy trước cơ quan có cả một cái chợ nhỏ và có khi người bán người mua choán cả lối vào. Lại nữa, khi ông cần vào gặp chúng tôi, có bà lão này hay hạch sách: "Ông vào gặp ai? Anh ấy, đi rồi..." Ông bực mình nói: "Các cậu phải dẹp cái chợ trời đó đi chớ, với lại sao lại để công việc cơ quan cho người ngoài biết?". Ông khó tính nhưng lại chịu nghe đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong ông nói "Hoàn cảnh kiếm sống của bà con mình cực khổ quá, thôi thì tùy các cậu, ăn ở thế nào bảo vệ tốt cơ quan là được..". Cứ mỗi buổi chúng tôi đi làm về, ai cũng cúi chào bà như người trong nhà. Bà luôn luôn cười tươi để đáp lại. Kể đó, thế nào bà cũng kể một sự kiện gì xảy ra lúc chúng tôi vắng nhà. "Bữa nay có người tìm anh đó anh Nguyễn ạ. Mấy ông điện nước có lại đòi tiền, tôi nói nhà này là giải phóng, không tiền bạc gì đâu". "Lâu quá sao các anh không đem rác xuống đổ, à mà mấy anh ăn cơm tập thể, có phải như mình đâu mà rác với rưởi". Có bữa thì vui

nhưng có hôm câu chuyện lại quan trọng và căng thẳng: "Các anh coi chừng cái đồng hồ đó. Nó mới giựt cái đồng hồ của anh bộ đội ngay đây. Tội nghiệp gia đình mới cho... tội ma túy tới con ghìen nó có thể giết người đấy anh ạ"

Mỗi chiều trước khi về nhà ở Phú Nhuận, bà già đem hết chai, thùng đựng xăng vô buồng đồng chí bảo vệ, để về một góc. Sáng lại đem ra bày bán. Anh sửa xe đạp, cô em bán mía cũng gởi một đồng đồ đạc không biết gồm những thứ gì trong đó. Những việc làm này đều không có quy ước, chỉ làm theo lòng tin. Nhưng chưa có mất mát nào xảy ra.

Đêm mười chín, sáng lại là ngày cuối cùng bán xăng, có người đứng trước cửa dòm vô nhà. Ban đêm, bên trong thấp đèn sáng nên người ở ngoài nhìn qua lớp kiếng vẫn thấy rõ người, ngược lại, từ trong nhà nhìn ra chỉ thấy bóng đen. Cái bóng đen đứng lù lù, thỉnh thoảng xiêu vẹo rồi khuyu xuống. Một lát lại thấy hai bàn tay xương xẩu ngón dài thượt bám lấy mặt kiếng kéo cái bóng đen dậy. Và đôi bàn tay nắm chặt lại đập cửa thỉnh thỉnh. Cái mặt người dán vào kiếng, mồm há hốc như kêu cứu nhưng chúng tôi không nghe được tiếng. Đồng chí bảo vệ mở cửa. Cánh cửa bật mạnh ra làm cái bóng đen mất đà ngã chúi xuống đồng thời với tiếng khò khè lí nhí tràn vô nhà.

- Trời ơi, thằng Mẫn! Thằng Mẫn cháu nội bà già bán xăng!

Tôi mở đèn ngoài chạy ra. Một cái xác hôi hám, chân bê bết máu, mặt trắng một đường ở màng tang, đang nằm sóng soài, mặt úp xuống nền xi măng, mũi thở khò khè trông thảm hại. Đồng chí bảo vệ xốc thằng Mẫn dậy, lắc mạnh nó:

- Trời ơi, mày say rượu hả mậy, say gì mà tàn mạt vậy nè!

Nhưng không ai nghĩ thấy mùi rượu cả. Thằng Mẫn ngồi dựa lưng vô tay đồng chí bảo vệ đầu gục xuống, tóc dài tụt ớt và lòa xòa phủ trán, như một tàn binh ngựa lữ trốn trong rừng sâu vừa mới bị bắt, miệng rõ dãi nhều nhão. Một lát nó từ từ mở mắt ra, hai con mắt thau láu mà tôi đã gặp bỗng trở nên dữ tợn, long sòng sọc nhìn chúng tôi rồi bắt thần xô té đồng chí bảo vệ, phóng càn vào nơi để xăng, chồm tới ôm thùng xăng vào lòng rồi đầu đầu chạy trở ra. Nó bị chặn ngay cửa, té bò xuống, nhưng vẫn ôm chặt thùng xăng nói phều phào:

- Nội, nội biểu em lấy xăng dùm nội mà... Buông em ra, xăng của nội em, em lấy chớ có ăn cắp của ai đâu..

Rồi nó van lơn: "Em lấy mấy anh, mấy anh cho em lấy xăng rồi mai em trả, sáng mai em trả liền mà"

Nhưng đồng chí bảo vệ đã khéo léo lấy được thùng xăng. Nó cúi rạp mình van lơn vẫn với bao nhiêu lời lẽ ấy. Không ai nghe, nó thất vọng nhào tới, hút vào chúng tôi, cào cấu tứ tung rồi lại nhào té trườn mình dưới vỉa hè như con chó đang bị lên cơn điên hành hạ.

Mấy người đi đường xúm lại:

- Nó lên cơn ghê ma túy đó. Kêu bộ đội lại bắt nó đi. Để đây lát nữa nó giết người đó.

Người khác lại chen vào

- Một thùng xăng đổi một liều. Bà ngoại nó gần chết cũng vì nó đa
Tôi vỡ lẽ ra. Ghiền ma túy đáng ghê tởm thế này đây và sự nhớ đến lời của chính bà: "Nó ghiền rồi nó không kể gì đâu anh ạ". Người ta hãy còn bu quanh nó la ó, chửi rửa, cười cợt cho đến khi nó ngất xỉu. Đêm đó tôi không thể nào ngủ được. Thoáng nhớ một cuốn sách nói trị được bệnh ghiền ma túy, tôi lục khắp cả tủ tìm nhưng không

thấy đâu cả. Tôi nghĩ lại đến bà mẹ đau khổ của - một thứ đau khổ thành thói quen thật đáng giận - tôi lại nghĩ đến việc bà đi xây dựng vùng kinh tế mới với hai đứa cháu ghìen. Ai sẽ lao động nuôi ai? Và bao lâu nữa thì bà không còn làm lụng gì nữa được? lúc tột đỉnh của sự gắng gượng kiếm sống, bà có giã gạo la hét chửi kẻ thù hay là cứ từ tốn như vậy? (à mà bà có kẻ thù không? Bà biết căm thù không?)

Tôi ngủ mê man lúc nào không biết. Có điều lạ là sao tôi thấy chuyển công tác vùng kinh tế mới của tôi ai sắp xếp khéo léo đến mức là tôi có mặt một cách dễ dàng như từ trên trời rơi xuống Tháp Mười, một vùng chiến khu mà tôi may mắn được sống qua. Vùng Tân Hòa Đông. Mùa này, nước bắt đầu rút nhưng ngập lụt vẫn còn. Đồng bào từ Sài Gòn về đây mấy ngàn người, cất nhà vét kinh, xuống ghe xuôi ngược. Mấy cây đào lộn hột đã rụng lá, trơ cành. ở đây, trong số người về, có một ông già Việt kiều Campuchia rất giỏi nghề châm cứu, chỉ cần ông ông châm ba lần là bệnh nhân hết ghìen ma túy. Ông ở ven kinh. Bên nhà ông xuống đậu bít một khúc kinh. Tôi ghé vào xem thử thì gặp thằng Mẫn đang nằm thiêu thiêu, ông già se se cây kim ghim trong da làm cho nó nhú mảy. Châm cứu xong tôi hỏi nó: "Bà nội bây giờ nhà ở xóm nào, có trồng tía được gì không?". Còn nó tôi hỏi nó còn thấy thèm, thấy nhớ cái thứ khét khét mồ hôi đó không? Còn thằng Cần em nó đâu sao không thấy?. Tôi cứ hỏi, nó cứ làm thinh không thèm ừ hử gì hết. Tôi tức quá hét lên: "Mày điếc hả, mày câm hả..."

Mấy đồng chí ngủ chung trong phòng lay tôi dậy, bật đèn sáng choang. Tôi dụi mắt mới biết mình chiêm bao. Nhìn đồng hồ đã thấy năm giờ, tôi dậy chuẩn bị đi công tác thật sự. Mở cửa kiếng ra, ngoài hiên

phố chưa có ai đến kể cả bà già bán xăng. Hôm nay là ngày bán xăng "bán xăng" cuối cùng trong cuộc đời sắp hết của bà. Nếu bà đi lập nghiệp, dù là rất muộn màng, tôi tin rằng cuộc sống mới mẻ, không khí trong lành của vùng thôn quê sẽ giúp bà sống lại những ngày cuối cuộc đời để quên bớt cuộc sống bon chen giẫm đạp lên nhau mà bà là người bị xã hội cũ hất qua bên lề....

Mấy bữa sau tôi trở về, đồng chí bảo vệ nói lại là bà già có gởi lời từ giã, bà cảm ơn anh em tử tế quá, không làm gì khó dễ với người nghèo. Và bà gởi lại tặng tôi một cái ống cao su hút xăng với một cái thùng nhựa đựng xăng. Ấu cũng là món quà đặc biệt mà bà đã gởi gắm với chúng tôi như đã gửi một tâm sự? Số là khi tôi hỏi bà tại sao lại làm nghề này, bà đã nói: "Làm nghề này không cần vốn liếng gì cả, một thùng xăng, mấy cái chai có thể xin có thể lượm trong đồng rác...". Từ đó, tôi định ninh là bà đã đi xa Sài Gòn, ở vùng Chơn Thành chẳng hạn, nên đi về miệt đó hề thấy có khu nhà cất ngay hàng thẳng lối có bà lão lụm cụm xen trong những người Sài Gòn cầm cuốc, mặc đồ bộ hoặc tóc quăn là tôi đảo mắt tìm bà, tìm hai anh em thằng Mẫn và thằng Cần nhưng thấy bà đâu cả.

Tình cờ một buổi sáng, vừa đến nắm ổ khóa cửa, tôi thấy một người gánh gánh đang đứng trước mặt tôi, bên kia cửa kiếng. Người ấy nhìn vào trong tủm tỉm cười. Tôi đẩy cửa nhận ra ngay bà già bán xăng đang gánh gánh chè nóng nghi ngút khói. Bà vẫn đang cười nhìn tôi, cặp mắt chớp chớp mấy cái xúc động.

- Anh khỏe không? Nay tôi đổi sang nghề bán chè đậu đỏ, Mời anh ăn một ly.

Bà mời thật tình nhưng giọng thì pha chút khôì hài liên thoáng.

Tôi nếm vị ngọt của đường mía trên môi, nhìn kỹ và cảm thấy bà thay đổi

nhiều, không còn rách rưới và khúm núm với mấy chai xăng.

Hỏi sao bà không đi vùng kinh tế mới, bà nói tính đi, tính lại vẫn còn kẹt...

đành ở lại chuyển qua nghề bán chè, lại mua được đường

nữa, thấy dễ chịu hơn nghề bán xăng chợ đen.

Tôi hỏi: "Bà vẫn ở chỗ cũ?"

- Không anh ạ, chỗ đó giải tỏa rồi.

- Sao?

Tôi ngạc nhiên vì đã có ấn tượng xấu về chữ "giải tỏa" thời ngụy

Nhưng bà cũng lạ làng không kém

- Tôi nói cách mạng mình "giải tỏa" hay giải phóng đó, đưa dân nghèo mình đi sản xuất ấy mà. Ai ở lại thành phố thì nhà nước cấp

nhà... Già này - tôi.... cũng được 1 căn đó anh.

- Vậy ra bà đã về nhà mới rồi

- Đúng đó anh, tôi đã về nhà mới rồi, thật là như giấc chiêm bao. Bữa nào anh tạt qua đó ghé chơi, căn phố lâu ngay chỗ đường cái rẽ vô.

- Máy đưa cháu bà vẫn ở đấy?

- Chỉ còn 1 thằng, thằng nhỏ, nó ở với tôi, coi nhà và bán báo, ngày kiếm vài trăm đủ nuôi miệng.

Tôi lại hỏi:

- Còn thằng Mẫn?

Bà tần ngần một lúc rồi nói ôn tồn

- Nó chết từ cái bữa đập cửa nhà anh. Con người ta có số cả rồi. Phải chi nó chịu vô nhà thương thì đâu đến nỗi. Nó trốn ra và tiêm nhằm thuốc ma túy giả. Tội nghiệp, nó vừa chết thì ba nó đi học cải tạo cũng vừa về...

Cậu Ba

Lần nào về quê, bụng bảo dạ, phải thăm cậu Ba trước - chính tôi cũng không biết tại sao nữa. Má tôi nói, cậu Hai con hy sinh, giờ con còn cậu Ba. Nhưng với tôi, cậu Ba hấp dẫn tôi bởi nhiều điều khá trừu tượng, đôi khi còn khó hiểu nữa...

Lần đó hợp tác hóa ào ào, tôi về Giồng Trôm dự lễ ra mắt một hợp tác xã trọng điểm. Ghé ngang nhà, đã thấy ba tôi và cậu ngồi nhâm nhi rượu đế với khô cá khoai. Cậu Ba nói: "Mày là nhà báo, mày thấy cái vụ hợp tác như thế nào?" Tôi vốn chưa biết hợp tác là gì, nhưng nhận thấy miền Bắc đánh bại không lực Mỹ, chắc chắn là phải nhờ hợp tác. Tôi nói đại: "Cậu lo chi cho mệt, trung ương tính dứt khoát là đúng". Cậu nói: "Tao sáu chục, còn mày mới ba lăm, tao có thể dốt hơn mày, nhưng kinh nghiệm thì dứt khoát hơn mày."

Tao nói đại: Làm ăn kiểu này, thua". Tôi nóng mặt: Tôi đang đi tuyên truyền, cậu là đảng viên kỳ cựu, vậy mà cậu nói thua, chắc chắn là cậu thuộc thành phần bất mãn. Nghĩ vậy nhưng tôi không dám nói ra, sợ cậu buồn. Tuy nhiên khi nghe tôi trích chỉ thị đọc cho cậu nghe, để thay lời giải thích, thì cậu chỉ nghe mà không nói gì. Lúc đó, khuôn mặt cậu như ông La Hán trầm tư. Nhiều lớp nhăn nhó kéo đến giăng lên trán cậu những con sóng xô lệch vàng trán vốn cao và rộng của

cậu. Những làn sóng làm cho vầng trán cậu hẹp lại và thấp xuống.

Cậu quay sang mẹ tôi, giọng tếu dễ sợ: "Đó chị thấy hông: trói gà không chặt như thằng cu Ròm - Ròm là biệt hiệu của tôi hồi nhỏ - chưa biết cầm cày cầm cuốc, chưa phân biệt nổi cây tầm cây với cây tầm điền mà nhà nước lại cho nó đi viết báo nông nghiệp hợp tác xã, có hại không chứ. Bởi vậy, nó làm sao có nổi một ý kiến riêng, ngoài những nghị quyết...". Rồi cậu bảo tôi: "Thôi, uống mày".

Cậu bắt tôi uống hết một ly xây chừng rồi kể sang chuyện uống rượu. Cậu nói: "Mày uống rượu sao khè như rắn hổ vậy. Phải tập tư cách uống rượu. Uống như không uống, không uống như uống. Uống không say, không nói bậy, không cà kê, không lợi dụng rượu làm bậy mà cũng không nên để rượu xỏ mũi. Muốn vậy phải rèn luyện qua nhiều thời kỳ. Gian khổ lắm: đầu tiên là cho chó ăn chè, kế đến là lấy cầu làm tay vịn, kế nữa là rượu vào lời ra. Khi đắc đạo rượu, nghĩa là uống rượu không ói, qua cầu như kẻ mộng du không bao giờ té, và đặc biệt là càng uống say càng im lặng. Im lặng là tiếng nói của những thằng uống rượu có tư cách". "Vậy chắc anh Ba là ông đạo rượu có tư cách chắc?". - Má tôi xé phay con gà, từ dưới bếp nói với lên. Cậu Ba cười khả khả: "Tại bữa nay có thằng này về dạy nó chơi, chứ em dư hiểu thằng anh của em mà, càng uống rượu càng tử tế, càng say càng im lặng. Hồng tin em hỏi má bày trẻ ở nhà coi". Má tôi cười: "ừ, say mềm rồi thì im lặng, ngáy khò khò, chứ còn nói năng gì". Cậu nói: "Em làm lộ tẩy hết". Rồi cậu cười khả khả và sau đó là kể chuyện vui.

Cậu kể một bữa cậu lên chợ thăm người bạn. Gần tới thị xã còn cách chừng tám trăm mét nữa mới tới nhà thì thấy chiếc xe du lịch mới

ting chạy ra. Người bạn của cậu ngồi trên xe thấy cậu từ xa nhưng chỉ đưa hay tay lên chào, hô to một tiếng gì không rõ, rồi chiếc xe vù đi, để lại một lớp bụi mù. Cậu nói: "Chả chào tao liên tưởng tới con ếch bị chặt đầu, nó đưa hai tay lên đỡ lưỡi dao giống như chào vĩnh biệt".

Tôi lạnh xương sống. Thỉnh thoảng, trong cơn khê khà, cậu ba tôi hay nói những điều nghe ghê ghê.

Ông tôi có nhiều người con, nhưng rốt lại còn hai trai: cậu Hai và cậu Ba. Cậu Hai đánh tây nổi tiếng gan dạ. Cậu cùng vài đồng đội chờ đêm ba mươi, mặc xì líp đen, lọ chảo trộn dầu dừa bôi kín người, đột nhập đồn Tây. Cứ dùng hai tay mà rờ như người mù, đụng thằng nào có quần áo là đâm ẹc vô bụng. Tụi nó có súng như không, làm sao bắn trúng được khi những người du kích và bóng đêm đều cùng một màu đen? Cậu Hai tôi còn nổi tiếng trừ gian, kể cả Tây và Việt gian. Cũng chỉ với dao găm, mã tấu, cậu xử rất êm mỗi lần hàng chục thằng Tây và Việt gian. Má tôi rùng mình, nổi gai ốc mỗi khi kể cái lần má tôi cầm giáo đi chia dừa rụng, lỡ chia nhầm một hố chôn Tây, khi rút ngọn giáo ra khỏi lớp đất mỏng, má tôi nghe hơi xì ra theo.

Cậu Hai chết trong một trận đánh năm 1947, để lại hai người con gái cho cậu Ba tôi nuôi. Những người con lớn lên lại đi đánh Mỹ.

Con các chị giống ông ngoại (chúng kêu cậu Ba tôi bằng ông ngoại thay vì bằng ông Ba). Hai chục năm sau chiến tranh chúng được trao lại chiếc mã tấu của ông ngoại chúng từng giết Tây, còn nguyên máu đông khô. Có lần, một đứa anh đem lau dầu chiếc mã tấu để chống sét. Nhưng vừa nhều giọt dầu lửa vào lưỡi dao thì máu tươi lại chảy ra. Hoảng quá, chúng gói lưỡi dao mã tấu lại, từ đó đến nay

không dám động đến.

Gần đây, khi nghe chuyện này, tự nhiên tôi bảo hãy cùng cô hồn đi, thế nào trong số người bị chết dưới lưỡi mã tấu này cũng có người bị oan. Đó là lẽ thường trong chiến tranh, nhưng đó cũng là nỗi đau của chiến tranh. Cũng chẳng rõ tôi đã cảm văn Chiêu hồn thập loại chúng sinh của cụ Nguyễn Du hồi nào: buổi chiến trận mạng người như rác - Phận đã đành đạn lạc tên rơi - Lập lòe ngọn lửa ma trời - Tiếng oan vắng vắng tới trời càng thương.

Nếu cậu Ba còn sống, chắc hẳn tôi sẽ được nghe những lời giải thích của cậu về cậu Hai, về cái mã tấu. Nhưng cậu Ba tôi cũng đã trở thành người thiên cổ cách đây chừng sáu, bảy năm, vào lúc mà thời bao cấp chưa đi còn thời đổi mới thì cũng chưa đến kịp. Buổi đó làng tôi bị trùm lên không khí âu lo nặng nề hơn cả khôn khó, hơn cả sự ngưng trệ trong đời sống và làm ăn. Giữa lúc đó, tôi được tin ba tôi nhắc lên: Cậu Ba tôi cấm khẩu. Cậu im như thóc, ai hỏi gì cũng chỉ gật đầu hoặc lắc đầu...

Cậu Ba chẳng những cấm khẩu mà cũng cấm túc luôn, ở rịt trong nhà. Ba tôi nói: "anh không đi đâu hết, không nói gì hết". Tôi thắc mắc: "Nhưng phải có chuyện gì, phải có nguyên do gì chứ". Ba tôi nói rằng: "Không có nhân thì làm sao có quả, nhưng ở đời đâu phải lúc nào cũng nhân nào quả nấy. Có khi quả còn ngược lại nhân, biết đâu mà lần?"

Cậu Ba tôi đi kháng chiến chống Pháp xong thì về làng tiếp tục sống hợp pháp hoạt động bí mật. Bề ngoài cậu tỏ vẻ thuận thảo với làng nước của ông Diệm nhưng bên trong là hoạt động cách mạng. Cũng như mọi người, phải xanh vỏ đỏ lòng, chờ chủ trương. Khi có chủ trương đồng khởi thì cậu xắn tay áo nhào vô tiếp sức với lớp trẻ. Rồi hết

mười lăm năm chiến tranh, khi thì ở xã, khi lên huyện, với cái tài nói tếu, giấu trong những lời đùa cợt nhưng ngụ ý sâu sắc, cậu Ba trở thành bậc lão niên được kính trọng. Tuy nhiên về chuyện đảng tịch, chuyện nội bộ có điều gì không ổn, tiếng nói của cậu mất trọng lượng làm cho cậu không tếu như trước đây nữa.

Lần tôi về đám cưới thằng em, trông cậu hơi khang khác. Cậu mặc bà ba, che dù, ngồi trong khoang thuyền uống rượu, ưu tư. Lạ thật.

Tôi nghĩ là phải chụp cho cậu tấm hình với con cháu và riêng cho cậu một tấm để... dành.

Khi nghe cậu cảm khẩu, tôi về, lội vô nhà cậu thăm. Nhà vẫn vậy, cất tạm trên nền nhà xưa, trống hoác. Cậu pha trà ra hiệu cho tôi uống, không nói tiếng nào, chỉ cười, mặt rạng lên nét vui. Có ba tôi, cậu cũng không mở miệng. Rồi bà con đến (hôm đó là ngày giỗ), cậu cũng không mở miệng. Tất cả sinh lực chỉ là sự rạng ngời nét vui trên khuôn mặt.

Một hôm, ba tôi lên Sài Gòn mang theo cái tin, cậu Ba tôi đã hóa ra người thiên cổ rồi. Tất cả xong xuôi rồi, tôi không phải về nữa. Chỉ có điều chưa yên lòng là chưa có tấm ảnh nào để thờ, ba tôi muốn tôi tìm những kiểu ảnh mà tôi đã chụp. Nhưng cũng thật là lạ, tôi tìm mãi, tìm mãi, hàng trăm cuốn phim âm bản, hàng trăm tấm hình đã làm, hoàn toàn không có hình cậu Ba. Tôi thậm khấn vái, mong vong linh cậu giúp tôi tìm tấm hình. Nhưng hình như tôi vẫn nghe văng vẳng tiếng cười khà khà của cậu đâu đó. Còn hình thì không tìm thấy. Thật giống y như vài năm trước, tôi chụp hình cho đứa cháu gái thật đẹp, thật dễ thương, rồi nó bị bệnh hiểm nghèo, nó chết, tôi được tin, tìm mãi, tìm mãi tấm hình, rốt cuộc chẳng thấy đâu.

Ba tôi nói, ông đã biết nguyên nhân sự cảm khẩu rồi. Ông kể: "Hôm đám

tang, tao lục hết sổ sách ghi chép của ảnh coi có gì lạ không.

Không có gì. Cuối cùng, tao phát hiện ra cái nguyên nhân nó nằm trên cây xiên nhà". tôi kinh ngạc: "Ba nói sao, trên cây xiên nhà?".

Ba tôi nói rõ hơn: Tao phát hiện có dấu chữ nho viết bằng phấn trên xiên nhà, tao chắc là ảnh. Vì ở làng, ảnh loại giỏi nho. Tao bắc ghế lên, đeo kiếng và đọc. Hóa ra đó là năm chữ: "Tăng phỉ yên hắc phật".

Ba tôi giải thích: "Mấy chữ này không rõ xuất xứ, chắc là của ảnh đặt ra, có nghĩa là ông sư mà phát mập ra thì Phật sẽ bị tèm lem vì khói đèn". Rồi ba tôi đọc luôn mấy câu văn vần do ông tạm dịch: "Thầy chùa ăn mập ú - Phật tổ mặt ném đen - Phật không ăn đồ cúng - Phật chỉ hưởng khói đèn!..."

Như vậy, theo ba tôi, nguyên nhân cậu Ba tôi cảm khẫu tới hơi thở cuối cùng là vị bộn tham nhũng, chính bộn này đã làm cho lem ố ý tưởng cách mạng, làm cho cậu Ba buồn, thấy có nói năng cũng chẳng ích gì, thà làm thỉnh mà tốt hơn.

Chẳng lẽ cậu Ba tôi mà suy nghĩ và hành động dễ dãi như vậy sao. Tôi không thể nào tin được điều này. Nhưng phải hiểu thế nào cho đúng về cậu thì tôi đành chịu. Mãi cho đến nay...

Chân dung vô hình

"Tình cờ, đọc trên báo, tao mới biết mày vẫn đeo nghề viết và chụp hình, tao rất mừng. Tao viết vội mấy chữ này thăm mày nhờ tòa soạn báo chuyển dùm. Nếu mày chưa quên tao thì hãy về thăm tao, tao đang rất cô đơn. Địa chỉ của tao: ấp Bàu Le, xã Tân Khai".

Bức thư ngắn như một bức điện, lại viết trên giấy gói trà, chữ run rẩy, nét mờ, nét tỏ, làm tôi bàng hoàng. Tôi nhận ra ngay tuồng chữ quen thuộc của Nguyễn Chiến, người đồng nghiệp nhiếp ảnh mười lăm năm không gặp, cũng không được tin tức gì chính thức, ngoài cái tin anh bị thương nặng, bị tù trở về, không còn ở trong quân đội nữa. Nguyễn Chiến đến với tôi trước hết bằng tình đồng đội, sau đó mới kết thành bạn tâm giao. Chúng tôi gặp nhau trong một trận đánh phục kích thời đồng khởi. Chiến là phóng viên nhiếp ảnh chuyên nghiệp của tỉnh đội đã có tác phẩm treo trong triển lãm. Còn tôi là phóng viên viết báo, chụp ảnh nghiệp dư. Trong lưới đạn dày đặc, Chiến vẫn bình tĩnh bấm từng kiểu ảnh một cách thận trọng. Cứ mỗi lần Chiến bấm máy là mỗi lần làm tôi thêm mất tự tin vào các kiểu ảnh mình chụp. Và chúng tôi trở thành bạn thân của nhau trong trường hợp lòng tự ái của tôi không bị tổn thương. Chiến không tỏ ý xem thường tôi. Ngược lại, trong cái đêm hai đứa hì hục trước máy phóng ảnh, Chiến đã kín đáo giúp đỡ tôi. Bằng kinh nghiệm che chắn và cắt cúp, Chiến đã làm cho nhiều bức ảnh của tôi có bố cục khá hơn so với âm bản và nhờ đó nội dung ảnh tốt hơn. Tất nhiên, khỏi phải khen ngợi những bức ảnh của Chiến. Đó là những bức ảnh mà tôi chưa dám mơ ước tới. Với ống kính trung bình của chiếc máy ảnh chiến lợi phẩm, nhà nhiếp ảnh chiến sĩ trẻ đã ghi được hàng trăm ảnh chiến đấu, sinh hoạt và chân dung con người. Mãi nhiều năm sau này tôi còn thấy những bức ảnh đó trên báo chí, trong các

nhà bảo tàng. Thành công đặc biệt của Chiến là ảnh chân dung. Bức ảnh "bộ đội đầu tóc" miêu tả một người phụ nữ đấu tranh thắng lợi trở về. Đầu tóc chị bị xổ rối tung. Ngực áo bị địch xé toạc một mảng. Chiếc nón lá méo mó trên tay. Bản thân chị hơi nghiêng, khuôn mặt lấm tấm mồ hôi hướng thẳng vào ống kính, mắt sáng rực, miệng mỉm cười kiêu hãnh. Sau lưng chị là ánh đuốc lá dừa lung linh mờ ảo. Trong suốt cuộc kháng chiến, tôi chưa bắt gặp bức chân dung nào có bản sao đậm đà về người phụ nữ miền Nam như vậy. Tuy nhiên đó không phải là bức chân dung thành công duy nhất của Nguyễn Chiến. Hầu như tất cả những nhân vật tiêu biểu trong phong trào đồng khởi ở quê tôi đều được Nguyễn Chiến đưa vào khung hình. Người nữ chỉ huy bộ đội đầu tiên, người nông dân sáng chế súng ngựa trời, người giao liên đưa cán bộ qua sông, người chiến sĩ du kích với bàn chông đinh... Tất cả mọi người, qua ống kính của anh đều trở thành hình tượng nghệ thuật và được lưu truyền đến ngày nay. Với tâm hồn nghệ sĩ và chiến sĩ, Nguyễn Chiến nghiêm nhiên trở thành một nhân vật được nhiều người chú ý một thời. Khi chúng tôi xa nhau, tôi vẫn đinh ninh trong lòng, một ngày nào đó sẽ gặp lại Chiến với tầm vóc lớn lao hơn. Đâu ngờ Nguyễn Chiến lại ở Bàu Le, một xóm nhỏ hẻo lánh không có tên trong bản đồ, cái căn cứ bé bỏng, chỉ có những người đồng hương với chúng tôi họa chăng mới còn nhớ. Vậy mà đó là địa chỉ của anh, con người tưởng như không bao giờ biết dừng lại. Chẳng lẽ Nguyễn Chiến gặp những điều nghiệt ngã? Không. Tôi chưa bao giờ tin như thế. Đối với một chiến sĩ bản lĩnh và dày dạn như Nguyễn Chiến, mọi sự sẽ không đến nỗi nào. Nhưng tại sao Nguyễn Chiến mở mở

đầu bức thư vội vàng ấy cho tôi bằng hai chữ "tình cờ", tại sao anh không viết được đến hết diện tích trang giấy gói trà? Tại sao... Nỗi nghi ngờ cộm lên trong lòng tôi. Tôi cần phải thu xếp công việc chóng vánh để đi về Bàu Le, cách thành phố ba trăm cây số. Thật ra, thu xếp công việc trong lúc này không dễ dàng gì. Vì vậy mà mãi hai tháng sau, tôi mới lên đường.

Lên xe, xuống đò dọc, lội bộ suốt một tiếng đồng hồ trên đường cộ vắng ngắt trong mùa khô, trải qua lắm vất vả tôi mới phăng ra được con đường mòn về xóm Bàu Le. Xưa "qua lộ Đông Dương" vất giò lên cỏ mà chạy đến hệt hơi mới đến được cái lối mòn xâm xấp nước này. Cái bàu hoang mùa nước rộng ra mênh mông, sen trắng sen hồng tỏa ngát hương. Chim le le chọn nơi đây làm giang sơn, mỗi lần có tiếng chân người lạ đến chúng chỉ đảo dác một lúc rồi tiếp tục lặn ngụp rĩa môi như những đàn vịt con. Bên rìa Bàu Le chỉ có một mái nhà lá lụp xụp tối om, một ngọn đèn dầu khi mờ khi tỏ trong gió đồng, leo lét quanh hieu như đèn ma. Thế mà chúng tôi mừng rơn vì đó là tín hiệu bình yên của trạm giao liên. Đây chỉ là trạm bản lẻ ở vùng "meo", ven lộ, nơi gặp nhau để giao nhận khách qua đường.

Tôi và Nguyễn Chiến đã qua lại Bàu Le không biết bao nhiêu lần, nhưng chưa bao giờ nhận rõ được quanh cảnh thật của xóm này. Tất cả các chuyến đi đều vội vã vào đầu hôm hoặc nửa khuya. Người quen duy nhất ở đây là chú tư Năng một lão nông vạm vỡ, râu rậm, lúc nào cũng ở trần trùng trực. Chú Tư là cha của một tổ du kích canh đường đây. Đứa con gái, cô út Mến thì làm giao liên công khai, chỉ đưa khách đi hợp pháp ban ngày. Ban đêm, cô phụ với mấy anh cô lo tiếp tế cho khách. Ngუმ nước mưa mát rượi trong mấy phút

dùng chân chờ đổi trực là của cô. Trong bóng trắng mờ mờ, nước da con gái trắng bành bạc, hàm răng màu sữa bấp non và mái tóc dài xức dầu dừa óng ánh như một con suối nhỏ. Khách đường đây là con trai chỉ cần qua đây một lần, ai cũng nhớ hoài hình ảnh cô gái yêu kiều, mộc mạc, con gái chú Tư Năng. Nhưng chẳng có ai có cái diễm phúc được dừng lại lâu ở Bàu Le, trừ một người duy nhất là Nguyễn Chiến. Anh bị địch phục kích khi băng qua lộ, bắp chân bị trúng đạn, phải em lại Bàu Le đợi đến đêm hôm sau mới đưa về vùng giải phóng. Nguyễn Chiến dùng dao găm cắt phăng cái mảng thịt bắp chân đã ngả màu xanh tái còn dính trên da, để làm yên lòng gia đình chú Tư Năng. Cô út Mến bặm môi, cắn răng như chính da thịt mình bị xẻo. Chú Tư Năng tròn mắt thán phục, nhìn người con trai dũng cảm ấy. Cô út Mến thoa mật ong ruồi vào vết thương Nguyễn Chiến, băng bó và đưa xuống hầm bí mật. Đêm hôm sau, anh em vào khiêng Nguyễn Chiến đi, chú Tư Năng chỉ nói một câu: "Mày đã để máu thịt lại thì phải làm rể tao". út Mến đứng dựa cột, miệng cắn chặt chéo khăn rằn, không nói lời nào. Vài ngày sau đã thấy út Mến đi công khai đến trạm quân y, tay xách một giỏ chim le le...

Tôi đi lững thững trên con đường mòn, nay chỉ còn trong ký ức, càng đi càng thấy nó xa lạ. Mười lăm năm rồi cảnh quan biến đổi quá nhiều. Dấu vết cái bàu xưa chỉ còn là vuông ruộng hơi trũng xuống. Hai mái nhà ven rìa bàu biến mất nhường chỗ cho cả một xóm mới mọc lên. Mặc dù tôi cố tìm khuôn mặt rậm râu của chú Tư Năng, khuôn mặt người Bàu Le duy nhất mà tôi quen, nhưng hầu như những người chạm mặt tôi trên đường đều không có nét gì của quá khứ. Bà con thành thị về đây lập nghiệp khá đông, họ lập ra xã mới

gọi là Tân Khai, hỏi Nguyễn Chiến - Bàu Le, ai cũng lắc đầu không biết. Thấy tôi vẫn tìm kiếm, một người đi đường động lòng dừng lại ngỏ ý muốn giúp đỡ. Đó là cụ già tóc bạc trắng, chống gậy, đội nón lá, có vẻ là người từ xa đến.

- Chú muốn hỏi ai?

- Dạ thưa... Tôi nói rõ là tìm nhà Nguyễn Chiến, người bạn trước là bộ đội nay về ở Bàu Le. Ông cụ lắc đầu tỏ vẻ khó hiểu.

- Chú đó làm nghề gì, có tên gì khác nữa không?

- Dạ có. Tôi nhớ ra Nguyễn Chiến còn có tên là Tư Hình, vì anh chụp hình và thứ tư

Ông già suy nghĩ hồi lâu rồi trả lời.

- Tư Hình thì tôi không biết. Nhưng thợ nhuộm thì tôi biết. Trước đây có chú bộ đội chụp hình tên là Thợ Nhuộm, rể của Tư Năng, là người quen tôi. ở đây chỉ có người đó thôi.

- Đúng rồi! Tôi reo lên. Đúng là Thợ Nhuộm rồi.

Chỉ có vậy mà tôi quên bẵng đi. Trước đây, dân miệt bên này họ quen gọi Nguyễn Chiến là thợ Nhuộm vì ngó thấy anh nhúng giấy vào nước và nhuộm thành hình. Nguyễn Chiến vốn thích cái tên nôm na này hơn cả tên bí danh dùng trong kháng chiến. Tôi nhớ, đôi lúc anh còn tự xưng "Tôi là Thợ Nhuộm đây". Và mọi người đã quen cái tên nghề nghiệp của anh, "chú Thợ Nhuộm ơi, anh Thợ Nhuộm ơi, chụp cho tôi một tấm hình..."

- Vậy chú cứ lại cái nhà kia, hỏi cô chủ tịch thì biết

Ông cụ chỉ nói vậy rồi lộc cộc chống gậy đi tiếp.

Tôi đến trụ sở ủy ban mới bt chủ tịch xã Tân Khai chính là út Mến út Mến nhận ra tôi, nhưng tôi thì còn ngỡ ngàng vì chị đã đổi khác nhiều so với út Mến ngày nào. Mái tóc dày như một dòng suối đen

đã bói gọn sau gáy, khuôn mặt rám nắng, đôi mắt đen ẩn sâu. Chỉ còn hàm răng hạt bắp trắng ngà là của út Mến ngày xưa.

Về đến sân nhà, chỉ thấy cháu bé gái chừng sáu tuổi đang vãi thóc cho gà ăn, tôi sốt ruột hỏi út Mến:

- Nguyễn Chiến đâu?

Chờ cho tôi vào nhà xong, út Mến lẳng lặng nhìn lên bàn thờ đặt tựa bên vách lá. Bàn thờ vẫn còn ghi ngút khói hương, ngọn đèn trứng vịt leo lét nhạt nhòa. Giọng út Mến buồn buồn:

- Anh về muộn quá rồi. anh đã.... đi cách đây hai tháng.

út Mến nói như đọc, giấu mọi xúc động trong giọng nói cố làm ra vẻ tự nhiên. Trên khuôn mặt kềm chế nét răn rúm xúc động, đôi mắt út Mến mở to không chớp.

Tôi đã biết tất cả

- Tôi nhận được thư anh ấy - Tôi nói như tạ tội - Nhưng cố chờ tới kỳ nghỉ phép để về chơi lâu. Không ngờ...

- Lúc viết thư cho anh - giọng út Mến bắt đầu run - anh còn làm việc cho Ty Văn hóa và Thông tin tỉnh, chuẩn bị đi Kampông

Chơng. anh đi có một tuần lễ để chụp hình cho nhà bảo tàng. anh đi

Campuchia hoài anh à. Ngờ đâu, đúng vào cái năm đó bên đó

bình yên, anh lại bị tụi bắn lén. Viên đạn trúng vào sọ não. Xót qua thôi, vết thương chỉ bằng mút dừa nhưng đã cướp hết của anh cả

đầu óc. Anh trở về thành một người câm, và thường bị co giật cho tới lúc anh chết.

út Mến nói những lời đầy cố gắng, suôn sẻ trong nước mắt lã chã.

- Anh biết không, anh không qua được cái tuổi bốn chín. Thôi, anh ngồi đây, em đi nấu nước.

út Mến đi như chạy để giấu tiếng nấc. Còn lại một mình, tôi đứng trơ ra như

cây keo đã rụng hết lá ở rìa sân. Đốt một nét hương tưởng
nhớ bạn, tôi mới nhận ra trên bàn thờ trống trải đến hiu quạnh. Bạn tôi
không có ảnh chân dung, phía sau bàn thờ chỉ là khoảng vách
dán giấy hoa cũ kỹ. Lẽ nào Nguyễn Chiến không để lại co út Mến một tấm
hình nào, một tấm phim nào. Vô lý quá. Tôi nhìn quanh
quất tìm chân dung bạn tôi, nhưng chỉ thấy toàn những bức ảnh triển lãm.
Những hình ảnh về cuộc chiến tranh, ảnh phong cảnh và rất
nhiều ảnh chân dung mà tôi đã biết và chưa biết được phóng to, khung lớn,
treo chặt cả hai tấm vách lá. Trên bàn thờ, một chồng
album dày cộm ở góc trong cùng.
Tôi đem những tập album xuống chiếc bàn và xem lướt qua những trang
hình Nguyễn Chiến còn để lại. ảnh về cuộc đồng khởi được
dán ngay những trang đầu. Kế đó là các bức ảnh chụp về sinh hoạt trong
vùng giải phóng cách đây hai mươi năm. Cứ như thế, các
trang ảnh nối tiếp nhau ghi nhận các giai đoạn của cuộc kháng chiến: cuộc
tấn công vào thị xã năm Mậu Thân rồi ngày ba mươi tháng
tư năm 1975. Tập album sau cùng dành cho đề tài chiến trường biên giới và
đất nước Campuchia hồi sinh. Vẫn tới phong độ ngày nào,
Nguyễn Chiến rất dè xẻn trong khai thác chất liệu và kịp thời ghi lại phút
giây nóng bỏng nhất của các sự kiện. Khung hình nào cũng
trong sáng, giản dị và chân thật. Điều làm tôi vô cùng ngạc nhiên là toàn bộ
các bức ảnh từ tập đầu tới tập cuối đều bóng ngời nước
thuốc, chứng tỏ đây là những tập ảnh vừa được phóng lại.
Nhưng hình ảnh đọng lại trong tôi nhiều nhất chính là những bức chân dung.
Chiến vẫn tiếp tục phong cách thể hiện chân dung đầy
nghiêm túc, công phu của anh từ ngày đồng khởi. Anh không bỏ sót một
chân dung đồng đội nào, trong đó có cả tôi do anh chụp

trong lần quen nhau đầu tiên. Lẽ tất nhiên những bức ảnh chân dung đẹp nhất, Chiến dành cho những người có chiến công, những người lãnh đạo phong trào. "Chị Ba", là bức ảnh chụp một người lãnh đạo phong trào địa phương, trông oai vệ như một vị tướng, chỉ với tấm áo bà ba mộc mạc và chiếc khăn rằn. Anh đã sử dụng các mảng tối sáng chọn lọc làm cho đường nét trên khuôn mặt đạt hiệu quả tương phản cao độ, làm bật lên chủ đề bức ảnh, chủ đề đấu tranh. Trong số tác phẩm đạt tới trình độ nghệ thuật ấy có chân dung một em bé bị bom napan đang cắn răng, nước mắt lưng tròng. Khung hình chỉ có vậy, hoàn toàn không có lửa cháy nhưng tôi cảm giác như em bé đang rất đau dữ dội. Nhìn những chân dung nữ du kích của Nguyễn Chiến, tôi bỗng nhớ tới điều mơ ước của anh, chụp chân dung út Mến, cô giao liên Bàu Le đã là vợ anh. Tuy là con gái quê mùa nhưng út Mến là một thôn nữ điển hình - Nguyễn Chiến tâm sự - cô có cái duyên thâm - chỉ bộc lộ ra cử chỉ, đặc biệt là cái lung linh của đôi mắt. Vừa làm giao liên công khai vừa đấu tranh chính trị, đôi mắt dịu dàng mà cương nghị của út Mến đã giúp cô làm chủ được tình thế. Làm sao bỏ hết chi tiết thừa để tập trung thể hiện đôi mắt thôn nữ ấy trước kẻ thù. Một lần, Nguyễn Chiến nghe út Mến kể lại một cuộc đấu tranh, nhưng đó là một lần duy nhất không sao "chộp" kịp vào khung hình. Vậy là cho tới nay, chân dung đôi mắt ấy chưa có trong những tập album của Nguyễn Chiến. Lòng tôi trĩu nặng, khi lật đến trang cuối của tập ảnh cuối cùng. Không có cả hình ảnh chân dung của chú Tư Năng, của nu người thân khác mà Nguyễn Chiến ước ao được chụp. Tất nhiên chân dung của chính anh, cũng không hề có. Tôi ngồi trước những tập ảnh, lòng ngồn ngàng những băng khuâng mơ hồ.

út Mến và cháu gái cũng đã trở lên, chúng tôi ngồi quanh bàn.

- Anh Thảo uống trà đi. út Mến dịu dàng.

Tôi hỏi:

- Cháu tên gì?

- Dạ thưa cháu là Thu Ba

- Thu Ba. Tôi lặp lại cái tên dịu dàng của cháu gái.

- Cháu cũng thứ ba? Tôi nhìn út Mến.

- Đúng là cháu thứ ba anh Thảo à. Tôi còn cháu Thu Hai nữa, sinh năm sáu mươi hai.

út Mến kể:

- Thu Hai lớn hơn Thu Ba tám tuổi. Hồi tôi vô cứ thăm anh Chiến, gặp nhau, tôi chưa có Thu Hai. Cháu sinh ra năm sau đó, đến cuối năm bảy hai, lúc tụi nó bình định ác liệt, cháu vừa tròn mười tuổi. Lúc này, xóm Bàu Le đã bị "khai quang", dân trong vườn bị dồn ra nơi đây thành ấp chiến lược. Cha tôi và mấy anh bị biệt kích vây diệt gọn trong một đêm. Tôi đi công tác trở về thành mồ côi cha mẹ cho tới bây giờ. Cái nền nhà cũ của cha tôi trở thành nền bót, rào gai vây kín không còn đường đi nữa. Bà con bị gom dân xấp lại đấu tranh xin xác cha, anh tôi và đùm bọc tôi. Tôi ở lại làm dân ấp chiến lược, sau đó móc ráp được anh em mình rồi tham gia đấu tranh tới ngày giải phóng.

- Cháu Thu Hai đâu rồi?

- Trời ơi! Cháu Thu Hai đâu còn nữa mà anh hỏi. Cháu hy sinh năm bảy hai. "Cháu Thu Hai đã hy sinh". Quả thật tôi không còn tin vào tai tôi nữa.

- Cháu Thu Hai làm gì hy sinh?

- Cháu làm giao liên. Cả nhà này làm nghề giao liên mà anh. Cháu cầu thư

của tôi, lúc đó tôi là trưởng ban cán sự phụ nữ Bàu Le. Tụi
bình định nông thôn, đánh phá cơ sở tôi bời hết, không còn cả giao liên.
Cháu Thu Hai mười tuổi phải đi liên lạc cho mẹ mang thư vô
cứ. Tụi bình định bắt được biểu phải chỉ căn cứ xã. Thu Hai lắc đầu từ chối
và cắn răng chịu đòn. Chúng giam thu Hai trong trụ sở bọn
bình định. Nửa đêm cháu chui rào trốn ra bị trúng lựu đạn gài của chúng.
- Cháu Thu Hai chết khi ảnh đang đi chụp hình chiến dịch đánh địch phản
kích - út Mến bị ghen nói, phải ngừng một hồi rất lâu sau
mới tiếp tục một cách khó nhọc - ba tháng sau tôi mới tìm được nơi đóng
quân của ban chỉ huy mặt trận. Nghe tin con, đang nằm đong
đưa trên võng dã chiến, anh ngồi phất dậy nhìn trần trời vào mắt tôi, mặt tái
xám lại, tay ảnh run lên không sao cuốn nổi điều thuốc,
môi anh mấp máy định nói nhưng sau đó mím chặt lại. ảnh cứ làm thình như
thế từ chiều đến đêm. Đồng đội đến chia buồn ảnh cũng
chỉ gật đầu.

Thật khuya, khi tôi mệt thiếp đi trên võng, mới nghe cử động lụp cụp của
ảnh. Anh mở thùng đại liên đựng phim lúc nào cũng mang
theo bên mình, soi đèn pin tìm kiếm rất lâu, mỗi lúc cử chỉ của anh thêm rối
ren, tuyệt vọng. Rồi tôi nghe anh thổn thức. Anh lén tôi,
khóc thầm một mình.

Về sau này tôi mới biết, trong đêm đó, hành động của ảnh hoàn toàn vô
nghĩa. Chỉ vì muốn tìm lại hình ảnh con đã mất mà anh quên
bỏ đi, chính ảnh đã cắt vụn cuộn phim chụp mẹ con tôi từ cái lần cuối
cùng ảnh về Bàu Le. Lần đó, địch đang triển khai bình định,
chúng gần như phong tỏa chặt vùng xung quanh xóm. Vậy mà ảnh cũng núp
lố, kỳ cách chụp hình cho Thu Hai và tôi. ảnh thức đêm
tráng phim và làm ảnh nhưng không biết sao ảnh không vừa ý và cắt vụn ra

tất cả. Thu Hai khóc đòi xem, ảnh không cho. Anh hứa với Thu Hai sẽ chụp hình con lần sau. Nhưng, đường dây qua lệ bị đứt, ấp Bàu Le bị chiếm, anh không còn dịp nào trở lại. Từ đó, kể cả sau ngày hòa bình, ảnh đi chụp đâu đâu, chớ khi gặp người trong gia đình ảnh không bao giờ nghĩ tới việc chụp hình nữa.

- Nghĩ lại cũng tủi anh à - út Mết nói tới đây, nước mắt lưng tròng - Vợ chồng hiểu nhau, nhưng riêng cái chuyện chụp hình này thì ảnh không cho tôi hiểu biết điều gì hết. ảnh không nghe ý kiến tôi, gần như bắt buộc tôi phải nghe ảnh mà thôi. Bởi vậy tôi đâu dám nhờ ảnh chụp hình cho em của Thu Hai là Thu Ba đây. Cháu càng lớn lên càng giống chị như hai giọt nước. Tôi môn ảnh chụp hình Thu Ba, ảnh chỉ hứa là sẽ nhờ người khác chụp hay hơn. Nhưng tôi lo nhất là hình của chính ảnh. ảnh vào sanh, ra tử mà nhà thì không có tấm hình nào để phòng khi gặp chuyện rủi ro.... Có lần tôi đánh bạo nói ra thì ảnh chỉ cười trừ...

Lần đó, coi như chuyện chụp hình... tạm gác qua một bên. Kế đến là giải phóng miền Nam, là hòa bình, không còn bom đạn, chuyện đó coi như không còn bức thiết nữa. Đâu ngờ... chính cái lúc này.... ảnh bị thương!

Nói tới đây, út Mến quay mặt chỗ khác, kéo khăn lau nước mắt. Hồi lâu sau, chị nói tiếp một cách khó nhọc:

- Đâu ngờ... ảnh đi chụp hình khắp người ta, mà rốt cuộc, một cái hình riêng cho mình thì không có. Kể cả tấm hình gắn giấy tùy thân cũng lạc mất luôn...

Nghe út Mến kể lòng tôi đau nhói. Thật không thể ngờ được sự trống vắng một bức chân dung của người đã khuất lại gây nên bao nỗi niềm trắc ẩn đến ngần này. Càng nghe út Mến, nỗi ân hận càng giày vò

tôi. Là đồng nghiệp với nhau, trước đây có biết bao cơ hội để chúng tôi bấm máy cho nhau. Nhưng không biết sao, lúc cầm máy ảnh, ống kính của chúng tôi chỉ hướng về phía trước. Phía trước có sức hút kỳ diệu đến nỗi chẳng ai nghĩ đến việc quay ngược ống kính về phía chân dung mình cả. Trong hoàn cảnh hiện nay, nói như thế có cường điệu quá chăng? Nhưng quả là có thật, trong những năm sáu mươi, ít ai nghĩ tới việc bấm máy cho nhau những bức ảnh kỷ niệm. Và chẳng, đối với Nguyễn chiến việc chụp chân dung anh gần như là một việc không cần thiết, một việc cấm kỵ.

Cho đến bây giờ, sự tình đã như vậy, chính tôi cũng ngạc nhiên, không hiểu sau lại có thể có trùng hợp đặc biệt này. Tôi không tin vào trí nhớ mình nữa, trái lại, tôi còn hy vọng mơ hồ rằng, trong những kiểu ảnh bất chợt vô tình nào đó của tôi chụp, có thể có dính hình ảnh của anh. Có thể lắm, nhất là những cảnh chụp từ phía sau, chụp trong khi Nguyễn Chiến hướng ống kính về phía trước. Tuy lơ mơ hy vọng, tôi cũng đã hứa sẽ cố tìm cho út Mến và cháu Thu Ba bức chân dung bạn tôi. Lời hứa cốt để làm yên lòng những người đang sống trong đó có tôi.

út Mến cũng tươi tỉnh hơn, chị đề nghị chỉ cần tấm hình nào cho có dạng để nhờ họa sĩ vẽ thêm, gắn với tấm hình trong thẻ Đảng của chị. Cái ước mơ nho nhỏ đó cũng đủ làm cho mắt chị sáng lên, miệng cười tươi làm tôi liên tưởng tới út Mến xinh đẹp thời con gái.

Từ đó, câu chuyện chúng tôi đỡ nặng nề hơn lúc đầu. Mỗi người một ý về nét mặt, về tâm tính của Nguyễn Chiến. Tất cả những ý kiến góp lại làm cho tôi như cảm nhận rõ rệt chân dung người bạn, thứ chân dung trừu tượng vô hình nhưng rõ nét lồng lộng trong trí não.

Chỉ trừ một người ngồi chung bàn không góp lời nào vào cái chân dung

tưởng tượng đó, người đó là cháu Thu Ba. Cháu ngồi tựa ngực vào mép bàn, mắt dán vào cái tập ảnh, chuyện trò nho nhỏ với những bức ảnh. Từng trang ảnh được lật tới, lật lui, mái tóc bom bê mãi miết sà vào đó, cái mũi xinh xinh cứ chúi vào các bức ảnh. Ngắm Thu Ba xem ảnh Nguyễn Chiến một cách chăm chú như vậy, tôi biết chắc một điều cháu đã từng một mình trò chuyện với các bức ảnh ấy nhiều lần qua trí tưởng tượng trẻ thơ.

Em bé nào cũng thích những bức ảnh sáng rõ và tươi vui. Thu Ba cũng thế. Cháu vớ vuốt ve một tấm ảnh mới nhất và được phóng to, đầy một trang album. Đó là bức ảnh chụp theo kiểu lưu niệm, có nhiều người đứng hàng ngang tươi cười, phía sau là toàn cảnh dinh Độc Lập rực rỡ cờ hoa sau ngày ba mươi tháng tư năm 1975.

- Má ơi má. Trong tấm hình này có ba con đây nè má.

Thu Ba dựa sát vào mẹ, đẩy tập album ngay trước mặt út Mến chỉ vào tấm ảnh phóng to. Ý kiến của cháu làm cho mọi người chồm tới bức ảnh. Người vừa sững sốt xen với nỗi vui mừng là tôi. Chỉ cần một chấm nhỏ bằng đầu đũa trong khung hình cỡ lớn ấy thôi, tôi cũng đủ sức chụp lại và phóng ra một bức chân dung như đã từng mơ ước từ nãy giờ. Tôi chồm tới, vô lấy trang hình và dán mắt vào đó để tìm khuôn mặt quen thuộc Nguyễn Chiến. Mắt tôi căng ra, lướt qua các khuôn mặt đang tươi cười trong ngày đại thắng. Mọi khuôn mặt đều rực lên trong ánh sáng hơi chói, tóc lấp lánh đường viền thật đẹp. nhưng không có khuôn mặt chữ điền, không có đôi mắt kính cận và mái tóc bông. Hoàn toàn không có ai là Nguyễn Chiến trong tấm ảnh chụp trước dinh Độc Lập đó cả. Tôi lắc đầu thất vọng. Nhưng cử chỉ này chỉ làm cho thái độ Thu Ba càng kiên quyết hơn. Cháu giật mạnh bức ảnh về phía mình, lại chăm chú nhìn vào

tấm ảnh, giọng cháu sôi nổi lạ thường.

- Có mà. Dứt khoát là có ba cháu mà!

Thái độ kiên quyết của Thu Ba làm cho cả hai người lớn đều mất lòng tin vào mắt mình.

út Mến có vẻ bán tín bán nghi. Chị hỏi con:

- Ba con đâu, con chỉ coi?

Tôi cũng thế, tôi vuốt tóc cháu:

- Mắt cháu tỏ, cháu chỉ chú coi, ba cháu chỗ nào?

Thu Ba ngược nhìn mọi người, rồi nhìn tôi tỏ vẻ khó hiểu. Sau đó, cháu trở vào một góc ngoài khung hình:

- Đây ba cháu đứng đây, đứng chỗ góc này nè.

Chưa ai hiểu được ý Thu Ba muốn nói gì, ít nhất là trong vài giây. Cháu bé bị hỏi dồn, lúng túng cực độ, mặt tái nhợt, nước mắt sắp ứa ra. Cháu cố gắng giải thích:

- Ba cháu đứng đây thật mà. Ba phải đứng chỗ này mới chụp được mấy chú trong hình

- Sao con biết ba con phải đứng đây? Giọng út Mến bắt đầu run. Sao con biết, con nói đi

- Con biết mà - Thu Ba nhìn mẹ, cặp mắt van lơn - Con hỏi sao không có hình ba, ba nói có chứ, trong tất cả các tấm hình này đều có ba đứng gần đó. Ba nói, ba phải đứng gần đó mới chụp hình được.

Thu Ba nói ấp úng khó nhọc, ngón tay trở rồi rít chỉ vào những chỗ ngoài khung hình, trên bàn, trên những khoảng trắng của trang album. Nói xong, mắt cháu sáng long lanh như ngọc, chờ đợi ý kiến chúng tôi.

út Mến tròn mắt nhìn con gái, nước mắt trào ra. Còn tôi, tôi cũng kịp nhận ra cái hồn của câu nói bé thơ vừa rồi. Đó không phải là ý

nghĩ của cháu Thu Ba mà chính là của Nguyễn Chiến muốn nói với con, nói với mọi người. Nỗi buồn khuâng bổng chốc tiêu tan trong tôi. Thì ra đâu có thiếu vắng chân dung của bạn tôi trong cuộc đời này. Nguyễn Chiến vẫn có mặt bên cạnh tất cả chân dung của mọi người.
Chỉ đơn giản vậy thôi mà trước đó tôi không hề nghĩ ra.

Chim phóng sinh

1.

Sân chùa Vĩnh Nghiêm tràn ngập khói hương, người đông như kiến cỏ. Người giàu và nghèo, người sang và người hèn, người đi cúng chùa và người dạo chơi. Tất cả những người rất khác nhau ấy đều có một điểm giống nhau: ai cũng muốn mua ít nhất là một cặp chim sắc ô, chim sẻ, chim sâu để phóng sinh, cầu phước, cầu may chơi; thả một chú chim nho nhỏ tội nghiệp, biết đâu đó là con gái của vua Thủy Tề cải dạng, thế nào cũng được tiên chuộc là một viên kim cương hoặc một viên ngọc ước...

Tôi thuộc loại người già hủ trí vô công rồi nghề đi chùa chẳng để cầu cạnh bất cứ điều gì ngoài cầu... cái thư giãn. Nhờ vô tư và kiên trì, hết ngày rằm này sang ngày rằm khác, kéo dài cả mấy năm mà quen được nhiều người, biết được nhiều chuyện, tuy không chắc

chấn là chính xác trăm phần trăm, nhưng tôi tin là thú vị, nên muốn kể chuyện góp vui cùng bạn đọc. Câu chuyện mà tôi kể là kết quả của óc quan sát kết hợp với trí tưởng tượng cho nên không thể là mẫu chuyện người tốt việc tốt thật một trăm phần trăm để dành cho khen thưởng, cũng không phải là tấm gương cho mọi người học tập; đây chỉ là câu chuyện mà tôi kể là vì không thể không kể mà thôi... Đó là chuyện về một người tàn tật, người thích nhái giọng Tây gọi là người xicàque, tên do tôi đặt là Trai, nếu có sự kiện tưng về quyền sử dụng nhà ở hoặc đất ở thì đó là sự trùng tên ngẫu nhiên ngoài ý muốn tác giả. Tôi nói để phòng xa vậy thôi chứ anh chàng Trai mà tôi sắp kể ra đây hoàn toàn không có sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất chủ yếu, anh đang là vô sản, tứ cố vô thân, hiểu theo nghĩa xưa; lại nữa, anh chàng hiền khô, chí thú làm ăn, tuy sống trên kinh nước đen kè bên xã hội thượng lưu đầy cám dỗ nhưng điều này thì tôi biết chắc - anh chàng, cho tới ngày hôm nay, là hoàn toàn vô nhiễm.

Trai có một chân bị teo, lạch lịa lạch lọi, nhưng lại giỏi nghề bẫy chim và bán chim nổi tiếng ở các chùa. Trời cho anh chàng một chân còn lại tuy có teo chút ít nhưng lại hết sức linh động được cộng với đôi tay khỏe khoắn và vững chãi khéo léo tuyệt vời. Trông cử chỉ thành thạo của Trai, chúng ta có thể đoán mà không sợ nhầm rằng, chàng làm dân bẫy chim, bán chim nhà nghề có thâm niên. Da đen sạm vì nắng gió, chiếc nón sờn bạc màu, bộ quần áo gín cũ kỹ và đôi giày há mồm, bệt gót chứng minh phần nào điều vừa nói.

Gia tài ngó thấy được của Trai là chiếc xe rất lạ, chắc chắn là phải do anh tự chế, bởi nó không giống bất cứ chiếc xe nào cùng chức năng có mặt trên thị trường thế giới. Chiếc xe vừa lăn lại vừa có thể quay tay

được kia vừa là đôi chân, vừa là đôi cánh của anh trong việc làm ăn kiếm sống. Nếu ai để ý sẽ thấy Trai thường xuất hiện rất sớm trên chiếc xe quay từ trong con hẻm ngoằn ngoèo ảm thấp và có mùi hôi khó chịu từ phía bờ kinh đen Nhiêu Lộc. Khi ra đến gần đường Nguyễn Văn Trỗi, con hẻm cao dần lên hàng thước tây, chiếc xe quay trở thành xe lăn. Hai cánh tay khỏe mạnh của Trai lăn cật lực, hai bánh xe nhỏ xíu lên dốc, vượt qua hết thây đất đá, ổ gà, ổ voi chướng ngại. Trên xe là ba chiếc lồng kẽm đầy ắp chim sâu, chim sẻ, chim sắt lúu rú, hấp dẫn những người thích phóng sinh chim.

Hôm đó là rằm tháng bảy, người đi chùa cúng cô hồn đông nghẹt. Những người đang sống tạm trên cỗi trần này, ai cũng nể trọng kẻ khuất mày khuất mặt, nhất là những hồn ma vất vưởng, đói khát, lạnh lẽo nơi xó chợ đầu đường. Họ muốn bố thí, chia sẻ, thậm chí lo lót những thần linh, những cô hồn, cầu mong họ đừng quấy phá cuộc sống ngắn ngủi của người trần gian.

Tuy mới hai mươi tuổi đầu nhưng Trai rành tâm lý thiếu tự tin của những người sinh phóng sinh này lắm. Người nào thiếu đức tin vào củ khoai thì thích tin vào thần linh và thay vì làm việc, họ thích cầu cạnh những sức mạnh siêu nhiên. Những người đó mua chim không biết tiếc tiền.

Nhưng còn cặp trai gái này thì thuộc loại nào? Đó là cặp tình nhân trẻ trung đang tiến đến những chiếc lồng chim đầy hấp dẫn của Trai. Họ đẹp đôi hết biết, triu mến nhìn những con chim rú rít trong lồng của Trai. Anh quan sát xác định và bắt đầu thả "chim môi" của mình ra

- Anh chị mua cả lồng đi, hai chục con chim sắc ô, chim này em nuôi khôn

lạnh lắm. Nó bay cao, bay xa, và nếu anh chị muốn, nó còn biết trở lại... chúc anh chị hạnh phúc nữa.

Hai người đang yêu nhau nhìn nụ cười hồn nhiên của Trai bằng ánh mắt cảm tình. Hóa ra đây là những người vô tư, trọng nghĩa khinh tài, Trai tin chắc chắn như vậy. Chiếc lồng chim được bán cái vèo.

Trai thích bán chim cho những người đang yêu, họ rộng rãi, không bao giờ mặc cả trả giá lâu lắc như những bà nạ dòng. Họ cũng không đặt cược nhiều trong canh bạc phóng sinh; thậm chí đôi khi họ thả chim vì thấy nó bị nhốt, thương quá.

Trai đã làm nghề bẫy chim và bán chim phóng sinh này từ hồi anh mười tuổi, nay đã ngót mười năm rồi. Hồi đó, trong một đêm mưa gió hải hùng, chú bé sốt bại liệt mất cha, người cha gầy gò, rách rưới, già nua, kéo lê đứa con trai bảy tuổi liệt một chân trên tấm ván có gắn bánh xe gỗ. Một tổ chức từ thiện đem chú về nuôi trong trung tâm phục hồi chức năng dành cho trẻ mồ côi. Nơi đây, chú bé dần dần cứng cáp nhờ cái nạng và những thanh kẹp chân bị liệt. Chú bé bẩm sinh nhiều nam tính bắt đầu lấy sự nghịch ngợm làm nguồn vui. Chú rủ các bạn mạnh tay khỏe chân bò lên sân thượng trong giờ trưa bẫy chim sẻ bằng mồi cơm nguội, lấy cắp từ bữa ăn trưa. Bẫy chim là những chiếc hộp đơn sơ, vậy mà cũng lừa được những chú chim sẻ háo ăn, non dạ. Những chú sẻ đáng thương ấy bị vật lông và thui bằng những chiếc lá sakê khô, rụng kín mặt sân sau của Trung tâm phục hồi chức năng trẻ bại liệt. Mùi thịt chim chín thơm lừng, nứt mũi. Mấy chú nhỏ còn đang tính kế đột kích vào nhà ăn lấy cắp muối bột để mở tiệc kết giao. Nhưng, chưa kịp thưởng thức thành quả tuyệt chiêu của mình thì các chú bé tội nghiệp bị xơ Nga phát hiện, thế là kế hoạch bị gãy, tiếc ời là tiếc.

Từ đó, trong trại phục hồi chức năng, Trai chỉ nuôi một mộng ước duy nhất, được sở lồng và được bầy chim sẻ nướng ăn cho sướng miệng. Đêm nọ, nhân lúc các xơ tít tít bận lo lễ giáng sinh, bé Trai và chúng bạn lên sân thượng bắt được một bầy chim hàng chục con đang ngủ trong mái ngói nhà bên. Cả bọn gom góp lá sa kê, lá bàng, nỏ lửa nướng chim để đầy một tấm lá chuối tươi. Lần này, do chuẩn bị kế hoạch chu đáo, cả bọn chấm muối nhai rau rầu ngon lành từng con chim vàng rộm. Chao ôi! ngon như bữa réveillons đêm giáng sinh mà chúng thấy trong phim đèn chiếu. Trai và chúng bạn đang ngấu nghiến ăn cho đã thèm thì giật mình thức dậy, mới biết mọi chuyện vừa xảy ra trong cơn mơ thật tội nghiệp.

Thế là Trai vì thèm thịt chim sẻ mà trốn khỏi trung tâm. May mắn thay, khi lang thang dọc bờ kinh nước đen thui, chú bé ngó thấy một ông lão râu tóc bạc phơ giống như một ông tiên mặc đọa đang thổi com chiều trên cái mũi ghe bầu đã mục nát, nằm ụ. Ông lão cho chú ăn com và dạy chú bé nghề bầy chim mà ông gọi là chim hàng hóa, nghĩa là bầy để bán chó đầu óc Trai những từ ngữ lạ thường mà không cần hỏi lại coi Trai có hiểu được chưa, như các bảo mẫu ở trung tâm phục hồi chức năng.

Theo lời dạy của ông Bảy, chú bé xin mớ các tông cũ và một cây vụn cắm dùi, xây túp lều của mình trên bờ kinh còn một khoảng trống nhỏ bằng cái nia. Trai thực hiện ngay kế hoạch do ông Bảy vạch ra, bán lồng chim đầu tiên, góp nhóp tiền dành dụm, làm những lồng chim chắc chắn hơn để có thể bầy tất cả các loài chim sẻ, chim sắt, chim sâu, đồng dộc, áo dà. Từ đó, cuộc đời chú bé Trai lật sang trang mới, chú bé sống rất siêng năng, tần tiện không hút sách, chơi bời không chửi thề, ăn cắp vặt nên được bà con lối xóm nể

trọng và thương mến. tiếng lành đồn xa, một hôm từ phía xóm nhà sàn ven kinh xuất hiện cô con gái con nhà ai không biết chống xuống đi hái rau muống. Cô gái kinh nước đen mà nước da rất sáng gọi Trai: - Anh gì ơi, có bầy chim thì xuống giề rau muống này nè nhiều chim lắm. Cô ái từ trên trời rơi xuống nói rất đúng trái tim đen của anh chàng xicàque; ngoài ra, như có nhân duyên gì khi Trai nhận thấy ánh mắt cô liếc về mình, trao cho mình nụ cười với hàm trắng trắng đều trôn như hạt bắp. Trái tim trong ngực Trai nhảy lung tung. Giây lát sau, định thần lại, Trai mới đáp liêu:

- Tui không có xuống, cô cho tui mượn xuống được không? Cô gái chống chiếc xuống nhôm lướt về phía Trai. Tay cô khỏe khoắn, mắt to long lanh, má cô hồng hồng. Trai nhìn cô không chớp mắt nhưng cô gái không thẹn, chỉ cười. Cô buộc xuống bước lên hỏi tỉnh bơ: - Anh tên là gì? - Tên Trai, Trai đáp. - Còn tui tên là Gái

Trai lắc đầu không tin. Nhưng cô gái nói quả quyết

- Tui không giỡn đâu nha, tên cha mẹ đặt sao để vậy, không có sửa. Chưa cần. Khi nào đi bán bìa ôm như con Lèo thì sửa tên lại là

Mộng Ngọc cũng còn kịp

Trời đất, Trai nghĩ, mình đang làm quen với ai đây, điềm lành hay dữ vậy?

Gái ái ngại nhìn cái chân teo của Trai lắc đầu:

- Cho mượn xuống thì dễ, nhưng chân cẳng anh vậy, làm sao xuống được. Trai chẳng nói chẳng rằng bước xuống xuống theo cách của anh, êm ru...

Trai đứng trên một chân teo, chống xuống ra xa tận giề rau muống. Cánh tay khỏe mạnh như Tazan của anh nói lên tất cả. Bầy chim sất ô từ trong cái thảm xanh ngất ấy giật mình bay lên...

Thế là từ nay, trên kinh nước đen, người ta thấy có đôi bạn sớm chiều gắn bó nhau như hình với bóng, ríu ra ríu rít như hai chú chim sâu. Hai chiếc xuồng nhôm lúc nào cũng cặp kè nhau, lúc nào cũng lúu rúu tiếng chim vui nhộn. Sáng bơi xuồng ra bãi rau đặt bẫy, chiều đưa bẫy chim về để sáng hôm sau đem đi chùa. Rau muống cũng ngày hai chuyến đi về. Dòng kinh ngày càng đen, ngày càng hôi, con người ngày càng quen mùi, không ai quan tâm tới môi trường vì họ cần phải sống. Kẻ lặn ngụp bắt trùn chỉ bán cho những người nuôi cá cảnh, người vớt rác, vớt bọc ny lông giống như những chiến sĩ vệ sinh không tự giác. Dĩ nhiên không thể tính công bảo vệ môi trường cho họ được vì họ thích kinh đen ngày càng có nhiều rác và trùn chỉ hơn. Những người trồng rau muống thì bao giờ cũng thích bãi rau của mình phát triển để tăng thu nhập, trong khi những người bảo vệ môi trường thì lo ngại cho dòng chảy ngày càng khó khơi thông. Chỉ có những người làm nghề bẫy chim thì yên tâm là họ không làm hại môi trường. Thế là mỗi ngày có hàng ngàn chim sập bẫy đem bán phóng sinh hoặc vào các quán nhậu. Chim sập bẫy mười phần hết bảy còn ba, hết hai còn một cặp trống mái nó sẽ sinh ra mười. Con người nhờ vào cái vòng lẩn quẩn đó của chim chóc mà kiếm ăn qua ngày. Trai và Gái cũng vậy, rau muống tạo ra môi trường xanh cho chim chóc hội về và sập bẫy. Chúng được đem ra chùa bán cho những người phóng sinh, chim chóc nào còn khỏe mạnh thì lại bay về tìm thức ăn ở các bẫy quen thuộc. Cứ như thế, cái vòng lẩn quẩn luân hồi mười phần hết bảy còn ba, hết hai còn một... cứ diễn ra bất tận.

2.

Trong vài giờ đầu buổi sáng, tất cả các lồng chim của Trai đã được bán sạch.

Anh sửa soạn ra về thì Gái tắt tả đạp xe tới, trên tay ôm chiếc lồng chim nhỏ đông đặc các thứ chim lít chít đang cắn mổ nhau kêu la tíu tít. Ngày rằm, ngày vía nào cũng vậy, Gái đem chim vào giắc này, khi công việc bỏ mối rau ở các chợ xong, cô về nhà thay áo sạch, đạp xe ra phụ bán chim với Trai. Gái hay làm kiếm tiền phụ với má. Cực nhọc nhưng yêu đời, tối về đi coi ti vi ké ở đầu hẻm, khoái nhất là biểu diễn thời trang, các cô gái đẹp như tiên, ẹo qua ẹo lại trong tiếng nhạc. Có lần, Gái bắt chước biểu diễn thời trang cho Trai coi trên chiếc xuồng kênh nước đen ốt như chuột lột, bày chim sắt hoảng hốt bay vút lên. Ngày đó thất thu nhưng Gái không chừa cái tật phù phiếm. Mấy hôm nay Gái đòi nằng nặc rằm này Trai và Gái phải phóng sinh một lồng chim để cầu hên, sau đó phải chơi công viên Đầm Sen rồi tối lại đi hát karaoke. Cô nghe người ta nói phóng sinh hên lắm, như phép thần, muốn gì cũng được. Trai cũng mê lắm, nhưng vì đang phải thất lung buộc bụng để thực hiện chiến lược có tầm vĩ mô - nói theo đài phát thanh, Trai nghe được nhờ chiếc radio nhỏ xíu cũ của Trung Quốc trị giá ba chục ngàn đồng - mà Trai đành phải nhín nhin từ bảy tám tuổi tới bây giờ. Mật kế của Trai chưa hề tiết lộ cho Gái hoặc bất cứ ai. Thứ nhất vì Trai sợ bị trộm cuỗm cái món tài sản lớn mà anh chắt chiu dành dụm bấy lâu nay. Thứ hai, Trai muốn tặng cho người yêu món quà bất ngờ, cũng là để đền ơn môi duyên kỳ ngộ. Bởi vì, từ cái lần gặp gỡ Gái tới giờ, Trai bẫy chim rất trúng, bán rất chạy. Ba năm, từ mười bảy lên hai mươi tuổi, Trai chứng kiến người ta đi chùa nhiều, cúng nhiều và đặc biệt là khách thập phương ai cũng có có nhiều tiền, người ta bỏ thí tờ năm ngàn cho đội quân ăn xin thường trực trước cổng hoặc trên các bậc tam cấp lên chùa coi dễ như không. Có người còn

mua chim bằng tiền đô, lại còn bo một hai đô nếu chim khỏe mạnh, cất cánh bay mau chóng. Có cái gì mới lạ chung quanh mà anh chàng "côi cút làm ăn, toan lo nghèo khó" không có dịp nào tìm hiểu được? Anh chỉ biết khuyến dụ những chú chim bằng tất cả các loại mồi, bằng cách thâm nhập vào đời sống từng loài chim một. Anh biết những chú chim sẻ thường thức dậy cùng mặt trời và lú lo rất sớm. Lúc chúng riu rít là lúc chúng cần ăn sáng. Bởi thế, anh dọn bữa thóc điểm tâm cho chim sẻ sớm nhất, rồi sau đó mới tới những loài khác. Anh biết cái nết của loài sắt ô là dạn dĩ, khỏe mạnh và hơi khờ khạo, nên giống chim này thường mắc bẫy hôm trước, hôm sau lại bay về bẫy cũ, nếu như nó chưa rơi rụng dọc đường. Tiền bán chim được, Trai bọc nylon rồi đào lỗ chôn. Đúng một triệu, Trai lại tìm chỗ mới. Anh đã làm như vậy được ba lần rồi, người ta bảo chỉ cần một triệu nữa là anh có bốn chục mét vuông ao rau muống ở ngoại thành. Trai cần tới một trăm mét vuông để bốn chục mét vuông làm nhà, sáu chục mét vuông còn lại làm ao. Trai tính rất kỹ, anh lợi dụng cái bầu hoang, giáp với sân nhà, thành một trường thiên nhiên cho lũ chim sẻ, chim sắt, chim sâu. Trai muốn vĩnh viễn chọn cái nghề bẫy chim phóng sinh này bởi vì anh tin rằng nghề này sống được, không ác. Anh chỉ bắt chim bán cho người ta thả bay đi chứ đâu phải bán cho nhà hàng làm món chim rôti mà ác. Nhờ lòng thương yêu, chăm sóc chim như người bạn của anh mà chim phóng sinh đi rồi lại quay về tái ngộ. Anh sẽ chăm sóc chúng để bù lại những gian nan vất vả mà chúng trải qua. Anh kiếm tiền nhờ cái vòng-luân-hồi-sống ấy của những loài chim đẳng cấp kém nhất trong xã hội loài chim sẻ, chim sắt, chim sâu, đồng độc, áo dầ.... mà nhà nước không có ghi trong sách đỏ. Anh thương nhất loài

chim sẻ từ cái lần anh nghe ông Bảy kể về nó. Ông bảo rằng, ở bên Tàu, có một thời gian nó là đối tượng của cách mạng văn hóa. Trời đất, chim sẻ hiền lành thế kia mà sao bị coi là phản động. Ông Bảy tùm tùm cười giải thích rằng, là vì dân chim sẻ đông quá, mất đẻ quá mà lại ăn lúa. Mỗi con chim sẻ ăn ba hột lúa thôi thì xã hội mất hàng triệu tấn. Ông Bảy cười khà khà, kết luận theo kiểu móc họng: nhưng các chả quên là xã hội tốn ba hột lúa cho mỗi con chim tí hon loại này, bù lại nó đã trả công bằng cách thanh toán những thứ côn trùng có hại cho môi trường, môi trường sống nhờ đó mà được cân bằng và tốt lên hơn.

Ông Bảy còn liên hệ với tình hình Việt Nam hồi kháng chiến chống Pháp, ở miền Tây, có chủ trương bẻ cổ vịt để tiết kiệm lúa. Lúc bấy giờ vì mục tiêu chống giặc đói, kháng chiến trường kỳ nên ai nấy đều quên một chuyện quá đơn giản: vịt ăn lúa, ta ăn vịt cũng no như thường. Nhưng chẳng ai chịu, bởi quan niệm theo kiểu nhà nghèo: ăn lúa mới là ăn cơm, còn ăn thịt chỉ là ăn "văn nghệ" chơi!

Trai thích nghe ông Bảy kể chuyện, chuyện gì ông Bảy cũng biết, kể cả chuyện phóng sinh chim là tục lệ chẳng hay ho gì. Ngày xưa nước Tàu cấm tập tục phóng sinh vì phóng sinh là hành hạ chim chóc, trăm con giỏi lắm là còn sống năm mười con. Ông còn nói nước mình cũng có ông vua cấp phóng sinh chim mà Trai không nhớ ông vua đó tên gì. Hèn chi, ở xóm nước đen này, người ta đồn rằng ông Bảy từng hoạt động cách mạng, từng đi đây đó nhiều. Nhưng tại sao ông bảy không có lương hưu, không có nhà, mấy lần Trai hỏi ông, ông đều tùm tùm cười trừ. Trai đoán mò rằng, chắc ông là dân tứ chiếng giang hồ thôi, nhưng dù ông là ai, anh cũng nể phục, coi ông như đáng sinh thành.

Nhớ lời răn đừng hại chim chóc mà mang tội, nên Trai có cách đối xử với chim như ân nhân hay thượng khách. Anh cho chim ăn sạch, uống sạch, không nhốt chúng vào lồng quá chật, luôn hết sức nhẹ nhàng, nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa. Anh cũng khuyên khách hàng, "thượng đế" của mình nên thả chim nhẹ nhàng đừng làm chúng sợ, nhất là đừng đặt chúng vào chỗ nhang khói quá nhiều... làm chúng ngột, chúng không bay nổi nghĩa là rủi ro không được mang đi và may mắn không được đưa về. Tất cả những gì Trai làm là để chim chóc còn trở lại với mình, cũng là để an ủi nó. Chỉ tội nghiệp cho Gái, cô còn ngây thơ quá, không hiểu được những tính toán của anh. Nhưng Trai không buồn, anh chỉ ao ước sao cho một ngày nào đó, Gái hiểu được và ủng hộ anh. Anh hy vọng vong hồn cha sẽ giúp anh. Thấp nhang trước bàn thờ cha, nhờ cha anh thuyết phục cô gái búống binh, Trai không đấu được chút kiêu hãnh là anh đã sắp thành một con người tự chủ dù chỉ có đôi tay.... Ngày xưa, trước khi qua đời, trong cơn hấp hối vì đói và lạnh, cha Trai đã căn dặn và Trai đã làm theo lời căn dặn ấy từ khi bán được chú chim sẻ đầu tiên. Câu nói cuối cùng của cha là: phải chi ba không bán đất thì đâu đến nỗi này. Bảy tuổi đầu bị mồ côi, Trai loáng thoáng hiểu ra rằng anh có người cha chết đầu đường xó chợ là bởi vì muốn từ bỏ mảnh đất mà mình đang sống. Nhưng, cho đến nay, khi đã hai mươi tuổi đầu, chú bé ngày xưa vẫn chưa biết cha mình là ai, ở đâu, vì sao phải bán đất mà đi, nếu như Trai không được ông Bảy nói rõ nguồn cơn. Ông cho biết cha của Trai là một hạ sĩ quan của chế độ cũ, buồn tình vì vợ (là mẹ của Trai) bỏ con đi theo một gã lưu manh trong lúc anh vắng nhà đi học tập cải tạo nên bán đất lấy vàng vượt biên. Giờ đây, Trai

nghĩ tới cha, giá như mà hồi đó, hai cha con có được căn chòi trên miếng đất cắm dùi này thì chắc gì cha Trai phải lìa đời! Nhưng, thời thế lại đổi thay. Mấy tháng nay, dân sống nhờ trên bờ kinh nước đen thối thối nghe tin sẽ bị giải tỏa theo quy hoạch thành phố hiện đại, thay thế những dòng kinh xanh. Nhà nước chỉ đền bù cho dân cắm dùi lấn chiếm. Tình thế này khiến Trai bức xúc hơn nữa về cái miếng đất nền nhà trong mộng tưởng mà anh đã ấp ủ từ lâu và âm thầm tích cóp từng tờ hai trăm đồng một... Mười năm thêm một chai Tribeco, một ổ bánh mì dòn thịt nhưng Trai chỉ biết nuốt nước bọt rồi bỏ đi. Trong mơ, Trai thường gặp lại cái lần anh và chúng bạn ăn hột chim sẻ trên sân Trung tâm phục hồi chức năng và cố nhắm mắt mơ tiếp để được nhai rau rầu con chim thơm phức đó. Nhưng bao giờ giấc mơ cũng dừng lại ở cảnh bà xơ xuất hiện. Sáng ra, Trai nhìn những chú chim sẻ muốn cho nó vào chảo rô ti nhai đầu nó cho sướng, nhưng chú buộc phải dừng lại. Tám chục con chim sẻ là nửa mét vuông đất ruộng ngoại thành. Mà bốn chục ngàn thì kiếm đâu có dễ dàng gì. Một ngày rằm, may mắn lắm cũng chỉ kiếm được một phần tư mét vuông là cùng, mà đâu phải lúc nào cũng bắt được chim? Nhiều năm qua, nhất là những tháng gần đây, dân nhập cư tứ xứ hội về đêm đêm lên cắm dùi trên đất giải tỏa để kiếm sống qua ngày. Họ không nề hà bất cứ nghề gì miễn kiếm cho được ngày hai bữa cơm nghèo, kể cả nghề bắt chim, đòi hỏi phải "trình độ" và lòng kiên nhẫn. Chính vì vậy mà Trai ngày càng phải kiếm ước nhiều hơn, tranh thủ tối đa thị phần chim phóng sinh trước khi nguồn chim cạn kiệt. Nhịn tất cả trừ bữa cơm rau muống với cá tạp kho thật mặn để hấp dẫn được nhiều rau và nhiều cơm là thượng sách. Thêm nữa, chuyện giải tỏa kinh nước đen không còn là

chuyện đùa nữa. Nếu chưa có giải tỏa kinh nước đen, thời gian sẽ ủng hộ Trai, đằng này chuyện giải tỏa tới nơi rồi, không có miếng đất ở ngoại thành, chú cặm dùi nơi đâu? Ông Bảy thường dạy: Muốn mở mang bờ cõi là phải biết cặm dùi, hướng chi là dân nghèo? Mình mua đất tức là cặm dùi hợp pháp. Gái thương Trai nhưng quá hồn nhiên không biết được kế hoạch lâu dài, lại còn dọa sẽ nghỉ chơi luôn nếu như Trai không đáp ứng yêu cầu chính đáng và bức xúc của cô. Từ chiều hôm qua tới giờ, Trai cố phớt tỉnh ăng lê, để sáng nay bán chim rồi mọi chuyện tính sau. Chẳng dè, mới giờ này đã thấy Gái súng sính trong bộ đội sĩa mới mua hay mượn gì đó, xách lồng chim bước tới. Trai đành phải nghiêm mặt.

- Đưa hết đây cho tui, Gái về thăm bầy bắt thêm đi, bữa nay trúng lắm

Gái xụ mặt, ngúng nguẩy không chịu lùi bước

- Hồng dám đâu. Bữa nay em nhất quyết phóng sinh

Trước mắt cô là một đôi uyên ương như trong chuyện cổ tích bước ra đang ngắm nghía định mau chiếc lồng chim mà Gái vừa mang tới.

Ôi, chàng trai và cô gái đẹp như tranh, như chàng Tú Uyên và nàng Giáng Kiều trong truyện mà Gái nghe trong tuồng cải lương

Quả vậy, họ giàu lắm, mua chung cho hai người bốn mươi con chim sẻ mà không cần trả giá. Nghe họ tính với nhau, tôi được biết

chàng hai mươi hai, còn nàng mười tám, thật xứng lứa vô cùng. Không tuân theo những tập tục cúng bái, chàng trai và cô gái mang

chiếc lồng chim đến một góc vắng, ngồi chung ghé đá thủ thi tâm tình và mở cửa lồng chim để đó, mặc cho bầy chim tha hồ chọn lựa

việc đi hay ở của chúng. Cuối cùng, một đôi chim, một con trống, một con mái không chịu bay, chúng ở lại trong lồng. Kể cả khi nàng

và chàng cho chim đậu lên lòng bàn tay ngà ngọc của họ và ban thưởng cho

đôi chim những cái vuốt ve triu mến, đôi chim vẫn không chịu bay đi. Và đôi bạn kia đã tặng lại cho Trai và Gái đôi uyên ương kỳ lạ ấy. Thật là tuyệt.

Tôi chứng kiến rõ ràng, nét si mê đôi bạn tình nọ đến đờ đẫn hiện lên trên mặt cô gái mười bảy năm tuổi với chiếc má lúm đồng tiền. Cô bé sung sướng như kẻ mộng du mơ thấy mình thành tiên nữ và đang phiêu bồng nơi vườn thượng uyển trên thiên đình. Nhưng chàng Trai bán chim thì vẫn lạnh lùng, hay đúng ra là làm ra vẻ lạnh lùng. Đúng thế, chàng Trai phớt tỉnh dọn dẹp đồ lễ chuẩn bị lên đường. Mặc cho Gái mê mê đôi uyên ương bé tí, chàng Trai chỉ biết ra lệnh như một ông cụ non thật sự:

- Không được thả, cặp chim này làm chim môi tốt lắm

Gái phụng phịu làm cho một bên má lúm đồng tiền thêm có duyên. Gái lắc đầu nguầy nguậy và chực khóc làm Trai cứng rắn phát hoảng

- Gì kỳ vậy. Cặp sắc ô này dạn, làm chim môi tốt lắm, để anh làm thêm lồng bẫy chim nữa

Cô Gái bắt đầu dậm chân làm chàng Trai quỳnh lên

- Vậy chớ Gái muốn gì, sao không nói đi

Gái không trả lời. Cô lẳng lặng lấy hai sợi chỉ hồng buộc vào chân hai con chim sắt ô tung nó lên trời. Hai chú chim tíu tít, lạng quạng, lúc đầu hơi lảo đảo nhưng sao đó thì lấy lại tinh táo bay vút đi

Gái nhìn Trai khiêu khích:

- Hể cặp chim này trở lại thì còn, nếu không trở lại thì coi như tiêu

Trai đành phải cười trừ, nhưng nụ cười hiền lành của chàng cũng không sao làm lạnh được, Gái vẫn xụ mặt, ngúng nguẩy

- Còn cái vụ đi Đầm Sen với hát karaoke thì tính sao?

- Hồng biết

Trai lại bị bắt ngờ hoàn toàn bởi sự thay đổi thái độ đột ngột của Gái. Một năm nay cô vẫn vậy, đang vui đó thì lại buồn đó. Ngược lại, đang khóc đó, chút xíu sau lại cười toe toét. Giờ đây, Gái đang ngẩn ngơ nhìn cặp uyên ương lý tưởng dìu nhau ra cổng, rồi dìu nhau ngồi vào băng ghế bọc nhung xanh phía sau. Chiếc xe hào nhoáng lướt đi hòa vào dòng người ngược xuôi đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa trong ngày rằm tháng bảy oi ả. Gái mê mẩn tâm thần như ngây như dại, chẳng biết trời đất là gì, chẳng còn hiểu mình là ai. Bao giờ cũng vậy, Trai luôn buồn dạt dào trước cái mê ảo vọng đó của người yêu. Cuộc sống giàu sang thường làm lóa mắt những người nghèo hèn tội nghiệp. Gái là như vậy, cô hồn nhiên, tốt bụng nhưng phù phiếm hạng nặng, Vậy mà không biết sao Trai lại thương. Chuỗi ngày tiếp theo sau đó làm Trai buồn lắm, buồn đến mức già đi chừng mười tuổi.

3.

Những người hàng xóm trên kênh nước đen cảm thấy buồn lây với nỗi buồn của Trai. Hầu như có tới một tháng trời, sáng nào cũng thấy anh lặng lẽ ra bãi rau muống xa tít trên ngọn kênh đến xế chiều mới về, một mình lủi thủi bận rộn trong tiếng chim ríu ra ríu rít cho tới tận chiều khi lũ chim ngủ yên. Chẳng vạng tối mới thấy Trai ăn chén cơm đạm bạc, uống chén nước chín, thấp nhang cho cha rồi mới mở radio nhỏ xíu nằm đu đưa trên võng. Trai thích nghe đài FM vì nó nhẹ nhàng, êm dịu và đặc biệt là nó ít hao pin. Nhưng những tuần lễ trôi đi không có Gái, Trai không còn nghe nhạc nổi nữa. Từ sáng tới tối, từ tối tới sáng chẳng thấy Gái đâu. Mọi người đều biết, Gái là con dì Tư rau muống. Bà có nhiều con, đứa nào cũng nghèo

đi làm ăn xa, chỉ còn lại hai mẹ con hủ hủ sống nhờ vào bãi rau chừng vài chục mét vuông. May mắn làm sao, kinh nước đen lại nuôi rau muống xanh um. Để thu hoạch, chỉ cần chịu cực, chịu hôi thúi, sáng dậy sớm cắt rau đem về lấy nước máy rửa sạch, khéo xếp bó thì nó có thể đem ra chợ. Muốn rau xanh tốt chỉ cần thường xuyên bắt sâu, xịt thuốc, chỉ cần vậy hai mẹ con đủ đắp đổi qua ngày. Nhưng những tháng gần đây, hàng xóm lấy làm lạ, thỉnh thoảng từ trong căn nhà nhỏ sát bờ kinh có xảy ra to tiếng giữa dì Tư và cô Gái. Hóa ra vì cái chuyện karaoke và thời trang ở ngoài xóm. Chuyện đó làm cho dì Tư lo, linh cảm điều gì đó chẳng lành. Dì Tư nghèo, đi ghe dừ từ Bến Tre lên Cầu Ông Lãnh bỏ mối kiếm sống. Rủi thay, một chiếc xà lan chạy ẩu ủa làm chìm ghe. Mà nào phải ghe riêng của dì, đó là chiếc ghe mướn của hàng xóm. Ghe chìm, trắng tay, có kiện tụng cũng chẳng được gì, dì Tư đành phải trốn quê hương ở lại trên kinh nước đen cả chục năm nay. Ba năm trước đây, nhờ dành dụm chút đỉnh tiền, dì sang lại giề rau muống này. Gái nhờ đó đỡ phải đi phụ hồ, lại có chút đỉnh tiền sắm quần sắm áo sida. Bộ đồ sida đầu tiên nó mặc làm dì Tư sững sốt. Dì vừa nhận ra, con gái mình khá xinh đẹp. Nhưng dì dẹp ngay cái ý nghĩ vừa nảy sinh, liền giở giọng rắn đe: "Mày ăn bận gì như chúa ôn vậy, cởi ra mau không tao đánh chết cha". Nhưng Gái đủ trí thông minh để nhìn trong mắt mẹ và biết bà hài lòng về nó. Nó tự nhận ra mình đẹp khi coi ké ti vi, thấy các cô biểu diễn thời trang cũng có những cô cái mặt xấu hoắc. Về nhà, nó đứng trước tấm gương bể của cái tủ quần áo sắm soi so sánh, bằng lòng cái khuôn mặt trái xoan có lúm đồng tiền bên má trái và đặc biệt là cái vòng hai chừng quá giang tay một tí. Trước gương bể cô gái còn thử uốn lượn, nhún nhảy, ẹo qua ẹo lại tới đa.

Chẳng may, trong khi Gái độc diễn thời trang thì dì tư ngó thấy, dì quơ cây chổi tàu cau quét túi bụi vào cả ba cái vòng vèo trên cơ thể cô gái mới lớn. Tưởng như vậy thì nó chừa, nào ngờ mấy bữa sau, nó đi bỏ mớ rau không thấy về, dì Tư ra đầu hẻm dò hỏi mới biết nó đang hát karaoke trong quán đèn mờ. Dì Tư la, nó tỉnh bơ bảo, con phải tập hát để giật giải thưởng tiếng hát truyền hình. Lại còn nói, con phải tự đổi đời chứ chẳng lẽ làm con bán rau muống hoài sao.

Trời đất! Con nhỏ gan cóc tía bị dì Tư lôi cổ về nhà nhốt lại, dì Tư thà tự đi làm rau muống chứ dì nhất quyết không giao cho con gái nữa. Dì có linh cảm nó sẽ vượt khỏi tầm tay mình. Nhưng sau đó dì bị bệnh, chứng thấp khớp hành hạ buộc dì đành phải giao quyền cho con. Vậy là Gái được tự do làm theo ý mình, miễn là sau đó về nhà chăm sóc mẹ là xong chuyện.

Trong những ngày làm chim sỏ lông tung tăng trên đám rau muống, Gái thấy một chàng trai bầy chim mà trong xóm ai cũng mến vì cái tính cần cù, chí thù làm ăn nên nhào tới làm quen liền. Đúng là cái anh chàng đẹp trai, da sáng, mắt sáng, hàm răng sáng bóng, chỉ phải cái tật xicàque thôi. Làm quen nhau rồi, Gái thấy cô có chỗ dựa vững chắc nên tăng cường nhõng nhẽo, đòi được nuông chiều.

Gái thích được đi chơi Đầm Sen một lần như từng thấy trong tivi người ta vui chơi thủy cung, hoặc bơi những con thiên nga trên mặt hồ xanh biếc. Gái muốn thể hiện mình, muốn Trai hiểu mình, muốn cùng hát karaoke với Trai và hình dung chàng và nàng đẹp đôi lắm.

Nhưng những ngày yêu nhau, chưa bao giờ Trai đáp ứng điều mong mỏi đó của Gái. Bao giờ Trai cũng hỏi phải tốn bao nhiêu tiền rồi lăm thâm bầm đốt ngón tay tính mãi. Tính xong thì lắc đầu nhắc lại một câu

muôn thuở "Không được, anh phải dành dụm lo cho tương lai cho tụi mình". Mèn ơi. Gái đành phải chê Trai thậm tệ khi anh chàng xicàque tiếc cả những con chim bắt được cho một lần phóng sinh của riêng chàng và nàng! Gái chắc anh ta không thương mình, hay chỉ thương hại thôi.

Sau cái lần giận nhau ấy, cô thề không thêm tới căn chòi của Trai nữa. Cô tới cô bạn là Tèo, tên mới là Mộng Ngọc để tâm sự. Mộng Ngọc làm gái tiếp viên, sống lấy đêm làm ngày, nửa đêm về sáng phóng xe về nhà người nặc nồng mùi rượu, mùi tanh hỗn hợp của các thứ bài tiết từ con người, cái mùi đặc trưng của thác loạn. Mộng Ngọc ngủ vùi cho đến trưa mới dậy ăn bữa đầu tiên trong ngày và sau đó lại lên xe đi vào cái vòng luân hồi khép kín mà cô lao vào đó từ tuổi mười lăm. Tuy cùng tuổi với Gái, nhưng Mộng Ngọc có kinh nghiệm đời chất đống như một gái già năm mươi, miệng luôn chửi đàn ông, chửi tài phán, chửi tiền, chửi rượu nhưng chửi xong lại lao vào như giả ngộ. Mộng Ngọc hư những nhu cầu lật vật, quần áo, son phấn. Cô gái trồng rau muống trên kính đen quen dần với nếp sống mà cô tưởng là sang trọng và bắt đầu mơ ước những chuyện trên đời. Trớ trêu thay, cô lại gặp Trai, người xây giấc mộng vàng từ những mét vuông mặt đất. Trai khao khát quyền sử dụng đất, cho đó là cái quyền độc lập tự do, là cách để giải phóng đời anh khỏi nghèo hèn, bị kinh rẻ.

Đêm nằm bấm đốt ngón tay, Trai biết rằng giấc mơ của anh sau mười ba năm kiên trì nhịn ăn, nhịn mặc, nay sắp thành hiện thực. Anh đã hứa trước vong hồn cha là anh quyết đi cho tới cùng mơ ước của mình. Ông Bảy cũng luôn động viên Trai, ông muốn ngó thấy Trai thành công trước khi ông trở về với cát bụi. Ông mừng cho trai có bạn, cô

gái xinh xắn và luôn tươi vui như chú chim non. Nhưng rồi ông cảm thấy có điều gì không ổn khi cả tháng trời hai đứa đều ngại không gặp ông, chòm xóm xì xào về sự đổi thay nhanh chóng của cô gái quê giữa chốn thị thành... Ông Bảy không tin điều đó, ông định bơi xuồng đi gặp Gái hoặc Trai, nhưng mấy hôm nay ông yếu lắm. ở tuổi cổ lai hy ông biết mình không chịu đựng nổi ở môi trường đen này, nhưng ông không còn cơ hội nào để trở lại Cần Thơ gạo trắng nước trong nữa. Đã mười ba năm, từ cái trận gió xoáy đột ngột nhận chìm chiếc ghe thượng hồ có cánh buồm nâu cổ lỗ của ông ở vàm sông Cổ Chiên, mấy người bạn ghe là con cháu ông chết hết, ông được chiếc tàu buôn cứu sống đưa về thành phố và ông không còn gì để trở về chốn xưa. Thế là ông chọn chiếc ghe bầu mục nát làm giang san và kết bạn với những đứa bé cùng cảnh ngộ trôi giạt như ông. Ông sống bằng cái nghề khá vất vả thân già, nghề vớt rác trên các dòng chảy đen mà nhiều người làm rác khác e ngại. Một mình một côi trên một đoạn kinh đen không ai tranh chấp, ông Bảy cảm thấy nhàn nhã trong tâm hồn khi nghĩ rằng đó cũng là một thứ giang san mà dòng chảy đặc quánh và đen ngòm là nguồn cung cấp cho ông chén cơm manh áo. Trong môi trường đen, bất cứ cái gì cũng bị ô nhiễm, trừ tấm lòng nhân ái của con người. Ông biết thế nên hết sức nâng niu, giữ gìn cái chất ngọc trong tâm hồn hai đứa trẻ mà ông gặp gỡ tình cờ và chăm sóc chúng từ tuổi ấu thơ.

4.

Sáng nay, rằm tháng mười, Trai trứng lớn, ba lồng chim to, khoảng chừng ba trăm con bán cái vèo theo giá cao, tính ra gần một ngàn một con. Chiếc lồng nhỏ nhất vài chục con chim sẽ còn lại có người mua mả một trăm ngàn, ông già Đài Loan lưng còng, mắt chột đi

với cô bồ cỡ tuổi Gái, luôn nũng nịu đòi phóng sinh. Thế là Trai có thêm ba bốn mét vuông đất trong vòng nháy mắt. Anh hí hửng lên xe lăn về, định đánh tiếp từ giờ tới Tết cho xong kế hoạch nhưng rồi, anh không tin vào mắt mình nữa: trên bậc tam cấp lên chùa Vĩnh Nghiêm, Trai nhận ra Gái đang đi cùng một anh chàng coi lanh chanh như con chim nấc nước, cả hai đang chuẩn bị phóng sinh một lồng chim khá sung túc. Anh chàng nọ đã đáp ứng đúng nguyện vọng của Gái làm nàng phấn khởi tươi roi rói. Nhưng khi phóng sinh chim xong thì Gái không chịu cho anh chàng kia nắm tay. Nửa muốn can thiệp, nửa muốn im lặng, Trai nghe nhói trong lòng định tìm cách tránh mặt. Nhưng Gái đã thấy anh rồi, cô nàng ngó lơ và cùng gã trai kia đi về hướng khác. Sau đó, cả hai lên chiếc xe Suzuki cỡ cỡ nhỏ máy ầm ầm phóng đi. Trai tò mò phóng xe theo đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ mới nhận ra gã trai nọ chính là cái anh chàng vá ép xe honda đầu hẻm. Đèn xanh, Trai chết lặng rẽ về kinh nước đen thay vì bám sát theo chiếc xe đang phun khói như điên lao về phía quận một, trung tâm thành phố. Lăn xe vào căn chòi nhỏ nhưng vén khéo như một tổ chim đồng độc, Trai ngồi thật lâu trên xe lăn, không biết phải làm gì. Hàng giờ sau, anh định lăn xe đến đi Tư báo tin nhưng nghĩ lại thấy mình vô lý nên thôi. Với lại, Trai biết đi Tư đang bệnh, không nên làm cho đi buồn. Trai cảm thấy không đủ sức chịu đựng cái tức như bò đá nên xuống xuống bơi về phía giang sơn ông Bảy trên mui ghe mục. Nhưng vào giờ này, ông Bảy đang vớt rác tận đâu, chưa thấy ông về. Vậy là một mình Trai lặng lẽ ôm nỗi buồn vào lòng, không biết tâm sự cùng ai...

Trai thấp nhang trước bàn thờ cha. Vong linh cha nhắc anh nhớ mình đang làm gì. Trai nhớ ra và giật mình, suýt nữa thì anh quên là đã

tới hẹn phải nộp tiền đất tặn Hóc Môn. Anh liền chọn chỗ góc kín nhất trong căn chòi bé tí của mình để kiểm tiền, trước hết là để lấy tiền từ những chỗ chôn giấu bí mật, bất ngờ nhất và an toàn nhất. Chẳng hạn như dưới đáy cái mẻ lu đựng nước vo gạo. Đất dưới đáy lu ướt án ngữ, tiền không bắt lửa được. Nhưng điều này còn quan trọng hơn, mỗi lần lấy lên hoặc chôn xuống, anh chỉ cần lật cái mẻ lu giả vờ lau rửa, nhân mọi người không để ý thì chôn xuống hoặc moi lên. Trai cũng có cách đếm tiền bí mật nhờ trước khi chôn đã xếp sẵn loại nào ra loại đó, khi đếm chỉ cần nằm vồng trùm chặn lại đếm mò là xong. Sau một lúc đắp chặn mướt mồ hôi, Trai đã biết mình có hơn hai triệu đồng, nghĩa là, nếu cộng lại tất cả các nơi chôn dấu lại thì anh đã có tiền để nhận đất nền nhà. Nghĩa là sau hơn mười năm dành dụm, kẻ tật nguyên tứ cố vô thân như Trai đã tìm được miếng đất cặm dùi. Trai mừng mừng tủi tủi, nước mắt lăn dài trên má hồi nào không hay.

Những ngày tiếp theo, sau khi đặt bẫy chim xong, anh bơi xuống moi cả tay tìm ông Bảy để báo tin vui và xin lời chỉ dạy nhưng vẫn không tìm thấy ông đâu. Giang sơn trong chiếc mui ghe mục của ông trở nên điêu hiu, lạnh lẽo không còn nghe tiếng ho khúc khắc nữa.

Hỏi những người xung quanh người ta đoán mò có thể ông về quê hoặc vô nhà thương gì đó. Một nỗi buồn xâm chiếm lòng anh, không có ông Bảy thì anh mua đất để làm gì. Trai không dám nghĩ thêm nữa...

Trưa hôm đó, vào ngày rằm tháng mười một, đáng lẽ phải đón bẫy chim sắt phóng sinh trở về trên bãi cỏ thì Trai nghe linh tính báo điềm không lành. Con mắt trái của anh giật lia lịa, làm cách gì nó cũng không chịu yên, Trai đành phải về nhà coi có chuyện gì xảy ra.

Ngang qua nhà Gái, Trai giật thót tim khi nghe mọi người nhón nháo. Có ai đó la lớn:

- Trời ơi con Gái nó tự vận đây nè!

Toàn là trẻ con bu đông nghẹt căn chòi mà không biết để làm gì. Vài người lớn đang chăm sóc dì Tư đang ngất xỉu và dìu Gái ra ngoài hẻm thoáng. Cô y sĩ tư gần đó chạy đến bảo kêu xe cấp cứu. Trai lăn xe vọt đi ra trạm điện thoại công cộng. Lát sau xe cấp cứu tới người ta kịp đưa Gái lên xe trong tình trạng nhiễm độc nguy hiểm. Trai lao xe lẫn theo xe cấp cứu. Nhờ đường chật nên Trai lách dễ hơn xe lớn, thành thử anh cũng tới không muộn hơn xe cấp cứu bao nhiêu. Trugn tâm cấp cứu y tế quận bơm rửa cật lực cả tiếng đồng hồ sau Gái mới tỉnh. Chừng Gái tỉnh, Trai mới cảm thấy mình vô duyên, tự nhiên đi nuôi cấp cứu cho người dung. Nhưng đúng vào lúc đó cô y tá hỏi thân nhân để đòi thẻ bảo hiểm thì Trai đứng ra tự nhận mình là anh ruột, chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí theo tiêu chuẩn dịch vụ. Trai làm thủ tục cho Gái chuyển từ phòng cấp cứu về phòng dịch vụ hai giường có máy điều hòa, có nước nóng. Gái dần dần tỉnh lại và nhờ mấy chai nước biển nên cô có phần tươi lên. Tuy nhiên cô nàng cứ không thèm mở mắt ra, kể cả dì Tư tới thăm. Dì Tư ôm con gái và nắm chặt tay Trai tỏ lòng biết ơn anh đã cứu giúp Gái kịp thời trong cơn nguy khốn.

- Trời ơi, không biết sao dì đại quá, con mình... vậy mà mình xỉu, nếu không có bà con và chú Trai đây thì không biết tánh mạng con Gái như thế nào.

Rồi dì tỏ ra lo lắng vụ tiền phòng, dì yêu cầu chuyển xuống trại thường chỉ có hai chục ngàn một giường thôi, Trai cười:

- Dì Tư để con lo được mà. Con trúng liên tiếp hai ba ngày rằm vừa rồi. Với

lại bác sĩ nói may cô ấy ra viện rồi... không sao...

Trai nói xong thì đi thanh toán hết tất cả rồi lặng lẽ ra về. Còn Gái vẫn cứ nhắm nghiền đôi mắt, nhưng hai gò má thì đỏ ửng. Dì Tư hiểu con gái mình hơn ai hết. Dì biết vì sao Gái xấu hổ, vì sao nó nông nổi. Vâng chỉ có mình dì Tư biết là Gái đã biết tất cả, ai đã vì mẹ con dì trong mấy bữa lao đao vừa qua. Trai đi rồi, dì mới ra cổng ngó theo chàng trai tốt bụng đang vịn vẹo đôi chân cố bước lên xe lăn, mà lấy chéo khăn chấm nước mắt.

5.

Rằm tháng chạp, Trai lại may mắn "trúng" một trận bán chim bù lại những gì đã mất trong lần Gái nông nổi suýt tự làm hại đời mình. Anh thắng lớn, bảo đảm y kế hoạch mua cái nền nhà như dự kiến. Tuy nhiên Trai không muốn giao tiền nhận đất ngay, bởi vì anh thiếu hẳn những động lực thúc đẩy. Ông Bảy đi đâu không thấy trở về và việc Gái, tuy đã thôi không nhắm mắt nữa và đã về nhà sống bình thường nhưng lại sinh bệnh mới là ngậm miệng không thém nói năng gì, kể cả khi cùng ra bãi rau muống lòng nhưng dù sao anh vẫn cảm thấy yên tâm khi được sống bên cạnh người yêu tâm. Đôi khi, Trai còn mơ đến một ngày nào đó, anh sẽ lấy cô tâm làm vợ và nhờ vậy mà anh không còn lo vợ mình bị nhiễm ánh đèn màu karaoke nữa. Tuy vậy nỗi hờn ghen thường xâm chiếm tâm trạng anh về đêm, khi trằn trọc một mình. Đó là vì sao Gái tự vận, ai đã làm hại đời cô, có phải cái thằng vé xe honda mà anh gặp hôm nọ không, ai biết chuyện này? Trai nghĩ tới Mộng Ngọc và liền lăn xe vùn vụt tới nhà cô. Mộng Ngọc đang sửa soạn đi vũ trường, nhìn từ xa cô đẹp như một nàng công chúa nhưng khi đến gần thì nàng công chúa ấy đã vội hóa thân thành cô nàng đồng đánh chuyên nghiệp mà lại

chân thành một cách khó hiểu.

- Tui biết mà, cuối cùng rồi anh chàng xicàque cũng phải nhờ tới cô cave xí xọn này thôi.

Mộng Ngọc nói năng bỏ bả nhanh tay nhấc bổng cả người và xe lăn của Trai và ném vào trong căn phòng khá hào nhoáng của cô.

Khách chưa kịp nói gì, Mộng Ngọc đã tươm tướp hàng tràng những từ ngữ ngọt ngào pha lẫn chua ngoa khủng khiếp

- Anh chàng xicàque nhưng coi cũng được trai lắm, hèn gì con nhỏ mê như bị bỏ bùa. Con nhỏ gốc khoái vượt ve chiều chuộng,

khoái người yêu hành động tạo cảm giác mạnh như trong phim... sex nhưng cái anh chàng nhà quê xicàque không dám hun hút, không

biết điệu, không bt bao bở, lúc nào cũng teo tóp, run như cây sậy làm con nhỏ hái rau muống quê độ quá chừng. Đã xicàque lại keo

kiệt, không dám bao em một chuyến du lịch nghèo, tiếc kể cả chỉ một cái lồng chim lút chút chẳng giá trị gì. Nhưng anh không biết

rằng con nhỏ nông phu rau muống trên kinh nước đen có cái tòa thiên nhiên đẹp tuyệt trần. Phải lột hết nó ra thì mới biết. Nó tới đây,

từng khóa thân để cho con cave này chọn quần áo. Tôi phát ghen với nó,

chính tôi cũng thèm chiếm hữu nó, nếu tôi thon thả như nó,

tôi đã trở thành bà hoàng ở cái chốn Sài Gòn hoa lệ này rồi. Trời ơi, vậy mà không ai ngó thấy....

Giọng Mộng Ngọc nhỏ lại dần rồi run run, chân thành, trong trẻo xen lẫn những tiếng nấc thoáng qua nhanh:

- Nhiều phen, tôi muốn chiếm dụng nó, bán nó cho một vũ trường, một động nhện như người ta đã bán tôi trước đây. Nhưng vì tôi

thương nó quá nên tôi tự nguyện rửa mình khi thèm năm trăm đô, khi nảy sinh ý định buôn người.

Mộng Ngọc bung mặt khóc rung rức làm Trai hoang mang cực độ. Anh không quen nghe ai thể hiện tình cảm theo cách này nhưng anh cảm thấy Mộng Ngọc có lý mà không biết tại sao.

- Rồi cũng chính tôi đã cứu nó - Mộng Ngọc tiếp, giọng thỏn thức, cay đắng lẫn ngọt ngào - Suýt nữa thì nó đã tiêu đời nếu tôi không ngăn nó lại. Người lớn, kể cả anh nữa chỉ biết lên án hoặc xa lánh nó, không ai hiểu nó, chia sẻ buồn vui với nó, tất cả không bằng cái thằng vá xe honda đầu hẻm. Thằng này cũng nghèo, nhưng hai đứa giống nhau ở chỗ khoe giàu. Con Gái khoe má nó có vừa rau ở chợ Cầu Muối, thằng kia khoe đang chuẩn bị mở tiệm bán phụ tùng xe honda. Gái thích gì nó cũng chịu đựng, đủ cả: karaoke, đi chơi Đầm Sen, phóng sinh hết một lồng chim. Con gái về khoe với tôi, tôi biết con chim non này sắp đặt bẫy rồi. Nhưng may mà cả hai đứa đều khờ khạo bốc đồng, khi thằng kia sàm sỡ, con Gái mới sợ quỳnh lên chạy về đây mét tôi...

Mộng Ngọc ngừng nói, lấy hơi, xem đồng hồ, cười tự nhiên như chưa từng kể qua câu chuyện đầy kịch tính, rồi nói nhanh:

- Thôi trễ giờ của tôi hết rồi. Tôi phải đi liền đây. Nó không sao hết, chưa sút mẻ gì hết. Sau đó bị thằng kia rình biết nó làm rau muống ở kinh đen, nó cũng rình biết thằng kia cũng chui rúc ở gầm cầu kinh đen, chỉ khác là đứa kinh Nhiêu Lộc, đứa kinh Tàu Hủ, rồi chửi nhau, thằng kia nóng tính bộp tay nó nháng lửa, nó tức về uống thuốc chuột - Vậy là nó thoát, được phép trả giá rẻ cho sự phù phiếm, nông nổi.

Nói tới đây, Mộng Ngọc nhắc bổng chiếc xe và anh chàng Trai đặt xuống hẻm, lặng thinh hồi lâu, rồi giọng bắt đầu run:

- Vậy là nó hơn tôi, nó dùng thuốc chuột để phục hồi nhân phẩm và nó thoát nạn. Còn tôi thì vì không dám uống thuốc chuột nên còn

nhờ nhuốc tới bây giờ

Lạ lòng chưa, Trai chưa từng nghe ai nói về mình, bộc lộ chuyện mình, chuyện bạn một cách thô bạo và tể nhị như Mộng Ngọc. Bây giờ Trai mới hiểu vì sao Gái vừa coi thường vừa coi khinh, vừa thương vừa sợ cô gái ấy. Và lần đầu tiên Trai hiểu rằng, mình đã biết thêm một người tốt trên kinh nước đen như ông Bảy như dì tư. Người tốt ấy, Mộng Ngọc, cũng chính là cô gái vũ nữ xấu xa duy nhất mà Trai được biết trong cái xóm nhỏ này, trước khi tới đây.

Sáng hôm sau, Trai thức dậy sớm hơn thường lệ, cho chim ăn, uống nước, xong anh gom hết chim trong các lồng nhỏ, nhốt chung vào một cái lồng to nhất rồi thay vì cho lên xe lăn ra chùa Vĩnh Nghiêm, anh cho lồng chim xuống chiếc xuồng nhôm. Trước khi đẩy xuồng xuống kinh, anh thấp nhang trước bàn thờ cha và lấy thêm ít cây nhang đem theo.

Giờ này Gái cũng vừa hái rau muống xong, sắp chở về để đem ra chợ. Đúng rồi, cô đang chống chiếc xuồng con chở đầy rau muống xanh um. Trai thấy cô lúng túng khi đã ng xuồng duy nhất trên đường về của cô. Mọi mặc cảm tan biến tự hồi nào, chàng trai bơi lướt tới cặp vào xuồng của Gái.

- Làm gì kỳ vậy

Gái không cầm nữa rồi. Trai mừng quýnh, lú lười:

- Thì anh đem chim ra đây để mình phóng sinh. Anh cầu trời cho tụi mình...

Giọng Gái chừng chặc như một người lớn:

- Không dám đâu, em không ham phóng sinh nữa đâu. Mình để dành cho đủ cái nền nhà...

Trai suýt kêu trời vì hạnh phúc bất ngờ ập đến. Anh run run đốt mấy nén nhang, chia cho Gái một nửa, bảo cô cùng anh xá bốn

phương, sau đó anh mở cửa cho chim sổ lồng. Những chú chim sắt ô chuyên nghiệp quen người chủ cũ, riu ra, riu rít tiếc rẻ những hạt thóc còn đầy trong máng không chịu bay đi. Trai giờ cao lồng chim về phía mặt trời đang mọc làm bầy chim tỉnh táo nhận ra trước mắt chúng là bầu trời trong sáng và chúng chen chúc nhau lao vun vút ra không gian vô tận.

Nếu có ai chú ý đến hiện tượng chim bay về bãi rau muống kiếm ăn vào những buổi sáng đẹp trời, thì giờ đây họ sẽ vô cùng ngạc nhiên chứng kiến một hiện tượng trái ngược: có một đàn chim hàng trăm con từ bãi rau muống rủ nhau bay vút lên không.

Cả Trai và Gái đều mong rằng trong số người chứng kiến hiện tượng kỳ lạ ấy nhất định phải có dì Tư giờ này đang dõi mắt chờ Gái từ bãi rau về và ông Bảy, ông tiên của riêng anh chàng Trai đang mên mui hạnh phúc.

Chuyện kể của tôi tới đây tưởng như đã hết. Chính tôi cũng mong rằng, sau cái lần phóng sinh sau cùng ở xóm nước đen ấy, Trai và Gái cùng hai người thân của họ đã giã từ Mộng Ngọc và kinh nước đen đang được giải tỏa để trở về với vùng đất hứa rộng bốn chục mét vuông. Nào ngờ, trong ngay rằm tháng giêng năm sau, tôi lại gặp Trai và Gái vẫn còn lam lũ với những chiếc lồng chim phóng sinh như hồi năm trước. Trên ngực áo mỗi đứa đều có đính mẫu vải đen.

- Ồ, chú tưởng các cháu đã về Hóc Môn rồi? Các cháu để tang ai vậy?

- Thưa, ông của tụi con, Gái đáp

- Dạ, ông cháu bệnh nặng vừa mất hôm trước Tết. Trai nói:

Tội nghiệp cái thân già của ông, tôi thăm nghĩ và có phần nào trách mình quá thờ ơ lãnh đạm trước sự mất còn của ông lão vót rác. Thật tình, tôi vừa trải qua một chuyến du lịch dài mới trở lại với sinh hoạt bình

thường và cũng mới trở lại chùa Vĩnh Nghiêm để thư giãn lần đầu tiên sau chuyến đi.

Tôi muốn giải tỏa sự im lặng buồn buồn:

- Chú tưởng mấy ông cháu đã về Hóc Môn rồi?

- Thừa chú, tụi con bị bề kế hoạch hết trơn. ở chỗ cháu đặt tiền cọc đã lên quận nội thành rồi, giá đất bây giờ lên gấp ba lần trước, người ta đã bán sạch hết. Họ trả lại tiền cọc chỉ đủ mua bảy tám mét chú à.

- Rồi các cháu tính sao? Tôi ngậm ngùi

Vẫn giọng thản nhiên, Trai nói:

- Bây giờ muốn có miếng đất cặm dùi tụi cháu chỉ còn cách đi xa hơn nữa, chắc cháu phải tới Chơn Thành, Lộc Ninh hay Bù Đốp, trên đó còn đất rẻ... Sau rằm này, cúng tuần ông Bảy xong, tụi cháu sẽ lên đường. Sẵn gặp chú đây, tụi cháu xin từ giã chú, chúc chú khỏe mạnh, sống lâu.

Trai nói, giọng chắc nịch, tỉnh như không. Anh tự tin vào cuộc sống đến nỗi, lòng tin của anh đã lây sang tôi, một kẻ già nua yếu đuối, tuy cuộc sống khá đầy đủ nhờ có công lao và có chế độ chăm sóc nhưng lắm khi lòng tin không mạnh bằng hai người thanh niên xóm nước đen này. Những cuộc đời chìm nổi thường mang lại nhiều đức tin cho cuộc sống hơn là những cuộc đời suôn sẻ. Quý lòng tin của tôi đã sử dụng và vơi đi nhiều, còn quý nghi ngờ thì lại tăng dần lên, lúc nào cũng đầy ắp. Thế là tôi đã được bổ sung lòng tin từ một anh chàng bầy chim tạt quỳên và cô gái trồng rau muống trên một dòng kinh đen. Tôi viết những dòng này thay cho lời từ biệt và để tỏ lòng biết ơn hai người bạn trẻ đáng yêu cũng như tôi đã từng cảm ơn những người dân thường trong cuộc sống đã từng giúp tôi trong những lần khủng hoảng lòng tin tương tự...

Chú bé thối còi

Ngã Sáu có thằng bé khủng, mặc rách rưới, tuy không đến nỗi xấu trai nhưng quá bẩn thỉu, tự nguyện làm cảnh sát giao thông. Nó làm "chim bay cò bay" hướng dẫn giao thông và thối còi rất chuyên nghiệp, tất nhiên là trong những lúc vắng cảnh sát thứ thiệt. Nó làm việc cật lực, miệng luôn tươi cười khoe cái răng khểnh trời cho rất có duyên. Người qua kẻ lại nhất là bọn trẻ thế nào cũng làm bộ trật luật để được ông cảnh sát khủng thối còi, để chúng được một trận cười miễn phí. Vài người đàn ông ghé lại dúi vào tay thằng bé cái bánh, nó trừng mắt từ chối, chứng tỏ cho mọi người biết, nó là người cảnh sát thanh liêm, rồi lại tiếp tục hoét hoét như không có chuyện gì xảy ra.

Lâu ngày thằng bé khủng thối tu hít từ chuyện tiểu lâm biến thành huyền thoại. Quán nhậu bên đường, người chủ quán kể rằng, cách đây một năm ngã tư đường này xuất hiện chú bé với cái thùng vá xe đạp. Chú bé cần cù làm việc cật lực, chỉ khi nào nghe tiếng nhạc xập xình trong quán dội ra, chú bé mới nghỉ tay và đứng lên say sưa quay cuồng. Chú nhái giống anh chàng Mai-cô vua nhạc rốc. Cũng đầu tóc rũ rượi, người mềm nhũn ngã nghiêng rồi bất chợt nổi khủng lên la hét, tay chân co giật như kẻ kinh phong ác tính. Hồi

đó, cái thời chưa mở cửa, mới chỉ bung ra, nơi đây chưa có đèn xanh đèn đỏ, xe cộ va chạm liên miên. Chú bé tỏ ra nóng ruột đứng ngồi không yên mỗi khi có cuộc va chạm và cãi vã, chú bé thường nhảy ra phân trần can thiệp. Nhưng lần nào chú cũng bị người trong cuộc quát mắng và đuổi đi chỗ khác chơi. Có khi chú còn gặp phải tình trạng "ách giữa đường mang vào cổ". Cách đây vài tháng, hai trụ đèn được dựng lên hứa hẹn sự an toàn giao thông, nhưng vẫn chưa được khả thi cho lắm vì thỉnh thoảng đèn tắt ngấm không rõ tại sao. Người ngả tư ra câu đố: - Em đố anh vậy chớ đèn gì không xanh không đỏ, vậy chớ đèn gì không tỏ bao giờ. Câu trả lời đúng là: Đèn không xanh không đỏ, là đèn đỏ đèn xanh không có điện. Có đèn đỏ đèn xanh mà không xanh không đỏ thì càng hại hơn, người ta phóng ù ù qua ngã tư và va chạm nhau. Chú bé lại nổi máu Lục Vân Long thấy chuyện bất bằng chẳng tha, nhảy vào can thiệp và bị ông say rượu tông xe người khác tông cho một đập lặn ba vòng nằm thẳng cẳng, phía sau đầu chú bé u một cục to tướng. Tưởng chú bị sợ hãi, nào ngờ chỉ cần xúc dầu cù là cho chú, lát sau chú tỉnh liền. Chỉ đáng thương là, trong lúc lộn xộn có kẻ gian nào lấy mất cái thùng đồ nghề của chú. Mọi người giúp chú lùng sục chung quanh ngã tư nhưng vô hiệu, cái sản nghiệp nhỏ nhoi nhưng vô cùng quý giá của chú không cánh mà bay. Chú bé bung mặt khóc hu hu làm mọi người chung quanh thông cảm xót xa. Nhiều người nghe chuyện móc bóp lấy tiền góp cho chú sắm lại đồ nghề. Nhưng thật lạ, chú nhận tiền một cách lạnh lùng như kẻ mộng du, không có lấy một lời cảm ơn. Người ta thấy mắt chú dại đi, miệng cười tủm tỉm như vừa bước chân vào cõi vô hình đầy thú vị nào. Rồi sau đó người ta thấy chú thất thểu bước đi như trong một thế giới khác.

Hôm sau, người ta thấy chú bé xuất hiện từ sáng sớm với chiếc còi trên môi, vẫn bộ quần áo cũ nhưng bỏ áo vô thùng chính tề hơn, chú bắt đầu làm cảnh sát giao thông từ đó. Dù có đèn đỏ đèn xanh hay không chú cứ liên tục thổi còi điều khiển giao thông một cách cật lực, chỉ cần vắng bóng cảnh sát là được. Nhiều vị khách qua đường cố tình vượt đèn đỏ liền bị chú thổi còi, ra hiệu dừng lại cho đúng luật, làm khách qua đường giật mình dừng xe chịu phạt. Chừng nhận ra chú bé rách rưới hoàn toàn không phải là người đại diện cho pháp luật, vị khách cười mô tô mới phóng vút đi, để lại một cụm khói đen sì và câu chửi mở đầu bằng tiếng "Đan Mạch": Đm thằng khùng! Mặc ai mắng chửi cộc cằn cỡ nào, chú bé tươi cười làm nhiệm vụ... Vừa chứng kiến chú bé khùng thổi tu hít vừa nghe lời thuyết minh của ông chủ quán Nghêu sò ốc hến kiêm bạn nhậu, mắt tôi cay khi nghĩ đến người chiến sĩ cảnh sát giao thông tự nguyện chưa qua tuổi vị thành niên sẽ đi về đâu, ăn ở đâu khi ngoài đường đã hết xe cộ, thành phố ngủ yên? Có rượu vào, khách lại còn thừa thớt nên ông chủ quán tỏ vẻ sẵn sàng chia sẻ lòng trắc ẩn của tôi, ông nói:

- Thằng nhỏ này ở đâu tui không biết nhưng chắc chắn nó còn mẹ. Mẹ nó lượm bọc nylon nhưng coi bộ yếu lắm, đi ngang đây mấy lần mặt cắt không còn hột máu. Sau cái bữa thằng nhỏ bị tai nạn, bị mất đồ nghề, má nó có đi qua đây một lần, thấy nó làm cảnh sát giao thông, bà té xỉu rồi không dậy được nữa. Xích lô chở dùm má nó vô nhà thương thí của chánh phủ trong Chợ Lớn. Lúc xích lô quành lại đưa bà lên xe bị chính nó thổi phạt hoét hoét vì chạy ngược chiều! thật là nhiều cảnh đời trớ trêu, khổ lắm chú ơi!

Ông chủ quán thờ dài dầy cho tôi ly rượu để đục ngầu. Đúng vào lúc đó thằng bé đang đứng giữa đường vừa thổi tiếng còi đồng dạc

đẹp xe cộ dọn đường cho chiếc xe hồng thập tự hụ còi đi qua. Do không trông thấy sắc phục cảnh sát nên suýt chút nữa thằng bé trở thành nạn nhân của chiếc xe cấp cứu. Tôi và ông chủ quán suýt xoa mừng cho sự may mắn của chú bé tội nghiệp đáng thương ấy. Thế mà chủ chẳng coi cái sự cố ra gì cả, chú tiếp tục tươi cười làm nhiệm vụ. Cuộc đời chú bé rồi sẽ ra sao, sẽ đi về đâu trong dòng đời xoáy cuộn giữa cái ngả tư ảm ào ấy? Tôi đặt câu hỏi mà không biết phải trả lời ra sao. Trên hè phố có không ít người ăn xin hoặc buôn gánh bán bưng quen thuộc tự nhiên biến mất như chưa từng có họ trên đời. Trước cổng cơ quan tôi có một người như vậy. Ông ta còm cõi, rách nát, mắt sâu hoắm, râu dài xám ngoét, ngồi ủ rũ, bên cái nhôm móp méo chờ nhận tiền bố thí. Tôi thích cái ăn xin lặng lẽ ấy nên cứ mỗi lần ăn đĩa cơm trong căn tin, tôi đều bỏ vào cái lon ấy chút đỉnh. Có lẽ có đến ba bốn năm liền như vậy nên chúng tôi quen nhau. Hóa ra, người mà tôi tưởng là cụ già ấy chỉ là một trung niên nhỏ hơn tôi đến chục tuổi, đang bị lao, lại nghiện hút, nên teo tóp mà thành già nua trông rất thảm hại. Làm quen với người ăn mày thì chẳng có gì thú vị ngoài cái việc là áy náy mỗi khi ngang qua ông mà không còn tờ bạc lẻ nào. Cho nên, cũng có lúc tôi cảm thấy nhẹ người khi ông ta vắng mặt. Nhưng rồi, cả mấy tháng nay, lòng tôi nặng trĩu khi mà sự vắng mặt của người ăn xin cứ kéo dài qua hết ngày này đến tháng nọ. Phải chăng, ông ta đã không còn trên đời này? Chú bé thôi còi vắng mặt ở ngả tư này khá lâu, phải chăng chú bé cũng đã... Dù sao, chú cũng là một chú bé mười mấy tuổi đầu, cuộc sống của chú còn nhiều cơ hội để cải thiện, mọi sự kết thúc đến với chú đều là bi kịch, đều là cái ác. Tôi ngồi góc quán rượu ngả tư cùng với ông chủ quán tốt bụng, cái buồn man mác chợt đến làm tôi thờ dài,

thương cho những kiếp đời lang bạt và thầm mong một sự may mắn nào đó có thể an ủi hoặc cứu vớt được cuộc đời chú nhỏ.

Băng đi thật lâu, bây giờ, khi ngang qua các ngã tư, tôi không còn nghĩ đến chú bé ấy nữa. Mùa xuân này cũng thế, một trong những mùa xuân cuối cùng của thế kỷ, của thiên niên kỷ, ngã tư cũng đã khác lắm. Rất ít thấy cái cảnh "đèn gì không xanh không đỏ" nữa.

Nhiều ngã tư được trang bị đèn khá hiện đại và trông thật sang trọng lại tiện ích. Chẳng hạn như ở ngã tư Hai Bà Trưng - Lê Duẩn này, đèn đỏ bao giờ cũng khóa đường trước khi đèn xanh bật lên, tránh được cái cảnh tranh thủ vượt đèn vàng phổ biến ở xứ ta. Tôi thường qua các ngã tư và ngẫm nghĩ rằng, có một nền văn hóa ngã tư thật sự. Những cụ già có gốc làm thầy, đội nón nỉ, thắt cà vạt thường qua đường đúng tín hiệu đèn. Những người buôn bán trên xe đẩy thường bất chấp, họ biết tận dụng thế mạnh của kẻ yếu, kẻ nghèo trên đất nước định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước tự nguyện nhận lấy trách nhiệm xóa đói giảm nghèo cho họ và hiếm khi thấy anh công an thôi còi khi họ phạm luật. Còn những phần tử bất hảo thì khác, các anh công an quá hiền, nên chúng thường lộng hành, thấy ngó lơ là alê, vọt! Hãy trônghai cô cậu, một đầu đinh, một tóc tém nham nhở phóng xe suzuki, lượn ngoằn ngoèo kia, nhất định họ sẽ bất chấp đèn xanh đỏ cho mà coi. Vâng, đúng vậy, đèn đang đỏ, nhưng chúng cứ lạng lách cồ vọt qua một rừng xa đang lướt tới. Mọi người đang phẫn nộ bọn mất dạy đang cản ngăn dòng xe cộ lưu thông thì bỗng đâu một tiếng còi thật đanh thép vang lên:

- Rrééttt!!!

Tôi cùng mọi người hết sức ngạc nhiên đảo mắt tìm xem anh cảnh sát giao thông nào xuất hiện một cách thần kỳ đến vậy. Mọi người ồ

lên ngạc nhiên đến tức cười khi nhận ra một chú bé đen trùi trùi đang lao ra giữa đường, miệng ngáp còi, tay ra hiệu cho chiếc xe suzuki vượt đèn đỏ dừng lại. Chiếc xe cố tình lách qua chú bé thì ngay lập tức, tiếng còi vang lên một cách dứt khoát hơn:

- Rrrrééttt!!!

Chiếc xe rú ga định cán bừa lên chú bé để vọt. Nhưng không kịp nữa rồi. Chú bé, bằng một động tác nhẹ nhàng và thành thạo đã gạt được bánh trước làm cho chiếc suzuki lật chổng gọng, hai cô cậu đầu đình và tóc tém té lăn cù. Đúng vào lúc đó, chiếc xe mô tô của cảnh sát giao thông kịp thời lao tới... Nhờ một vài người đi đường thuyết minh với cảnh sát, sự việc được giải quyết nhanh gọn: cô cậu bị phạt, cà-vẹt xe bị giữ còn chú bé thì lẳng lặng rút êm, không bị bắt tội gây rối trật tự công cộng cũng như không có sự tuyên dương công trạng thực thi nghị định 36 CP một cách tự phát. Đường phố êm ả và bình thường trở lại, nhưng trong lòng tôi thì như có sóng cồn nổi lên. Chắc hẳn bạn đọc đã biết vì sao rồi! Chính là vì tôi đã nhận ra chú bé thổi còi mà tôi tìm kiếm lâu nay do động lòng trắc ẩn! Và như vậy là chú bé chẳng những không ngã xuống nơi xó chợ đầu đường nào đó, trái lại, thật thần kỳ, chú vẫn đứng vững ở ngã tư với chiếc còi trên môi và kỳ lạ thay, chú đã trở nên thiện nghệ như một cảnh sát giao thông thứ thiệt.

Tôi rà xe theo chú bé và nhận ra chú bé bây giờ đã là một chàng trai cao lớn, tóc húi cao, bụng thon, ngực nở, bắp tay, bắp chân chắc nịch và điều dễ nhận ra nhất là nụ cười có cái răng khểnh duyên luôn nở trên môi. Chỉ có điều chú rách quá, chỉ có độc một cái quần vá chằng vá đụp, cái thắt lưng bằng sợi dây nylon đen gói hàng! Chú đen thui như một con dế nhũi, hòa lẫn vào đường phố một cách tự

nhện như một làn gió bụi.

Tôi quành xe ngay trước chú bè vừa bước tới, nở nụ cười xã giao thân thiện và chìa tay cho chú. Chú tỏ vẻ hiểu biết và đáp lại cử chỉ ấy của tôi bằng nụ cười hiền nhưng từ chối bắt tay. Chú giấu cả hai bàn tay phía sau lưng và lắc đầu.

- Cháu tên gì?

Chú bé lắc đầu và cười

- Nhà cháu ở đâu.

Lại lắc đầu và cười

Một người đi bộ ngang qua nói với tôi:

- Thằng bé câm

Mặc, tôi vẫn nói:

- Cháu bao nhiêu tuổi rồi? Mẹ cháu đâu? Cháu ăn gì, ngủ ở đâu, sống ra sao?

Thằng bé lắc đầu, ra dấu loạn xạ và tỏ ý muốn đi. Nhưng tôi chưa thể nào cho nó đi nếu như không cho nó một ít tiền. Tính khí ông già Nam Bộ xưa này đều thế. Dễ động lòng trắc ẩn nhưng lại không biết diễn tả nó bằng lời, nên chỉ biết sờ vào cái túi tiền rỗng. Tôi còn tờ giấy hai chục phòng thân lúc đi đường, liền móc đưa cho thằng bé và chờ đợi nụ cười cảm ơn của nó. Trong ánh mắt ngây thơ, sáng trong của nó, một tín hiệu hiền lành phát ra, dao động rồi rồi rầm khó hiểu. Tôi đang hoang mang thì thằng bé cầm còi đưa lên miệng.

- Rrrrééttt!!!

Thằng bé giơ tay chào tôi theo kiểu cảnh sát giao thông rồi ra hiệu cho tôi phải bỏ tiền vào túi. Xong, nó đồng dục bước đi theo kiểu điều binh.

Chung Cư

Vào đầu năm thứ 16, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, những người khách của chung cư, nếu tinh ý một chút, sẽ cảm thấy được cái gì khác biệt trong bầu không khí sinh hoạt vốn nổi tiếng là đầu ấm và nề nếp của chung cư Thắng Lợi. Nói khác biệt vì có sự bất bình thường tuy chưa biết đó là may hay rủi, là tiến hay lùi. Chỉ có điều, bộ mặt chung cư có vẻ buồn bã, đìu hiu hơn, từ người gác đàn vốn là một lão ông đã từng làm nô bộc cho nhà chủ từ bốn mươi năm nay, mà cho đến khi đổi chủ, ông Thâm - tên người gác đàn - rất tự hào được trở thành người chủ tập thể của cao ốc mười tầng này. Không tự hào sao được, ngay trong những ngày tiếp quản, những người Việt Cộng bước vào chung cư này với cái băng đỏ trên tay áo, tất thấy đều gọi ông là đồng chí, là người của giai cấp. Ông Thâm cảm động đến phát khóc, bởi vì từ thuở nhỏ cho đến già từng này tuổi, chưa ai gọi lão là cụ, là bác là ba, là đồng chí như bây giờ. Thậm chí, lão còn được đi họp với cán bộ, để bàn bạc kế hoạch ăn ở, bảo vệ và về sau này lão còn được lãnh lương do mọi người đóng góp. Thế là từ một người đầy tớ, lão đã trở thành ông chủ, lão có thể trừng mắt hoạch hộc những ông Việt Cộng chính hiệu đã từng vào sanh ra tử - đã đánh thắng Huê Kỳ, nếu ông ta không giữ đúng giờ giấc, nội quy. Đối với những ông chủ giàu trước đây, thì lão chỉ có một nước quỳ mọp và vâng

lời. Đẩy trừ cái thiếu thốn đôi khi nhếch nhác trong những năm tháng ăn bo và cải tạo liên tu bất tận rồi sau đó là những năm tháng mất điện mất nước, còn thì lão cảm thấy mình đủ uy quyền trước mọi người hơn bất cứ lúc nào trước đây. Lão, Thậm chí có quyền không mở cửa khi đã qua mười giờ đêm đối với bất cứ ai về muộn kể cả người trả lương cho lão, tức đồng chí tổng giám đốc một Liên hiệp có tên là Mex ở đằng sau đuôi. Tuy nhiên, lão cũng có điều đáng tiếc thường ẩn hiện qua tiếng thở dài riêng tư trong những ngày khang khác vừa qua...

Câu chuyện bắt đầu từ cái hôm những người Hồng Kông giống như những chú xì thẩu trong Chợ Lớn được một cán bộ của ủy ban đầu tư dắt đến đi coi nhà. Lý do viết trên tấm bảng đen - tờ báo tường vô cùng hữu ích của chung cư - là tham quan để đầu tư ngoại tệ mạnh, làm cho lão Thậm vừa mừng mừng vừa lo lo. Nhưng trên hết là sự bức tức của lão đối với mấy ông Chệt Hồng Kông bắt nhả với lão. Cả một bọn người hơn chục đứa chẳng tay nào coi lão là người chủ quan trọng nhất có quyền uy cho hoặc không cho người vào nhà. Bọn họ lợi ào ào lên cầu thang, thử thang máy, yêu cầu các chủ hộ mở cửa các phòng, chui vào cả toa lét, leo lên cả sân thượng bỏ hóa mười năm, cỏ xanh vàng mọc dày đặc như một cái trảng trống hình vuông giữa trời và cuối cùng họ ra đi như một cơn gió. Họ gục gặt đầu, chỉ trở và xì xạo với nhau bằng tiếng Tàu và tiếng Anh khi ngược nhìn lên toàn cảnh chung cư lần cuối cùng rồi bắt tay ông tổng giám đốc kiêm trưởng nhà nói lời cảm ơn bằng tiếng Việt lơ lớ: "cam on, cam on"...

- Này chú Ba, có chuyện gì vậy?

Khi Tổng giám đốc Ba Tuấn tiễn đoàn người ra xe và trở lại, lão Thậm liền chặn ngang cửa để hỏi.

- Chưa có gì đâu bác ơi. Mọi sự còn đang bàn bạc chưa đi đến đâu hết.

- Nhưng mọi cái sự bàn bạc là cái gì?

- À, có lẽ bác chưa được phổ biến chớ gì. Đại loại như vậy chung cư này sẽ bị giải tỏa theo quy hoạch, nước ngoài sẽ đầu tư lớn để làm khách sạn năm sao.

- Trời ơi, chết!

- Sao? Sao lại chết?

- Rồi anh em ở đâu? Còn tôi.... mấy chú cho tôi ở đâu?

Ba Tuần chỉ mỉm cười rồi bỏ đi với lời "xin lỗi bác, cháu bận". Lão Thận chỉ biết đứng như tròng, bụng hoang mang cực độ. Ba Tuần chính là người mười mấy năm trước đây gọi lão là đồng chí, phân công cho lão công tác bảo vệ, là người đứng ra quyên góp nuôi cơm lão thay vì tống lão vào trại nuôi người già cô đơn. Ông là niềm tin của lão, là chỗ dựa của lão, chỉ có ông mới đưa lão lên địa vị làm chủ. Đúng như vậy, chỉ có mình Ba Tuần, người có chức lớn nhất, ở căn hộ to nhất trong chung cư hạng sang này mới là người đủ uy quyền để lão tin cậy. Những người khác đều thấp bé hơn, tầm cỡ chẳng bao lăm, thậm chí nhiều người trong họ còn xoàng hơn lão.

Lão nhớ tới cái tay Hôn, người từ bỏ chung cư ra đi sớm nhất. Cái tay tư sản mới tên Hôn ấy đã chạy chọt có nhà riêng bị lão coi là con người đáng ghê tởm hơn cả ông chủ cũ trong một lần thuê lão kích cho bà chủ lớn lên cơn sản hậu mà chết để ông đường hoàng sống với cô vợ bé xinh đẹp. Ông chủ ấy bây giờ đang ở Mỹ cùng vợ sau và các con đâu biết rằng chính cái người đầy tớ ngày xưa ấy đang là công cụ đắc lực, tích cực nhất của chung cư khi nó về tay cách mạng. Thế mà có kẻ là cách mạng lại dễ dàng từ bỏ cái chung cư để tìm cuộc sống riêng. Nhưng đáng ghê tởm nhất có lẽ là một con người khác, sau Hôn, đó là Quynh. Anh ta thuộc loại mà lão coi là "giải phóng miền Nam chúng ta cùng quyết tiến bước" là người dày dạn kinh nghiệm trong cuộc sống đô thị thời bao cấp, thời đó thế nào lão không biết, nhưng trong cái thời mà những người cách mạng về tiếp quản chung cư này, ông đã

hiểu rõ thế nào là một con người tháo vát như Quýnh. Chung cư có căn phòng sang nhất của chủ cũ, sàn trải thảm Ba Tư, toàn bộ salon, sập gụ, tủ chè, búp phê quý giá bóng lộn đắt tiền như ngà như ngọc, trước đây chỉ có giới chủ cỡ tai to mặt lớn với dáng ngồi chễm chệ, tướng đi bệ vệ oai phong như ông tướng, chỉ có những bậc cao sang quyền quý mới vào đó mà ngồi, đàm đạo, mà ném những sơn hào hải vị. Lão thậm chí không dám nhìn vào gian phòng mênh mông ấy dù đã hơn ba mươi năm làm nô bộc cho nhà chủ. Thế mà, ào một cái, cái tay Quýnh tháo vát ấy đưa vợ con tới ở đằng hoàng chỉ cần trung một tấm giấy nhỏ cho tập thể. Ai cũng nghĩ hán ta được giao ở đây để làm nhiệm vụ đặc biệt. Chẳng ngờ, chỉ sau một thời gian ngắn, bằng cách này hay cách khác, cái tên vô lại Quýnh đã qua mặt lão bảo vệ để đưa tất cả các thứ đồ đạc quý giá ấy ra khỏi nhà. Sau đó nữa, cả nhà hán cuốn xéo đi đâu mất với lời tuyên bố xanh dờn trước khi bước ra khỏi cửa: "Chỉ có bọn rồ dại mới ở nhà tập thể! Tớ đã trót dại mười mấy năm. Bây giờ tớ đã khôn. Chủ nghĩa xã hội của tớ là nhà riêng, xe riêng, tiền riêng, tất cả là của riêng. Xin vĩnh biệt những người anh hùng tập thể!". Hán nói thế và ra đi để rồi không thấy hán ló mặt trở lại chung cư này nữa.

Chung cư thở phào trút khỏi gánh nặng của một thằng đầu trộm đuôi cướp. Song mọi người đã phải trả giá, những hộ còn lại nhao nhao đòi Ba Tuần phải tạo điều kiện cho họ chạy nhà để ra riêng. Chung cư bị phạt vì xả điện quá định mức rồi bị cúp điện (cúp điện cũng có nghĩa là cúp nước vì máy bơm không chạy được), số người xin nhà tăng lên. Người ta viết khẩu hiệu lên báo tường. Mất nước là mất tất cả. Rồi đến cái nạn phải đun nấu bằng củi, lại một số người già từ cao ốc. Hết lượt người này đi đến lượt kia đến, họ thay như thay quân trực ở nơi chiến hào biên giới. Người đã trải qua chung cư thì đoạn tuyệt với nó, tìm kiếm nhà mặt tiền, nhà trệt để rộng đường làm ăn xoay sở. Người chưa có nhà thì lục tục kéo đến chung cư như

đi tìm định mệnh! Mười mấy năm mọi người quay cái vòng nhà cửa đến chóng mặt, duy chỉ có mình Ba Tuần và lão Thận là bán trụ không hề suy chuyển. Ba Tuần đã làm cho lão nỗ lực sát đất khi khoảng bốn năm trở lại đây ông đã cầm đầu 20 hộ góp công góp sức duy tu phòng ốc điện nước chung cư, sửa sang quét dọn cầu thang, trần nhà, các ngõ ngách sạch bóng như khách sạn năm sao. Hai chục hộ sinh con đẻ cái, cưới vợ gã chồng, nẩy nở ra thêm làm cho cái chung cư chật cứng và đầm ấm. Tất cả mọi người gần bó lo toan cùng một việc là chăm sóc chung cư như chính cái căn hộ của mình. Một dạo, để tìm giải pháp cho những chung cư Thắng Lợi. Báo chí đến làm tin, viết phóng sự, chụp hình, phỏng vấn Ba Tuần và lão Thận. Thật là những ngày sôi động đầy tự hào của những người vốn bất hạnh vì bất đắc dĩ phải ở cao ốc trong cái thành phố đã bị nông thôn hóa đến mức báo động. Chính niềm tự hào như một liều thuốc ngủ, một lời ru mộng mị, làm cho mọi người có ảo tưởng là sẽ giữ vững ngọn cờ chung cư tiên tiến mà không cần có tiền để duy tu, không cần có điện nước thường xuyên, chỉ cần gàu xách nước và củi nhóm bếp là đủ. Nhưng mới nửa đường đi tới chung cư tiên tiến thì những người Hồng Kông đã đến....

- Chú Ba! - Lão Thận lại đón đường Ba Tuần. - Chú nói thật xem, họ làm gì chúng ta? Họ hạ cờ tiên tiến của chung cư à, cái đám Hồng Kông ấy? Có thật là họ đưa ta đôla không?

- Bình tĩnh, ông Hai! Rồi mọi chuyện sẽ rõ thôi mà!

Sáu tháng trời Ba Tuần cứ nói cái kiểu y chang như vậy. Lão Thận hỏi ai người ta cũng nói vậy. Càng ngày lão phát hiện ra lời nói và việc làm họ không còn đi đôi nữa. Trên con đường cầu thang, nơi giữ xe, tiếng sập cửa phòng, tiếng tháo dỡ mỗi ngày một hồi hả, cập rập hơn. Các cặp vợ chồng, các cô cậu mới lớn có vẻ xằng xái khản trương hơn trong chuyện đi về. Ba Tuần cũng vậy. Ông ít ra cà ngoài cổng bảo vệ với lão Thận để bàn với ông

về công việc làm chủ tập thể cao ốc. Câu chuyện giữa lão và ông giám đốc ngày càng băng quơ và tẻ nhạt hơn. Hình như ông đang đổi thay, đang hướng tới một cái gì đó, lão không thể nào hiểu được.

Rồi cái gì đến cũng đã đến: lâu I dọn nhà một lúc bốn hộ. Họ ra đi chỉ chào lão Thạm một tiếng như mới quen lần đầu, thậm chí coi như là khách lạ. Lão - nhân lúc người ta bận khuôn vác đồ đạc - kéo tay một chú bé bảy tuổi mà lúc nó còn nhỏ lão là người giữ trẻ không công, lão còn hay cho quà.

- Này cu Tí - Lão mở cho nó viên kẹo cao su - bố mẹ cháu đi thật à?

- Sao lại không thật! Bố mẹ cháu được cho nhiều vàng lắm. Người ta bồi thường đấy! Toàn vàng lá! Bố mẹ cháu đã mua nhà rồi. Sang lắm ông ạ.

Lão Thạm không tin vào tai mình nữa! Nếu có thật vậy thì cái chung cư tiên tiến này sẽ ra sao. Cái hôm nhận được bằng khen, tất cả mọi người từ già đến trẻ lớn bé đều hứa trong tiệc liên hoan rằng sẽ giữ vững ngọn cờ. Đâu phải một mình lão nhớ, có cả mọi người đấy chứ, có cả đại diện chính quyền, công an đường phố, cả người của Mặt Trận Tổ Quốc chứng kiến. Lão không hiểu nổi, lẽ nào chính những người này lại đi xử tử hình một điển hình? Dần dần lão nghiệm ra, những người lớn tiếng nhất trong trách nhiệm bám chung cư lại là những người hưởng ứng việc sang bán nó một cách nhanh nhẩu nhất. Như cái tay văn sĩ lão thành tiếng tăm lừng lẫy nọ. Hắn tự xưng như vậy để chiếm căn hộ sang nhất và xơi cái gì ngon nhất còn lại, diện tích mặt tiền, dưới trệt để mở tiệm buôn. Hắn ranh ma đến nỗi cái hành vi lỗ chiếm bất hợp pháp của tập thể rồi cũng được nhà chức trách công nhận và hoàn tất thủ tục hợp pháp. Dùng một cái hấn sang bán tất cả cho Hồng Kông bằng con đường "mật giao" làm cho mọi người té ngửa vì bị bất ngờ, hụt hẫng. Rồi sau đó, cuộc thương lượng mới từ từ đến với những người khác. Hóa ra, cái tay tự xưng lão thành ấy lại có cái lão thành đúng nghĩa nhất, đó là sựa lừa dối, sự phản trắc với bạn bè và đồng đội.

Lão Thặng chẳng những ghét mà còn thù cái con người đầy gian xảo ấy. Nhưng dù sao thì ông ta cũng để lại cho lão một gánh nặng thắc mắc: những con người hay dạy dỗ người ta phải sống với lý tưởng, với tập thể, phải vì mọi người thì chính họ lại sống đê hèn nhất, bần tiện nhất cho cái riêng của họ. Vậy thì như cái thân lão đây, cái ước mơ nhỏ nhoi được làm người chủ tập thể chung cư liệu có tồn tại được hay không? Lão Thặng chỉ biết thở dài trước câu hỏi quá lớn so với khả năng ít ỏi của bộ óc teo tóp vì bị nhốt chặt gần nửa thế kỷ trong cái găm cầu thang và trên đầu nó (cái bộ óc ấy) là cả một núi Ngũ Hành đầy những con người tai to mặt bự đa mưu túc trí đè lên, biến lão thành một thứ nô bộc chuyên nghiệp không gì có thể đòi hỏi hay cứu rỗi được. Bây giờ đây, lão còn biết dựa vào ai trong cái thành đô đang được tư nhân hóa với cái tuổi gần bảy mươi, cái chân thọt, con mắt chột và cái tông thể tứ cố vô thân mà ngoài cái nhà này lão sẽ chẳng còn ai và chẳng còn gì. Lão Thặng có chết đi, giới ẩm cũng chỉ nhập vào quân đội ma trời sẽ được ân huệ duy nhất trong dịp cúng cô hồn, vào ngày rằm tháng bảy xá tội vong nhân. Trong ngày ấy - có lần Quỳnh đã triết lý với lão rằng - may ra đời lão chỉ có một người thương yêu thật sự, người đó là cụ Nguyễn Du, người viết Chiêu Hồn Thập Loại Chúng Sinh. Cái tay Quỳnh đều cái gì đã làm cụ mất ăn mất ngủ vì mấy câu chiêu hồn mà cụ Nguyễn Du viết ra như là để dành riêng cho loại người như lão: "Cũng có kẻ nằm cầu gối đất - Đổi tháng ngày hành khát ngược xuôi - thương thay cũng một kiếp người - Sống nhờ hàng xứ, chết vùi đường quan" và "Hương lửa đã không nơi nương tựa - Hồn mồ côi lần lửa đêm đen. Còn chi ai khá ai hèn - Còn chi mà nói kẻ hiền người ngu". Và giờ đây - lão nghĩ, không biết giữa cái tay Quỳnh độc mồm độc miệng kia với ông tổng giám đốc Ba Tuần thân tượng của lão, luôn có giọng ngọt ngào và trang trọng chỉ dành riêng cho lão, ai là kẻ đáng tin, ai là kẻ đáng ngờ, cuối cùng lão phải biết theo ai, tựa vào ai...

Trí não chai lì mê ngủ của lão bỗng hồi sinh, đưa lão vào trận mê hồn của tư duy đầy ảo giác và cuối cùng lão lịm đi trên chiếc ghế xích đu què quặt khắp khiêng với lớp bố vá chằng vá đụp lão dùng để ngã lưng trong khi làm nhiệm vụ trông coi xe cộ, khách khứa ra vào.

Chính vào cái lúc nửa mê nửa tỉnh ấy, Ba Tuần xuất hiện như một La Hán trầm tư với quá nhiều nếp nhăn trên trán. Ông sờ trán lão để yên tâm là lão vẫn khỏe mạnh rồi quan sát căn phòng xép của lão. Ba Tuần lầm bầm:

- Không đến nổi thấp
- Chú Ba nói cái gì không đến nổi thấp?
- Tôi nói cái giá căn phòng người ta trả cho bác đấy, bác Hai ạ. Bây giờ bác ký tên vào đây.

Lão Thạm chưng hửng, nhìn Ba Tuần trân trân. Ba Tuần thản nhiên đưa tờ giấy cho lão, lão ký chữ thập vào đó, xong Ba Tuần mở xác cốp lấy ra một bọc nặng nặng mở ra đếm từng cây một. Chấn bảy cây vàng 9999. Ba Tuần chờ đợi lão Thạm đưa bàn tay run run ra vỗ lấy ôm vào lòng rồi mở lời cảm ơn theo kiểu nhờ ơn Đảng ơn Chính phủ lão mới có được bảy cây, chớ nếu không thì cả đời lão nữa chỉ cũng không sao có được. Nhưng không, lão Thạm tỏ ra hết sức dưng dưng, lạnh nhạt nữa. Lão nói:

- Như vậy là chấm hết phải không chú Ba? Mười bảy năm xây dựng cái mô hình chung cư tiên tiến như vậy là xong hả chú Ba? Như vậy là mấy chú đã đồng ý bán đứng cái chung cư này cho Hồng Kông rồi phải không chú Ba? Như vậy là tất cả cô chú đều sẽ đi đến một ngôi nhà mới? Còn lão, thì lão biết đi đâu bây giờ?

- Bác Hai vô nhà dưỡng lão là tốt nhất. Còn bảy cây vàng thì gửi ngân hàng lấy lãi mà sống sung sướng tới cuối đời!

Ba Tuần cố thuyết phục lão Thạm về tương lai sáng mà bảy cây vàng sẽ đem lại cho lão nhưng tuyệt nhiên không một tín hiệu ơn nghĩa nào được phát ra

từ con mắt kéo mây đục mờ của lão, từ những nếp nhăn nheo vỏ táo phơi khô của ông già gần đất xa trời. Ba Tuần thất vọng, đứng dậy và bước đi. Kể từ hôm đó lão Thập trở thành một con người, một ông lão khác. Suốt ngày lão lụm cụm làm cái việc trông nom xe cộ khách khứa ra vào như một cái máy rôbốt già cỗi hết năng lượng hoặc bị vi khuẩn xâm nhập phần mềm. Công việc của lão bỗng chốc trở nên vô nghĩa vì không còn cái đích để tới, như một con thuyền không bến bờ. Lão rạc đi trông thấy. Lão không gượng nổi dù là một nụ cười để tiễn những người ra đi. Cứ mỗi lần có một căn hộ dọn đi là thêm một lần lão cảm thấy chơi vơi như con tàu mất thêm những mảnh ván cuối cùng trong giông bão.

Cho đến cái hôm người cuối cùng là Ba Tuần dọn đi, người ta không thấy lão nằm bất động trên cái ghế xích đu rách nát đặt tại cửa ra vào nữa. Ba Tuần linh cảm điều chẳng lành khi phát hiện một đàn kiến đông vô kể từ phía hồ nước hành quân hồi hải về phía nhà khô, nơi có căn phòng xếp của ông Hai Thập. Ba Tuần lần theo con đường hành quân zíc zắc của đàn kiến và cuối cùng biết được chúng đang tiến thẳng vào phòng xếp của ông Hai qua kẽ hở dưới cánh cửa cái. Cánh cửa để ngỏ Ba Tuần đẩy cửa bước vào. Ba Tuần sững người lại, miệng ú ớ không ra lời. Mọi người chạy đến tò mò nhìn vào chiếc giường đơn. Lão Thập nằm nhắm mắt xuôi tay như hàng đêm ông vẫn nằm, tám chân đơn mong manh đắp ngang bụng, hai bàn chân thò ra ngoài khô đét, trên gối, đàn kiến đang xếp hàng tiến về phía mắt và tai. Mọi người nhận ra, cạnh gối là cái gói vàng mà Ba Tuần đã giao cho lão. Cái gói còn nguyên, không có dấu vết của một lần sờ mó nào. Lão Thập đã yên giấc ngàn thu.

Cô thư ký xinh đẹp

Buổi sáng đó, vào cái thời thịnh hành nhất của cơ chế bao cấp, cơ quan xôn xao lên vì sự xuất hiện của cô trong văn phòng thủ trưởng.

Xôn xao nhất là giới nữ. Phụ nữ vốn nhạy cảm với hiện tượng lạ, nhất là người cùng giới với họ mà lại quá xinh đẹp. Cô vẫn thư ra hiệu cho cô đánh máy bằng cái nhướn mắt tinh nghịch. Rồi sau khi cô thư ký mới tinh của thủ trưởng đi qua khỏi, bước lên cầu thang, họ bắt đầu chỉ trỏ, lườm nguýt biểu lộ thái độ vừa khoái trá vừa ghen tị. Nhưng chuyện nhạy cảm của phụ nữ cơ quan này chẳng qua chỉ là cái lật vặt. Giới đàn ông, hạng sồn sồn ở phòng tổ chức và công đoàn mới có cái nhìn đầy gay cấn.

- Chuyện này to đấy. Thư ký công đoàn, một người đàn ông gầy gò, đeo kính lão quá sớm, nói sau khi ngắm nghía cô thư ký và bỏ kính ra. Thủ trưởng ký hợp đồng không đếm xỉa gì tới ý kiến của công đoàn cả.

Anh cán bộ phòng tổ chức, con người bao giờ cũng tỏ ra quan trọng đáp:

- Ký hợp đồng, tôi cho cũng tạm được. Nhưng quan trọng là phải có nguyên tắc tổ chức. Cô Dung này tôi rành quá. Lai lịch không rõ ràng gì. Cứ nhìn tác phong cũng đủ thấy

Nhờ anh cán bộ tổ chức, chúng ta biết cô gái khôn khổ đó tên là Dung. Lý

lịch của cô thực ra thì rõ ràng, gia đình công chức chế độ cũ, cô học hết đại học, biết tiếng Anh, Pháp, từng làm phiên dịch, thư viện, kế toán, đánh máy và dạy học. Còn "tác phong" thì cả cơ quan, ai nhìn cũng thấy. Cô mặc áo dài raglan in nhiều đóa hoa cẩm tú to tướng, đi guốc sabô, vai mang hờ một cái túi sợi đay, tua tua những ren và ở nắp túi có thêu hình một đóa hoa hồng. Thân hình cô gái cân đối, nước da trắng mịn, mái tóc xì tôn ôm lấy khuôn mặt phúc hậu, lại khéo tô điểm bởi mấy nét chì nhỏ rút trên mi mắt và một làn son phớt trên môi, nên phải nói là cô Dung thuộc loại đẹp gái và còn giữ được vẻ đẹp tự nhiên.

Tự tin và lịch sự, cô khẽ gật đầu chào những người cô gặp trên cầu thang và dọc các hành lang dẫn vào phòng thủ trưởng. Mở cửa phòng và khép rất nhẹ, Dung đi thẳng vào chiếc bàn dành cho cô, cạnh phòng thủ trưởng. Hôm ấy như thường lệ thủ trưởng đến rất đúng giờ - và tôi (phải nói là may mắn hơn nhiều người khác) lại hẹn làm việc với thủ trưởng ngay từ giờ đầu. Tôi chứng kiến những giây phút thủ trưởng giao việc cho cô Dung và tôi vô cùng ngạc nhiên nhận thấy ông đã trở thành một con người khác. Mái tóc hớt ngắn, áo sơ mi ngắn tay màu xám tro ủi thẳng nếp và nhất là chiếc cặp dày áp những giấy tờ của ông bỗng đứng lép xẹp. Ông vẫn thường tự nhận là mình nhét đầy cặp, đây là hiện tượng thừa thông tin (trong công tác quản lý, thông tin thừa trở thành tiếng ồn). Thế mà hôm nay, ngay phút đầu, ông đã lấy trong cặp ra một đồng tài liệu to tướng, để sẵn trên bàn

- Chào cô Dung. Ta bắt đầu nhé. Cô sẽ được giao những việc sau đây. Tôi mong rằng việc này không quá khả năng của cô, và cô có thể giúp ích cho tôi trong công việc sự vụ.

Cô thư ký ghi như máy những điều ông dặn bằng cây bút chì nhỏ xíu vào trong cuốn sổ cũng nhỏ xíu. Cô chỉ hỏi lại kỹ những gì không rõ do thủ trưởng nói quá "thừa thông tin" và vô nghĩa (Thủ trưởng có nhược điểm này). Xong cô nhận đóng tài liệu trong cặp của thủ trưởng, chào và ngồi vào ghế.

Công việc của thủ trưởng và tôi kéo dài đến suốt buổi, có kết quả cao nhất từ ngày tôi cộng sự với ông. Tuy nhiên, chúng tôi bị cô thư ký cắt ngang câu chuyện nhiều lần.

Đầu tiên sau khi đã "bóc dỡ" đóng hồ sơ lưu niên trong cặp và trong gần hai mươi học tử của thủ trưởng, cô đến bên chúng tôi, xin phép được có ý kiến:

- Dạ thưa chú, các tài liệu có thể sắp xếp lại thành tám colecxiông, và mỗi colecxiông có thể đánh máy đề mục để dễ tìm, như vậy được không ạ?

- Tốt lắm, cô thông cảm, tôi muốn như thế nhưng không thể nào làm được, thật là lu bu. Công việc này trước đây phải tốn một người đây. Cô có thể làm việc này trong một tuần, sau đó thì cho văn phòng đánh máy.

- Dạ, đã sắp xếp xong rồi ạ - cô thư ký mỉm cười - Bây giờ xin đề nghị chú cho cháu tạm mượn ở văn phòng chiếc máy chữ táp-blô, cháu có thể làm luôn, chắc không lâu đâu ạ.

Chúng tôi làm việc trong tiếng máy chữ rào rào của cô thư ký. Nói không quá đáng, cô đánh máy bằng một tay và một mắt. Một mắt còn lại để đọc các hồ sơ và tay thì thu xếp. Âm thanh khản trương đó thúc đẩy công việc của chúng tôi nhanh hơn và tạo nên bầu không khí tâm lý mới mẻ khó tả đến nỗi ngoài cửa kính, có mấy người dân mắt nhìn vào. Và hơn thế, có người - anh thư ký công đoàn

- mượn có hỏi thủ trưởng về một việc không đâu để vào. Kỳ thực anh ta chỉ muốn ngó qua cô thư ký xem mô tê thế nào. Giải lao giữa giờ, tiếng chuông điện reo lên làm tôi giật mình mới biết tiếng máy chữ cũng đã ngưng. Nhưng cô thư ký không mở cửa ra ngoài.

Ngoài sân đang tập thể dục giữa giờ, có nhạc đệm, và thông thường, sau những động tác quơ tay chân có phần chiếu lệ thì thiên hạ tranh thủ ngồi lại tán chuyện hồi lâu rồi mới lục tục trở lại làm việc. Riêng ngày hôm nay là đề tài về cô thư ký xinh đẹp. Trong khi đó, trong phòng, cô thư ký đang dùng chiếc khăn tay nhỏ xíu của mình thấm mồ hôi trên trán. Cô lại đến chỗ thủ trưởng:

- Dạ thưa, cháu đề nghị thế này có được không ạ? Dem kệ sách bỏ không ngoài hành lang hồ sơ. Cái telephon còn thừa dây nên đặt ở giữa bàn chú và bàn cháu, để chú không phải nghe những cú điện thoại không cần thiết và cháu cũng không bị phân tán, khi nghe chú trao đổi trong điện thoại.

- Tốt. Sáng mai tôi bảo văn phòng kiêng giúp. Bây giờ lu bu quá. Sáng mai, sáng mai sẽ mượn hai người làm trong một buổi là xong ngay.

- Cám ơn chú! Không cần ạ. Tất cả bàn, kệ trong nhà đều có bánh xe ạ. Cháu tự đẩy được, xong ngay bây giờ

Thủ trưởng chưng hửng. Lần đầu tiên khi về đây công tác, tôi thấy ông đỏ mặt tía tai. Ông liếc nhìn tất cả các chân bàn, kệ tủ trong các góc phòng và sững sốt như vừa phát hiện ra một lục địa mới. Tất cả đều có gắn bánh xe nhỏ, gọn.

- ờ, thế mà lâu nay tôi không biết

Và cô Dung tự đi sắp xếp lại chỗ làm việc. Tôi phụ với cô một tay và hỏi nhỏ: "Sao Dung không tập thể dục với chị em?. Dung nhìn tôi

cười hồn nhiên nói: "thưa... ngày mai em sẽ đem quần áo may-dô để tập. Em không quen chịu mồ hôi khi ngồi vào bàn"

Hết giờ giải lao, công việc của cô Dung cũng đã xong. Lại thấy cô ngồi vào bàn. Và trên bàn cô đã có một lá thư mới đến. Cô dùng con dao nhỏ lấy trong sắc, rọc bì thư một cách cẩn trọng sau khi soi lên ánh sáng xem ruột thư nằm về phía nào. Công việc này nhanh đến nỗi, loáng một cái, cô đã đứng bên cạnh chúng tôi (Tôi chưa hề thấy cô ngồi, trừ ở ghế của mình)

- Thưa chú. Hồ sơ này là công văn mới đến, có một công văn khẩn. Còn đây là thư riêng của thủ trưởng, cháu để nguyên không mở.

Và đây là sổ ghi địa chỉ và số điện thoại, cháu đã ghi theo mẫu tự a,b,c. Xin chú đặc biệt chú ý, trong cái bì nhỏ này là thư mời họp.

Nhưng tốt hơn hết là chú hãy để cháu giữ, cháu sẽ nhắc thủ trưởng trước một ngày hoặc hai ngày, tùy theo tính chất khẩn trương và địa điểm của cuộc họp.

- Rất tốt. Tôi đồng ý. Cô làm rành mạch như vậy thật là đỡ lu bu. Công việc này trước đây tốn một người đấy

Tiếng chuông hết giờ. Tôi hơi mắc cỡ vì mình theo dõi cô thư ký kỹ quá, nhất là tôi tính được cả đây là lần thứ nhất và duy nhất cô vào toilet, suốt buổi không thấy cô ngáp, đọc báo "giết thì giờ". Cô cũng không hành động thừa, gãi vào da hoặc cho ngón tay vào lỗ mũi

trừ một tiếng ho rất khẽ dẫu trong chiếc mùi xoa, khi đứng gần thủ trưởng.

Mấy hôm sau nữa, sự xuất hiện của cô thư ký góp phần làm cho công việc của cơ quan thêm sôi nổi. Nhưng, cũng có nhiều lời bàn tán,

nhất là những người chỉ thích sống với cái gì đã thành công thức và phải kể đến những người hay ngồi lê mách lẻo. Đã có lời mỉa mai

từ miệng những cô thư ký của văn phòng "Tao mà đẹp, mấy lì chưa chồng,

nhất định tao làm thư ký riêng, hết xẩy!". Anh thư ký công đoàn thì e ngại: "Thủ trưởng làm việc coi thường xuyên nguyên tắc kiểu này, quần chúng phản ứng là phải". Còn anh tổ chức thì than phiền: "Nguyên tắc, làm gì cấp đó có thư ký riêng. Phải coi lại điểm này. Nếu cấp trên chấp thuận đi nữa, thì cũng phải coi lại tiêu chuẩn chính trị, đạo đức, tư cách cái đã".

Tuy nói thế chứ không ai kết luận việc xuất hiện của cô thư ký riêng là "có hại gì cho hòa bình thế giới". Điều lạ là cán bộ đến làm việc với thủ trưởng nhiều hơn, nghiêm túc hơn và không có cà kê dài dòng. Ai cũng muốn tỏ cho cô thư ký biết là ta đây thừa sức để làm một việc có khoa học. Còn thủ trưởng thì phẩn chấn hẳn lên. Ông tâm sự "Mình đỡ lu bu rồi. Trước đây có một tổ cán bộ nghiên cứu, nhưng chỉ làm cho công việc sự vụ nặng nề thêm. Mình không cần "quân sư", chỉ cần người làm sự vụ giỏi. Trong cơ chế chúng ta quá nhiều người nói giỏi, góp ý giỏi nhưng không siêng làm việc, không có kỹ năng nghề nghiệp. Thực ra, bước đầu ở cơ quan này không phải là không có những người như cô Dung nhưng khi người ta "tiến bộ" lên, vào biên chế thì..." Ông nói tới đây thì ngưng lại rồi chuyển sang ý khác. "Cô bé này bắt mình làm việc chí tử suốt tám tiếng, nhưng được việc hơn, ngày nào xong giờ ấy, không phải nơm nớp lo sợ quên nhớ gì nữa. Mình tự thấy có năng suất hơn. Mình ngủ rất yên giấc vì thần kinh không bị căng thẳng quá mức, hoạt động cơ bắp hồi phục nhanh hơn. Sắp lên cân rồi đấy!"

Tôi đi công tác xa sáu tháng mới trở về cơ qua, việc đầu tiên của tôi là lên phòng thủ trưởng, và tiện dịp để thăm cô thư ký. Tôi chờ đợi những chuyện thần kỳ hơn sáu tháng trước. Nhưng, chỉ mới bước vào phòng, tôi đã hết sức ngạc nhiên: Cô thư ký vẫn ngồi vào bàn của

mình, nhưng để móc áo len. Cô xoay ngược chiếc ghế, quay lưng với bàn viết để được đối diện với cô bạn đang cùng cô tán gẫu. Cuộn chỉ nằm chỏng chơ trên chiếc bàn đầy bụi bặm. Cô đang kể chuyện gì chắc là vui lắm với cô thư ký đánh máy ở văn phòng. Cô cũng đã đổi cách phục sức: áo may-ô quần jean bạc màu, lệt bệt đôi dép nhựa, còn tóc thì buộc đuôi ngựa. Cô chào khách cũng khác, làm om sòm cả gian phòng vì một chuyện không đâu.

- ồ ông anh, ông anh về hồi nào đấy, có quà cho em đưa đưa nào

Tôi bị đột ngột đến sững sốt, giống như vừa phát hiện ra một quái tinh đang lao với vận tốc kinh hồn vào trái đất.

Còn thủ trưởng thì, đã quá giờ làm việc, vẫn chưa ngồi vào bàn. Ông đang một mình ở bộ sa-lông tiếp khách, ngón ngang ẩm tách trà, gạt tàn thuốc lá cẩu bản. Thủ trưởng đang cau có, có vẻ lu bu chuyện gì, nét mặt ông nhăn nhoe so với cách đây sáu tháng xem chừng ông đã già thêm năm tuổi nữa. Dáng người ông khác khổ và teo lại. Điều này ngược lại hoàn toàn với chiếc cặp da căng phòng của ông, rất giống chiếc cặp sáu tháng trước đây.

Thủ trưởng quên không bắt tay tôi, lại nhắc tôi ngày mai có cuộc họp thường lệ ở cơ quan. Điều này làm tôi nhận ra là ông đã quên khuấy việc tôi đã đi công tác vắng cơ quan suốt sáu tháng trời (chuyên công tác mà ông bàn rất sôi nổi). còn cô thư ký, sau cái phút mừng rỡ, cô vẫn mãi miết với que đan và câu chuyện gẫu, cô quên mất nhiệm vụ mà trước kia cô đã làm: nhắc thủ trưởng về nguyên do sự có mặt của tôi.

Nhưng cuối cùng thì thủ trưởng cũng nhận ra sự việc. Ông lúng túng và buồn bã nhìn tôi. Ông báo cho tôi biết rằng ông đã đệ đơn xin về hưu vì thần kinh quá căng thẳng, kém trí nhớ, lu bu và mất ngủ thường

xuyên.

Tôi thắc mắc dữ dội về sự tái xuất hiện cái không khí lãng công, lãnh đạm quen thuộc và chán ngấy của cơ quan, nhất là sự "nhập thân" quá ư mau lẹ của cô thư ký. Nhưng về thắc mắc sau cùng này, nhờ sự tiết lộ của anh thư ký công đoàn, tôi đã tạm cho đó là căn nguyên: Cô Dung đã được vào biên chế vì đã làm việc tốt. Anh thư ký công đoàn tỏ ra cực kỳ hào hứng: "Trường hợp độc đáo, làm việc sáu tháng, được xếp lương năm mươi hai đồng, bỏ đấy, so với một trăm đồng lương hợp đồng trước đây thì cô ta vẫn lợi cái khoản tiêu chuẩn cung cấp nhu yếu phẩm". Còn một nguyên do nữa, điều này anh cán bộ tổ chức "nói riêng" với tôi: "Thủ trưởng đâu có tiêu chuẩn thư ký riêng. Giải quyết như vậy là cứu ông ấy khỏi sai về nguyên tắc".

Sáu tháng sau nữa, tôi chứng kiến cuộc lễ kết nạp cô thư ký vào đoàn thanh niên. Kỳ lạ thay, tôi chẳng hề xúc động về việc này, mặc dù, trước đây tôi cũng là cán bộ đoàn sôi nổi. Vì lễ đơn giản, tôi thích cô Dung thư ký xinh đẹp mà tôi gặp lần đầu trở thành đoàn viên hơn là một cô Dung vô tích sự, bị đồng hóa trong cơ chế trì trệ, một cá tính nhạt nhòa như hiện giờ.

Rồi tôi xin chuyển đến một cơ quan khác. Từ bấy đến nay đã mười năm. Thời bao cấp chấm dứt sau đó sáu năm. Thời đổi mới diễn ra cũng đã hơn mười năm. Những ngày sống và làm việc đầy lửa nhiệt tình trong thời đổi mới làm tôi nhớ tới Dung. Cô thư ký xinh đẹp ngày nào có được hồi sinh trong đổi mới, hay là cô đã vĩnh viễn đi vào thời quá khứ. Tôi tin Dung, cô thư ký xinh đẹp năm xưa đã trở lại với chính mình. Đúng thế không, Dung?

Giai điệu nhớ

ở nhạc viện ra. Đông Xuân chạy thoăn thoắt đến sà vào lòng tôi, líu lo: mẹ ơi, con đàn bản nhạc này của Mô-da được cô cho điểm mười. Cô khen bàn tay con tròn lắm. Con khum khum bàn tay, chúm chím đôi môi đỏ, chân nhún nhảy làm cho chiếc áo đầm xòe ra giống như cô công con. Lần nào cũng vậy, tôi ôm ghì con vào lòng, hôn khắp lên tóc, lên mắt và hai bàn tay búp măng của con lòng rạo rục niềm hạnh phúc lớn lao. Cả một ngày làm việc mệt nhọc của nghề phóng viên thời sự chỉ còn là khoảng khắc dịu êm man mác.

Đường Nguyễn Du chiều mùa hè rộn tiếng ve, nắng vàng xuyên qua kỹ lá dật những chùm hoa tròn như trứng gà lung linh trên mặt đường. Lá me bay rắc những ánh vàng nhỏ li ti trên những mái tóc học trò tí hon của trường nhạc đang ào ra như một đàn bướm. Trong khu cảnh ấm áp đầy quyến rũ của buổi chiều tà, tôi đi đón con bằng cả vòng tay lớn của tất cả những người mẹ có con cùng một lứa tuổi tuyệt diệu, tuổi lên bảy của những cháu bé chào đời trong tháng lịch sử.

Ngồi phía sau xe đạp, Đông Xuân vuốt tấm lưng ướt mồ hôi của tôi. Bàn tay thiên thần nhỏ xiu rồi rít thực hiện một cố gắng lớn, xoa tan cơn mệt nhọc của mẹ. Nhiều năm qua, từ khi chiếc ghế mây gắn phía trước xe đạp đã trở thành chật chội. Đông Xuân là làn hơi ấm

sau lưng tôi. Cũng như trước đây, tháng cuối cùng trong chiến khu, khi con còn đỏ hỏn, tôi phải đu trên lưng, làn hơi ấm mỏng manh ấy đã tiếp sức cho mẹ qua nhiều chặng đường hành quân. Con tôi sinh ra trong chiến dịch Hồ Chí Minh, đầy tháng ở Sài Gòn vừa giải phóng. Ngày đầy tháng mới chính thức đặt tên là Đông Xuân. Ba cháu nhất quyết đặt tên Đông Xuân để đánh dấu chiến dịch cuối cùng của cuộc kháng chiến bất chấp quy ước giữa hai chúng tôi: hễ là con gái thì đặt tên là quyền của mẹ. Ngày đó, Đông Xuân chỉ nặng bằng cái ruột tượng gạo nhỏ của tôi, vậy mà nay đã hai mươi kí-lô, cao một mét hai, lần nào lên dốc Hai Bà Trưng hai mẹ con cũng phải xuống xe dẫn bộ.

- Mẹ ơi, mẹ

- Dạ. Mẹ nghe đây

- Mẹ cứ dạ hoài. Con lớn rồi, con biết mẹ phải ơi mới đúng

Tôi phải ơi thật rõ, Đông Xuân mới chịu nói tiếp:

- Bữa nay mẹ phải giữ lời hứa với con. Mẹ chở con đi thăm ba, con nhớ ba... ngàn năm rồi

Tôi suýt bật cười nhưng kịp kiềm lại được. Gần đây, Đông Xuân ráo riết đòi đi thăm ba. Nó thường nói: một trăm năm rồi ba không ngủ với con. Con nhớ ba một ngàn năm. Đông Xuân học lớp một, vừa đếm được chính xác tới số hai mươi bằng cách xòe cả hai bàn tay và hai bàn chân ra. Cháu mới đọc được số trang và số thứ tự bài học. Tất cả các con số đều không liên quan gì đến một trăm năm, một ngàn năm. Vậy mà trong tháng hè vừa qua cháu đã lặp đi lặp lại nhiều lần con số tưởng tượng đó, đi liền với một nỗi nhớ. Nỗi nhớ da diết đến từ cái hôm cháu đàn bản dân ca Lit-va cho bạn tôi là một nhạc sĩ nghe. Bài dân ca trầm buồn có sức quyến rũ đến nỗi chỉ với

đôi bàn tay non nớt của Đông Xuân cũng thuyết phục được người nhạc sĩ. Anh ngồi vào ghế của Đông Xuân, chú cháu cùng nhau trau chuốt từng nốt nhạc. Anh nhận ra cháu có nhạc cảm rất tốt, nhưng không hiểu sao, vẫn chưa diễn đạt được tâm tình của bản nhạc. Suy nghĩ hồi lâu, anh nói:

- Đoạn này buồn lắm. Cháu đàn chậm lại đi, chậm nữa, êm hơn nữa. Giống như cháu đang nhớ. Ờ, phải rồi, cháu đang nhớ ba. Những nốt nhạc này cháu đàn cho ba nghe, cho một mình ba cháu nghe.

Tôi thấy Đông Xuân co người lại, lưng gù xuống, tai nghiêng sát phím đàn, tóc xòe dồn sang một bên vai. Từ mười ngón tay cháu ấn nhẹ lên phím đàn, bật ra những tiếng nhạc sâu vời vời nỗi nhớ thương da diết. Nghe con đàn, tôi cứ ngỡ là tiếng đàn của cô giáo hôm nào. Lần đầu tiên, cô kiểm tra nhạc cảm của cháu, cô đàn nhẹ, êm như ru, cháu lắng nghe chăm chú. Nhưng khi cô hỏi: "Con nghe thế nào. Bài này vui hay buồn?" thì Đông Xuân thản nhiên trả lời:

- Thừa cô, vui

Cô giáo sửng sốt

- Con nói sao? Bài này mà con hiểu là vui thì chết cô rồi!

Cháu chỉ lắc đầu không hiểu

Cô giáo liền đàn tiếp một bản nhạc múa tiết tấu thật rộn ràng. Cháu ngồi không yên, cả thân mình nhún nhảy theo tiếng nhạc. Cô hỏi lại:

- Còn bài này, con thấy vui hay buồn?

- Thừa cô, bài này vui hơn bài trước

Nhạc sĩ ngồi lặng im nghe tôi kể, nét mặt thoáng lo âu. Lát sau, anh nói, mắt đỏ hoe

- Giá như chị kể chuyện này trước thì tôi đã tránh được cử chỉ vô tình đối

với cháu. Tôi đã gọi cho cháu nỗi nhớ. Nỗi buồn, trong khi cháu chỉ biết vui và vui hơn. Đàn rằng trong nghề nhạc, cần có những xúc cảm sớm hơn lứa, nhưng dầu sao tôi cũng nghĩ rằng người lớn không nên tập cho con cháu mình sớm biết buồn.

Anh nhạc sĩ ra về, tôi ngồi thừ một lúc lâu. Hóa ra, lâu nay tôi chưa bao giờ nghĩ về điều người nhạc sĩ nói. Lắm lúc tôi còn muốn con đàn được nhiều bản nhạc buồn hơn nữa, muốn gieo vào lòng con nỗi nhớ của chính tôi. Tôi muốn dùng tiếng đàn của con để an ủi, vượt ve nỗi cô đơn thâm kín của mình. Và giờ đây, nỗi ân hận bắt đầu giày vò tôi...

Thấy tôi ngồi lặng lẽ, Đông Xuân chạy đến ôm cổ tôi hôn như dòng bão lên mặt, lên cổ tôi, cháu vẫn thường hôn tôi như thế

- Mẹ ơi, mẹ. Mẹ đang nhớ ba con phải không?

Tôi miễn cưỡng gật đầu. Đông Xuân ôm siết tôi hơn nữa, nó nói nhỏ vào tai tôi:

- Mẹ ơi, con nhớ ba một trăm lần. Mẹ hứa với con đi

- Con muốn mẹ hứa điều gì?

- Mẹ hứa cho con đi thăm ba con đi

- Nhưng con phải học giỏi, học điểm mười

- Con xin hứa. Mẹ hứa đi

Đông Xuân nói đồng dục, điệu bộ như chiến nhận lệnh. (Ba nó vẫn dạy như vậy) và đưa một ngón tay trở nhỏ xíu ngoéo vào ngón tay tôi. Khi Đông Xuân học nhạc, điểm mười như là một quy ước của hai mẹ con. Con được điểm mười, mẹ phải thực hiện một lời hứa. Vì những lời hứa, Đông Xuân đã làm việc như một người lớn, cần mẫn tập luyện tiếng đàn theo yêu cầu của cô giáo. Lắm lúc, tôi đau nhói trong tim vì đầu ngón tay của con sưng lên hoặc bật máu do cố gắng

quá sức. Con thi đậu vào trường nhạc, tôi mua cho nó chiếc áo đầm do chính nó chọn. Con gái tôi đã chọn đúng chiếc áo mà tôi thích, chiếc áo điểm những bông hoa cà màu tím li ti, khiêm tốn. Chiếc áo đó đắt gấp ba lần lương tháng của tôi, bằng đúng món tiền nhuận bút của một truyện ngắn đăng trong số Tết. Con mê chiếc áo đầm mới đến nỗi đòi mặc luôn trong giấc ngủ say, tôi đã soi vào gương và nhận ra hai gò má tôi ửng chín, mắt tôi long lanh hơn, mặc dù, bộ quần áo ký giả của tòa soạn tặng tôi đã sờn, bạc phai trong những chuyến đi viết xa thành phố. Tôi trẻ ra vì giữ được lời hứa với con...

Thế mà lần này, khi ngoéo tay con hứa sẽ đưa nó thăm ba, tôi ảm thấy xấu hổ, tôi không dám nhìn thẳng vào mặt con. Đông Xuân hoàn toàn không biết tâm trạng của mẹ. Nó mừng rỡ, nhún nhảy như một con chim sáo. Nó ngồi lên đàn và chơi bản dân ca Lit-va đúng như người nhạc sĩ bạn tôi đã đàn, để khẳng định là đang nhớ ba. Cử chỉ yêu thương ba da diết của con đối với ba nó làm tôi mất ngủ trọn đêm đó. Tôi không viết nổi một chữ nào bài báo cho ngày hôm sau. Sáng ra, tôi dối tòa soạn là đi lấy tài liệu ở một cơ sở, nhưng thật ra là đi lang thang trên đường phố. ý thức còn lại duy nhất của tôi là giữ không để xảy ra tai nạn xe cộ. Ngoài ra, tôi phó mặc, cứ để mình nổi trôi theo dòng đời, trong một ngày. Ngờ đâu, số phận dừng đứng ủng hộ cho đến bốn giờ chiều, cái giờ hạnh phúc nhất của tôi, cái giờ được đón Đông Xuân trong vòng tay.

Như vậy là thêm một lần nữa Đông Xuân thỏa mãn điều kiện của tôi, đạt điểm mười. Con đã đạt được mục đích. Sáng sớm hôm nay, Đông Xuân bậm môi dọa tôi thật sự. Mẹ không cho con đi thăm ba, con sẽ nhịn ăn, con không ngủ với mẹ nữa. Con chỉ còn chưa dám

nói lời nặng nề nhất: con không tin mẹ. Chỉ cần mấy tiếng phần nộ đó của con, tôi sẽ không sống nổi.

Vừa gò lưng đạp xe, tôi vừa nghĩ cách thoát khỏi sự sụp đổ lòng tin trong con

- Đông Xuân à, con thấy mồ hôi lưng mẹ còn nhiều không?

- Dạ, mồ hôi ướt áo mẹ đây nè

- Hôm này mẹ mệt quá mà ba con thì ở xa. Để sáng mai chủ nhật mẹ mượn xe honda của dì chở con đi cho nhanh, con chịu không?

Còn bây giờ mẹ đưa con đi chơi bên Nhà Rong

- Không. Con không đi bên Nhà Rong

- Thì mẹ đưa con đi cày lạc bộ...

- Không! Mẹ phải giữ lời hứa

Tôi biết Đông Xuân sẽ bật khóc một khi nó nói giọng cộc lốc như vậy. Phía sau xe dùng dần mạnh làm tôi lao đảo suýt chạm vào một chiếc xe đạp cùng chiều. Hai bàn tay nhỏ xíu của Đông Xuân rời khỏi hông tôi. Làn hơi ấm từ bàn tay con biến đi đột ngột. Một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng khiến tôi như đang lên cơn sốt rét. Đã đến nước này thì tôi không còn dám trái ý con nữa.

- Thôi được, mẹ xin giữ lời hứa. Nhưng con phải ráng chịu mệt, khi nào con khát thì mẹ cho con uống nước mía dọc đường.

- Hoan hô mẹ. Con không khát đâu

Đông Xuân reo lên và lập tức đưa ngón tay trở cong cong trước ngực tôi. Tôi ngoéo tay con chặt chặt, lòng dặn lòng phải can đảm lên.

Và tôi cố sức đạp trong nắng chiều, tim đập liên hồi, trong lòng như có lửa đốt. Xa lộ về chiều xe cộ hối hả như chạy đua với bóng đêm

Chiếc xe cũ kỹ của tôi cố gắng như một thân sậy mềm trước đông bão của tốc độ. Tôi kiên nhẫn đạp xe không ngoài mục đích duy

nhất, vì con.

Trước đây, mẹ con tôi đi chơi bằng xe honda, người lái là ba của Đông Xuân. Chúng tôi có một chiếc xe bán hóa giá, phần thưởng dành cho người thương binh bị hư một chân. Anh bị thương vào phần mềm, mảnh đạn chạm dây thần kinh làm cho teo cơ, chân trái cứ nhỏ dần và khi anh về thành phố, nó thêm chứng run rẩy. Anh rất buồn sợ mình đứng không vững trên chính đôi chân của mình. Chiếc xe honda là nguồn an ủi đối với mẹ con tôi, vì nó có thể đưa cả ba chúng tôi đi chơi sáng chủ nhật. Với anh, chiếc xe bình dị ấy cũng trở thành nỗi băn khoăn. Anh bảo rằng, nó là chỗ nương tựa của tính biếng nhác, đôi chân anh có thể vì nó mà teo thêm. Nhưng dầu sao, những chuyến đi sáng chủ nhật ra ngoại ô của anh và mẹ con tôi là vô giá. Anh đặc biệt thích thiên nhiên theo một kiểu riêng. Qua những cánh đồng để sống với cổ hương và đến những khu vườn để sống lại đời sống chiến khu. Cuộc đời bộ đội trong quá khứ cứ sống đường hoàng trong anh cả ngày lẫn đêm của hiện tại. Hòa bình đã ba năm mà bộ "xanh-tuya" đi rừng anh vẫn còn giữ. Cái bình toang, cái ca, cái đèn chai "an-côn" được anh trân trọng như hiện vật bảo tàng truyền thống, anh chỉ dành cho con gái. Những buổi đi ngoại ô của chúng tôi thật thú vị. Khi thì về đất Củ Chi loang lổ hố bom. Khi thì đi vùng căn cứ Sáu Xã ở Thủ Đức. Lần đi chơi Thủ Đức Đông Xuân mới ba tuổi, thích ngồi trên bình xăng phía trước, tay luôn chỉ trỏ, miệng không ngớt bi bô:

- Ba ơi ba, cái bánh gì đỏ giống trứng gà quá?
- Không phải bánh đâu con, mặt trời mọc đó, đẹp không con?
- Đẹp quá. Mặt trời ở... số mấy hả ba?
- Ô... cô bé cưng của ba. Mặt trời không có số nhà. Ông mặt trời ở cuối xa lộ

này, ở trong rừng Sác xa lắm

Anh hơi lúng túng trước câu hỏi ngộ nghĩnh của con rồi cuối cùng cũng tìm được một cách trả lời theo sở thích của cả hai. Lần đầu tiên nghe tiếng rừng Sác, Đông Xuân hỏi huyên thuyên. Anh phải vận dụng ngôn ngữ trẻ thơ một cách khó nhọc để nói với nó. Anh lúng túng tìm từng lời để diễn tả lại một cách đơn giản nhất, những ngày oanh liệt của anh, cái thời làm chiến sĩ đặc công trên địa bàn sông lạch rừng ngập mặn. Đông Xuân nghe chăm chú, thỉnh thoảng nó gật đầu và lắc đầu để rồi sau cùng thì đòi đi chơi rừng Sác

Sinh nhật lần thứ năm, Đông Xuân thổi phụt một cái tắt cả năm ngọn nến.

Anh thưởng cho con một buổi đi chơi vườn măng cụt Lát

Thieu. Đi chơi lần này, anh chuẩn bị cho con một ngày sống dã chiến thật sự.

Có cả "tăng", võng, lương khô, bình toong nước. Hai cha

con đu đưa trên võng căng trong vườn măng tím mọng, song ca rất khợp bản

"Nhạc rừng". Cúc cu, chim rừng ca trong nắng. Im nghe

ve rừng kêu miên man. Tiếng ve rộn lên trong vườn như đệm nhạc cho cha

con anh hát. Anh hỏi Đông Xuân

- Đồng chí bộ đội của bá có nghe tiếng con gì kêu đó không?

- Con biết rồi, tiếng con đế

- ỷ ẹ, trật rồi - Anh ôm con, cười chảy cả nước mắt - Đó là tiếng ve chó con.

Im nghe ve rừng kêu miên man. Đó là ve, là nhạc ve đó

con

- Con nhớ rồi... nhạc ve.. kêu miên man

- Hoan hô đồng chí bộ đội của ba

Anh và con chuyển sang hát "Hành quân xa". Cha con đi đều bước. Cha

khập khiễng đi trước, tay khuỳnh rộng ra như đang hành

quân thật. Con nắm thắt lưng cha, cổ bước thật cao chân hát thật to:

- Đòi chúng ta đâu có giặc "mà" ta cứ đi
- Ấy chết! Con lại hát trật rồi. Phải như vậy mới đúng - Anh quay người lại đối diện với con tay bắt nhịp, miệng hát rõ từng lời: Đòi chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi. Là ta cứ đi chó con
- Mà chó ba. Bạn con cũng hát mà không hà
- Nếu hát là mà, thì cả bạn con cũng sai

Anh ngồi im nghĩ ngợi hồi lâu, trang nghiêm trước con gái năm tuổi. Anh định nói gì với nó nhưng chưa tìm được lời lẽ thích hợp, đành phải im lặng. Vốn là một chiến sĩ đặc công, anh biết làm chủ mọi xúc cảm. Anh kể cho mẹ con tôi nghe những ngày chiến đấu, trong trận đốt kho xăng Nhà Bè. Anh đã từng xâm nhập vào sát rào gai, nằm im trong ánh đèn pha, nín thở trước những kíp mìn cực chạy. Đã từng lặn ngụp trong nước mặn, chịu khát và đói, mắt trừng trừng về phía những bồn xăng, bụng cồn cào nổi đau na-pan, nổi đau cháy rát của những em bé, những bà mẹ bị đốt cháy làn áo, da thịt đang rêu sôi. Lửa cực nóng luyện anh và đồng đội thành thép nguội. Anh nằm đó, với quyết tâm thiên niên kỷ, miễn là thời gian dành cho anh một giây phút nào đó vắng bóng tuần tra, để anh cắt rào gai mở hướng tấn công. Giây phút đắt giá nhất trong cuộc đời đã đến. Anh mở được đột phá khẩu, lao vào con đường đã thuộc lòng trên sa bàn và đến với chiến thắng. Ngọn lửa phụt lên, đó là tất cả trái tim anh, những gì còn lại đều vô nghĩa, kể cả thân xác anh và đồng đội. Anh phải mất nhiều ngày trăm mình trong nước mặn để rút về hậu cứ. Đồng đội anh có quá nửa chết vì đạn nhọn, vì sức ép, vì cá sấu. Nhưng không ai nghĩ tới điều nhỏ mọn ấy, họ hy sinh cho cái lớn hơn.

Nói về những kỷ niệm, anh coi tôi như là Đông Xuân, với khát vọng qua tôi

truyền đạt tới Đông Xuân, tới thế hệ của con. Nhưng Đông Xuân lớn lên trong hòa bình, chiến tranh đối với con là xa lạ. Con vẫn cứ thờ ơ trước trần trở của cha. Đối với con, đâu có giặc là ta cứ đi hay mà ta cứ đi chỉ là lời hát không cần rõ nghĩa. Anh nhớ nhó âu lo và vì như thế. Đó là nỗi ưu tư của anh, nỗi ưu tư thường trực: Anh chỉ biết đối thoại với con, anh vui mừng trước những ý ban sơ của con nhưng lắm lúc anh sốt ruột trước sự ngây thơ đáng yêu của con. Tôi đã phê bình gay gắt sự nhầm lẫn về tâm lý lứa tuổi của anh, đôi khi tôi cho là anh bị bệnh tâm thần phân liệt. Anh nhận ra ngay điều tôi nói bằng lý trí sáng suốt. Nhưng trái tim anh, tình cảm anh thì chống lại. Bao giờ anh cũng muốn thế hệ sau anh phải kết thừa truyền thống đấu tranh cách mạng như anh, phải dứt khoát quyết liệt với kẻ thù. Anh không chịu được sự ồm ồm. Và thật trớ trêu, anh vẫn không phân tích vì sao Đông Xuân, tuy rất yêu cha, yêu bộ đội, nhưng cũng sẵn sàng nhầm lẫn, sẵn sàng đặt ra trước anh những phản đề. Nhiều lần tôi gợi ý với anh, thôi đừng làm tình làm tội con nữa. Không nên bắt con chia sẻ tâm trạng se thắt của người lớn. Anh dễ dàng đồng tình nhưng sự thờ ơ thái trong tâm hồn anh không kéo dài được lâu. Khi nghe tin bọn Trung Quốc phát động di tản, chúng nổ súng chiếm hòn Thổ Chu, chúng đánh qua Biên Giới Việt Nam, là anh không chịu nổi. Anh đòi trở về với binh chủng đặc công. Anh muốn đánh bọn Pôn Pốt ngay tại giường ngủ của Hoàng Hậu Cốt-xa-mắc ở Hoàng cung cham-ca-Non. Mọi nguyện vọng của anh đều chưa được thỏa mãn. Người ta trân trọng tấm lòng chiến sĩ của anh nhưng dẫu sao cũng thấy nó hơi quá đáng, có phần lên gân. Nhất là trong trường hợp anh đang mang trong bắp chân một viên đạn, cần phải mổ, ít ra cũng phải mất vài tháng trở lại

bệnh viện và nhiều tháng luyện tập. Khi vết mổ đã lành, tuy cái chân vẫn còn khập khiễng, anh vẫn khẳng định mình có thể hành quân xa được. Vẫn với mơ ước đâu có giặc là ta cứ đi. Thế mà Đông Xuân vô tư lự đã hát rằng đâu có giặc "mà" ta cứ đi. Anh bắt bẻ con gái một cách vô lý làm cho nó ngơ ngác tưởng như mình có lỗi. Mắt Đông Xuân tròn xoe nhìn ba, đầu lắc lia, không hiểu vì sao ba giận.

Hai cha con thôi hát, chuyển sang bữa ăn đã chiến, cơm vắt với muối mè. So với bữa cơm đã chiến trước đây, có thêm món chả lụa và tôm chiên bột. Đang ăn thì trời đổ mưa, phải chuyển vô chòi giữa vườn măng. Anh đưa con ngồi trên ghế đẩu. Đông Xuân ngồi một cách lúng túng. Nó kêu lên sợ sệt.

- Ba ơi ba, cái ghế này kỳ cục quá, con không biết dựa vào đâu, con sợ té lắm

Đông Xuân ngửa lưng ra sau tìm một chỗ dựa, suýt chút nữa thì chiếc ghế ngã, nếu anh không kịp đưa cánh tay ra đỡ lưng nó. Câu nói của con làm anh nhăn nhó, mày cau, môi mím lại. Rán lắm anh mới cười, nụ cười bị lệch một bên. Anh bế con giọng đầy mỉa mai:

- Đồng chí bộ đội của ba. Con phải tập ngồi ghế không có chỗ dựa cho quen. Ghế của bộ đội không có chỗ dựa con à. Lưng bộ đội đâu cần ghế dựa hả con.

Đông Xuân ngơ ngác gật đầu. Lần này nó không dám cãi ba, chỉ cố gắng tỏ ra hiểu biết, miệng chum chim cười. Nụ cười trẻ thơ sáng trưng làm anh tươi tỉnh ngay. Anh ôm ghì lấy con rồi cù lét nó, tung nó lên làm nó thích chí cười khanh khách:

- á ui! Ba thả con xuống đi - Đông Xuân kêu lên rồi chạy sang tôi. Nó nói nhỏ vào tai tôi

- Mẹ ơi mẹ, cho con đi...

Nó nói thật nhỏ tiếng cuối, mắt đảo dáo tìm chỗ

- Con tìm gì đó Đông Xuân

- Ba ơi, "toa lét" ở đâu?

- Con tiểu phải không, đi với mẹ

Tôi dắt con ra vườn, chỉ một chỗ đất trống còn ướt nước mưa. Đông Xuân ngồi xuống rồi lại đứng lên. Nó nói như van lơn:

- Mẹ ơi, không có "bô" làm sao?

Nghe con nói, anh bật cười, cười đến chảy nước mắt. Tôi cũng buồn cười về một nét mới xuất hiện trong đời sống tâm lý con gái. Nó

lớn lên trong tiện nghi, không quen đời sống dã chiến, chưa hề tiểu tiện ngoài toa lét. Cả anh và tôi đều bị bất ngờ về điều này. Giá như

ai đó trong lứa chúng tôi phạm lỗi sinh tiện nghi thì đáng trách vô cùng.

Nhưng con cái chúng ta thì đáng yt bao. Chúng cần có cuộc

sống đầy đủ tiện nghi hơn thế hệ trước. Tôi ôm con, hôn lên tóc nó. Nhưng anh thì khác. Tuy không giận con, nhưng anh cười chế giễu

con gái hoàn toàn không đúng lúc:

- Đồng chí bộ đội của ba. Muốn làm bộ đội phải biết....chỉ cần có gốc cây là được

- Nhưng con sợ rắn lắm

- Bộ đội không sợ rắn, chỉ có rắn mới sợ bộ đội thôi. Đồng ý với ba chưa nào?

Đông Xuân sẽ gật đầu

Đêm đó, khi Đông Xuân đã ngủ, anh nói chuyện về nó rất lâu. Đầu tiên, anh trách tôi không có ý thức theo dõi tâm tính của con, để

con phát triển theo tự nhiên. Đến một lúc nào đó con sẽ trở thành con người quên truyền thống. Tôi hoàn toàn đồng ý với anh về mục

đích giáo dục con, nhưng nói thẳng rằng phương pháp của anh là vội vàng,

gượng ép. Anh ngồi im suy nghĩ thật lâu rồi khuyên tôi cố thu xếp cho con về ngoại trong mùa hè để nó biết đời sống nông thôn, đó là cách tập cho con gần với lao động, gần với thiên nhiên, với tập quán. Tắt đèn đã lâu nhưng anh không ngủ. Anh ngồi dậy, vắn thuốc sâu kèn, hút liên miên. Tôi vẫn thao thức theo anh.

- Anh tính như vậy, em đồng ý không?

- Anh tính điều gì?

- Anh sẽ ra mặt trận. Mặt trận biên giới đã mở rồi. ở đó, anh cống hiến được nhiều hơn ở đây. Một mình em nuôi con.

- Chùng nào anh đi?

- Anh muốn đi càng sớm càng hay. Em sẽ cực hơn bây giờ

- Chỉ ngại cái chân vừa mổ của anh

- Anh đã đi vững bằng đôi chân của mình rồi. Chỉ lo em sẽ cực hơn. Vắng anh, em sẽ phải đảm đương nhiều việc hơn. Anh tính cho con học đàn piano. Gặp chỗ nào có đàn nó cũng sà vô. Nó thêm đàn hơn cả quà bánh.

- Nhưng học đàn thì phải có đàn, làm sao mua nổi?

- Anh tính rồi, mình bán chiếc xe honda và ít đồ đạc, gom góp lại đủ mua.

Bạn anh, nhạc sĩ, nó nói đàn đang rẻ. Con nó ham đàn hát, tâm hồn nó phong phú thêm. Để nó khô khan như thế hệ chúng mình tội nghiệp. Chỉ sợ em phải đạp xe, gầy mòn thêm.

Không sợ. Vì con, em có thể chịu cực hơn nữa. Gầy yếu cơ thể tạm thời không đáng sợ so với gầy yếu tâm hồn - Tôi định nói thật nhiều để anh yên tâm đi mặt trận nhưng cổ tôi nghèn nghẹn. Tôi không dám nói tiếp vì sợ bật ra tiếng khóc. Phải thú thật rằng hơn bất cứ lúc nào tôi sợ vắng anh và cũng sợ anh không có tôi.

Anh đi ít lâu sau, việc mua đàn mới ổn thỏa, thành ra anh vẫn chưa thấy mặt

cây đàn, vẫn chưa nghe tiếng đàn non nót đầu tiên của con. Tôi phải viết những bức thư thật dài ra biên giới nói về việc dạy con theo ý anh, về năng khiếu của con. Đặc biệt là sự đam mê. Mười ngón tay xinh xắn mãi miết tập đàn cả trong giấc ngủ. Anh viết thư về mừng rồi rít. Anh không sao hiểu được Đông Xuân có năng khiếu âm nhạc. Anh cười trong thư: anh thì chăn trâu, kéo cày, còn em thì cạo mủ cao su vậy mà con có "gien" đàn piano, thật lạ. Có lẽ tại đời mình sống lạc quan, cứ hát hò luôn miệng cho nên con sớm có tâm hồn nghệ sĩ. Anh nhờ tôi nói với Cô giáo của Đông Xuân dạy cháu những bài hát về bộ đội. Tôi báo cho anh biết cô giáo chưa thể dạy đàn ca khúc theo như ý anh vì con đang luyện "mê tốt". Anh nổi nóng vì các từ "mê tốt" và "ê-tuýt", viết thư phản đối cô giáo. Cô giáo giận, tôi phải năn nỉ. Còn anh thì ngược lại, anh rất mừng khi biết Đông Xuân đàn bài dân ca Lit-va rất đạt, vì nhớ ba. Tôi muốn kể cho anh thật tỉ mỉ những biến động trong tâm hồn con gái, nhất là trong lần đàn cho người bạn nhạc sĩ nghe bài dân ca buồn, nhưng lại ngại làm cho anh bận tâm trong khi đang ở chiến trường, thành ra chưa viết được

- Mẹ ơi mẹ, bộ biên giới ở xa lắm sao mẹ, mồ hôi ướt lưng mẹ hết rồi đây nè
- Biên giới phía xa kia kia, con, chỗ mặt trời đang lặn

Tôi nói xong hơi thở dồn hào hển. Đông Xuân xoa lưng cho tôi. Những ngón tay thon dài quá sớm do tập đàn chăm chỉ, vuốt nhẹ theo sống lưng tôi. Mười ngón tay rồi rít gõ những hợp âm, những nốt yêu thương thôi thúc tôi đạp xe nhanh hơn

Trời chiều, nắng nhạt, gió nhẹ hây hây, bình yên, dễ chịu hơn. Tôi rẽ vào con đường màu tím rục của đất đỏ nhuộm nắng chiều tà. Ngoài xa lộ, tiếng xe cộ xa dần, không gian yên tĩnh và trong lành, có thể

ngửi được mùi lá dừa từ những đám ruộng giống mới đang
trổ.

Phía trước tôi, trên ngọn đồi đất sừng sững một ngôi tháp màu trắng, đỉnh
tháp rực rỡ một ngôi sao vàng. Ngọn tháp nhắc tôi nhớ mình
đang đến đâu, làm tôi khựng lại, muốn quay về. Nhưng tôi biết rằng sau lưng
tôi là lời hứa của tôi, là niềm tin của con. Tôi phải gò lưng
đạp xe lên dốc

- Đông Xuân à.

- Dạ

- Ba dạy con phải dũng cảm...

- Con đâu còn sợ ông kẹ nữa đâu, con dám ngủ riêng, con dám đi "toa-lét"
một mình

Đông Xuân nói một hơi dài

- Nhưng con phải dũng cảm hơn nữa

- Dũng cảm hơn nữa là sao hở mẹ?

Câu hỏi đột ngột của Đông Xuân làm cổ tôi nghẹn lại. Tôi quên rằng tôi đã
đòi hỏi quá mức, bắt con phải dũng cảm, trong khi chính
tôi cũng chưa làm được điều đó. Nước mắt tôi trào ra, nhều vào bàn tay con
đang ôm siết bụng tôi.

- Mẹ quá, mẹ khóc hở mẹ. Bộ đội phải dũng cảm. Mẹ là vợ của bộ đội mà

- Mẹ đâu có khóc. Mồ hôi rơi trên tay con chớ đâu phải là nước mắt

Nước mắt tôi lại tuôn ra, lại rơi xuống tay con

- Ớ mẹ khóc thiệt rồi, nước mắt nóng hổi tay con nè

- Không sao, mẹ sẽ nín ngay bây giờ. Con nhớ ba, con có khóc không?

- Không. Con đâu có khóc hồi nào đâu. Nhớ ba con đàn hay hơn rồi mà.

Đã đến nơi, tôi và Đông Xuân xuống xe. Nơi đây vắng lặng, không một
bóng người. Tôi đã từng đến đây vào bất cứ giờ nào tôi có thể

đến, nhưng chỉ đến một mình. Hôm nay là lần đầu tiên có mặt Đông Xuân. Tôi dắt con qua dãy mộ chí thẳng tắp như những hàng quân. Phía bên kia những dãy mộ có một ngôi nhà, đó là ngôi nhà khu ngoại vi nghĩa trang. Nhận ra ngôi nhà trước mặt, Đông Xuân mừng rỡ nhảy chân sáo, hay tay mở rộng, chiếc áo đầm xòe ra. Bỏ mặt tôi phía sau, Đông Xuân chạy bay tới trước. Con tôi reo lên:

- Mẹ ơi mẹ, doanh trại của ba kia rồi

Nhưng hàng rào cuối dãy mộ chí đã ngăn bước chân của Đông Xuân. Con đứng sững lại, quay nhìn tôi ngơ ngác như một chú nai lạc đường, còn tôi, tôi đã dừng lại từ lúc nào tôi cũng không biết. Trước mặt tôi là tấm mộ chí của anh mà tôi quen thuộc từng dòng chữ, từng vết nứt. Tôi kịp nhớ ra rằng, tôi chưa bao giờ khóc tại đây với anh lần nào, tôi chỉ thấp hương và trồng một cây bông trang đỏ, tôi ngồi với anh hàng giờ để nghĩ về con mà không hề dám đưa con đến. Tất cả mọi người thân đều khuyên tôi như vậy. Tôi đã nghe lời khuyên và sa lầy mãi trong đau khổ một mình, không có con chia sẻ. Giờ đây, tôi mới cảm thấy nỗi ân hận vò xé. Tôi trách mình thiếu can đảm, không tin vào trẻ thơ. Giá như tôi cứ nói hết với Đông Xuân về cái chết của ba nó từ ngày đầu, đến hôm nay, vết thương trong tôi và trong con chắc đã qua giai đoạn đau nhức. Nhưng tôi không dám. Chẳng qua là vì nỗi đau đến đột ngột quá ngay khi tôi chờ đợi ngày gặp lại anh. Một bức điện khẩn gọi tôi đến bộ tư lệnh mặt trận biên giới. Tôi gửi Đông Xuân cho bạn, đi theo xe bộ đội ra tuyến tuyến và gặp anh còn nằm trên cáng ở một trạm quân y tiền phương. Anh bị nổ mìn trên đường về, hai chân bị mất đứt, lõm sâu dưới làn chăn đắp. Nhìn anh, tôi rụng rời. Tôi chỉ còn biết hy vọng vào đôi mắt anh chưa nhắm lại. Tôi sà đến, dán mắt tôi vào đó, chút sinh

lực còn lại rục lên long lanh. Nhưng đồng tử đã bất động, anh chỉ chăm chú nhìn vào một nơi vĩnh cửu nào đó trong bóng đêm. Những lời cuối cùng tôi chờ đợi, anh không hề nói, những lời nhỏ nhoi về tôi, về con, về những tiếng đàn non nớt của con. Anh thanh thản ra đi như không có ai để lại, kể cả con và tôi.

Tôi ôm ghì thân xác còn quá nửa của anh, cố gắng tuyệt vọng giành lại phần nửa đời tôi. Nhưng anh đã là người thiên cổ rồi. Người ta mang anh đi. Một chiếc xe nào đó chuyển bánh. Bao lời khuyên đồng đội anh vang bên tai tôi. Nhưng tôi có nghe thấy gì đâu, tôi chỉ còn nhớ mang máng rằng anh đã định cư ở đâu đó, anh đã nhận cho mình địa chỉ cuối cùng, địa chỉ của hương khói và thời gian. Sau đó, tôi trở về với con bằng bộ mặt người mẹ trước lúc ra đi. Con thơ ngây không linh cảm được tin dữ. Con nghe tôi, tin là ba đang tiến công về phía Tây, phía mặt trời lặn. Những chiến công từ phía mặt trời lặn được nói công khai trên đài phát thanh và trên màn ảnh truyền hình củng cố thêm niềm tin của con, rằng ba con đang tiến về nơi nào đó, ở hướng Tây. Đông Xuân đàn bản dân ca Lit-va trong khi đang hướng về mặt trận. Đúng như thế, bọn Pôn Pốt đang bị tiến công, bị truy lùng đến tận hang ổ. Chỉ trừ một sự kiện mà con chưa biết là trong số người ngã xuống cho cuộc tiến công đó có một người thân yêu nhất, là anh. Mọi người trong hòa bình, góp phần gián tiếp của mình vào chiến trường biên giới, trong đó có những người thân của tôi, đều xúc động trước sự thật tàn nhẫn này. Chính họ đã khuyên tôi hãy im lặng với con. Tôi nghe theo họ, tôi im lặng tuyệt đối, chống lại sự nổi dậy của trái tim thương nhớ. Cho đến hôm nay...

Tôi cố gắng không để cơn xúc động làm run đôi vai, làm bật ra tiếng nấc.

Nhưng không được, nước mắt tôi đã thấm ướt với con tất cả.

Từ phía hàng rào cuối cùng của nghĩa trang, Đông Xuân chạy đến, con đã thấy đang quỳ khóc trước mộ chí. Nó tròn mắt hốt nhiên nhìn tôi, ánh mắt ngây dại nghi ngờ. Giọng nói cộc lốc:

- Mẹ ngồi đây làm gì, dắt con qua doanh trại của ba đi. Tối rồi - Đông Xuân chỉ tay về hướng những ngôi nhà ở ngoại vi nghĩa trang.

Tôi ôm con vào lòng, nói trong tiếng nức

- Ba con ở đây. Con đọc tám mộ bia này đi

Đông Xuân đẩy tôi ra, con kề mắt sát vào tám bia và lẩm bẩm đọc. Con đọc thật lâu. Ban đầu thì đọc lướt qua, sau đó lại lẩm nhẩm đánh vần. Trờ-ân-trần-huyền-trần. Vờ-ăn-văn. A-nờ-an.

Đông Xuân đọc xong, đứng bật dậy như chiếc lò xo, khoa tay, lắc đầu nguầy nguậy. Không nhìn vào tôi. Con gào tôi lên:

- Không phải ba con. Người này là Trần Văn An, ba con là Dũng Chiến

Đông Xuân làm tôi bàng hoàng. Đến giờ này tôi mới nhớ ra, cháu chưa biết tên thật của ba. Nhưng chẳng lẽ lại nói với con điều này

ngay bây giờ. Trong lúc này tôi chỉ muốn Đông Xuân tin tôi, rằng con không còn ba nữa.

- Con nghe mẹ đi con. Ba con đang nằm đây. Nắm mồ này...

- Không phải đâu, con nói ba con ở biên giới mà. Ba viết thư về cho mẹ rồi

- Nhưng ba con bị...thương, và...

- Mẹ nói dối. Ba con bị thương, lành rồi, bác sĩ mổ lấy đạn ra rồi. Ba con lành rồi mới đi mà

Đông Xuân vẫn xua tay, dậm chân, vượt ra ngoài tầm tay tôi. Mặt con xanh tái, mắt tròn xoe, lắc đầu dứt khoát phản đối tôi. Tôi hoảng hốt nhào tới, ôm siết con vào lòng

- Đông Xuân ơi, hãy tin mẹ. Ba con bị mìn của bọn Pôn Pốt. Mẹ khổ biết

chùng nào. Từ lâu mẹ giẫy con

Nghe tôi nói đến đây, đột nhiên Đông Xuân ôm ghì lấy cổ tôi, nó khóc òa lên. Nước mắt nó chảy lên mặt, lên cổ tôi nóng xốt tận trong

lòng tôi. Tôi muốn nói lời nào đó để an ủi con, thậm chí, tôi vẫn còn nuôi ý định dối con lần thứ hai. Nhưng bỗng nhiên Đông Xuân

vùng dậy, gào lên tuyệt vọng:

- Mẹ ơi, mẹ ngốc lắm. Ba đâu có chết hồi nào đâu. Ba có viết thư cho con đâu

- Trời ơi, con....

- Mẹ hư lắm. Ba con không có ở đây. Hãy đưa con về nhà đi mẹ ơi. Đây đâu phải là nhà của ba con. Mẹ đừng nói dối, con không tin.

Lần đầu tiên, Đông Xuân nói thẳng ra là con không tin mẹ. Nét mặt con gái tôi danh sắc khác thường. Con không cần nghe lời khuyên

của tôi, trái lại chỉ muốn tôi phải nghe. Và tôi đã nghe lời con tự lúc nào tôi cũng không hay biết. Mắt tôi ráo lệ như chưa từng khóc.

Như không hề có mất mát. Tôi đứng lên, nắm lấy tay con. Mẹ con tôi dắt nhau ra khỏi làng mộ chí im lặng

Tôi đạp xe một cách khó nhọc trên xa lộ về đêm. Đông Xuân ôm chặt lấy hông tôi. Tôi chưa biết phải nói gì với con trên đường về, dù

chỉ một lời. Hy vọng rồi thời gian cũng không thể xóa được nỗi nhớ ba của con. Mười ngón tay Đông Xuân thần thờ tư lự gõ những

hợp âm lên áo tôi. Những hợp âm mơ hồ, yếu ớt thấm vào tận đáy lòng tôi giai điệu của con, giai điệu nhớ ngàn năm.

Hẻm sâu

Bố già đợi tôi ở đầu hẻm. Đúng là nó rồi, con số 324 viết bằng sơn đen trên tấm ván cũ gắn trên cây gòn đầy vết sẹo không biết sao vẫn còn sống được ngay con hẻm chật chội và đầy bụi bặm này. Xin nói ngay, bố già là người mà tôi vừa biết cách đây không lâu.

Thoạt tiên, bố chỉ là một ông cụ sáu mươi tuổi, hiền lành, ít nói, hay đến chơi và nhậu tại nhà người bạn láng giềng của tôi. Chỉ sáng nay thôi, tôi mới biết thêm, bố còn là người trong giới giang hồ nữa. Khi tôi kịp đến, bố già lên ngồi sau lưng tôi, nói:

- Nếu người ta hỏi chú là ai, thì chú nói là cháu tôi, quê Mõ Cày. Xóm này dân Bến Tre cổ cự từ thời Tây tới giờ.

Tôi gật đầu và ngoan ngoãn cho xe chạy chậm chậm vào hẻm, theo sự chỉ dẫn của bố già. Thật ra, dù có muốn chạy xe nhanh cũng chẳng được. Con hẻm hẹp chỉ vừa đủ cho một người đi bộ. Chiếc xe Honda cánh én trở nên to kềnh không thích hợp ở đây và tôi rất ngại khi nhận thấy những tia nhìn khó chịu thậm chí trong lòng đang áp ủ chút oán ghét hướng về tôi, một khách không mời và cũng không có cái gì giống nơi đây cả. Bố già ngồi sau như đoán biết tâm trạng tôi, giục:

- Không sau đâu, cứ chạy, có tôi tụi nó không dám làm gì anh đâu

Theo chỉ dẫn của bố, tôi lái xe vững dạ hơn, dần thân vào con đường ngoằn ngoèo chưa hề có trong trí tưởng tượng của tôi, một nhà báo tuổi năm mươi ít nhiều từng trải. Hai bên hẻm là những xóm chòi, lều ghép bằng đủ thứ giấy bìa cạc tông, tôn cũ rỉ sét và thùng gỗ tạp. Thế mà nó chen chúc nhau tầng tầng lớp lớp trông xa như một bãi rác vỏ đồ hộp khổng lồ.

Hết con hẻm xi măng ngoằn ngoèo là tới con hẻm đất vòng vo và bẩn thỉu. Mùa nắng, mùi hôi từ những đường cống lộ thiên, từ những kinh rạch trở thành bãi sinh lưu niên bốc lên nồng nực. Những túp lều san sát, chen lấn nhau hình thù méo mó, xô lệch trên những chiếc cọc tràm và những chiếc sàn gỗ ọp ẹp. Con hẻm đất đã biến thành hẻm gỗ mục, phải dắt xe đi phập phồng như đi trên cỏ trấp

Đồng Tháp Mười.

- Tới rồi đó chú

Bố già chỉ cho tôi một mái lều giấy dầu đã cũ nát, lụp xụp phía bên trái hẻm. Tôi dắt xe theo bố già rẽ vào một túp lều không số, mà nhác trông xung quanh đã phải rờn rợn. Cái xó xinh đều chật những thân thể đàn ông trần trụi, để lộ trên da những hình thù xâm mình, những dòng chữ nguệch ngoạc đủ kiểu. Họ đang nằm ngủ, thức, hút chích, đánh bài la liệt trên khắp các khoảng trống tối tăm và nhỏ hẹp quanh nhà. Vài tia mắt dò xét, không mấy thiện cảm phóng về phía tôi.

Dường như cảm nhận điều đó, bố già lên tiếng gọi vào túp lều

- Anh chị Tư đâu, có thằng em tới thăm chơi nè

Một bà lão bước ra từ căn chòi tối om, bị chói nắng nên phải khum bàn tay che mắt nhận dạng khách.

- Tưởng ai, chớ đâu dè thằng Năm, Mày đi biệt ngoài Huế mấy tháng nay không về thăm tao. Anh Tư mày nằm liệt giường rồi đây nè

Tôi nhủ thầm, vậy bố già là em ruột của người này. Nhưng ông ta đâu có ở Huế bao giờ, ông ta chỉ ở Hà Nội song tôi kịp nhớ ra cách hiểu của ông bà già thôn quê Nam Bộ: Xứ nào xa xăm đều là xứ Huế cả. Tôi mới quen bố già gần đây, trong một dịp tình cờ, biết bố là đồng hương, tập kết, xong không về Nam mà "tự tạt" ở Hà Nội, có tới vài ba bà vợ trong giới nghèo, bà bán chè xanh, thuốc Lào, bà cho thuê phòng trọ, nói chung thuộc giới bán giang hồ sống nương tựa vào ga Hàng Cỏ

Đất nước thống nhất, bố già sống bằng nghề đi buôn chuyến có gì buôn nấy từ Bắc vào Nam, từ Nam ra Bắc, nhờ mấy anh bưu điện áp tải bưu kiện giúp đỡ, bác đi ké hàng một cách an toàn và sống được. Chui vào lều, chỉ chỗ cho tôi ngồi bệt xuống chiếc thùng gỗ dùng làm ghế, bố già nhìn chị dâu thờ dài. Ông đến bên chiếc giường có đắp chiếu sùm sụp. Ông giở chiếu ra cho thấy một ông lão có thân hình đồ sộ như một con gấu bị thương đang nằm im, mắt nhắm ghiền.

- Sao vậy anh Tư?

Ông lão trở mình một cách nặng nhọc nhưng không mở mắt, giọng ngái ngủ

- Có sao đâu mậy. Hết oanh thì phải liệt thôi. Mày sao không ở ngoài Huế luôn đi, về đây làm gì?

- Huế huyết gì đâu. Tôi bị rau muống quẩn ở ngoài Hà Nội

- Vậy chớ mày tính ở ngoài luôn sao. Còn có hai anh em, mà tao không biết đi lúc nào

- Thôi chuyện đó còn dài dài. Bây giờ có chuyện cần nhờ anh. Chú em này nó mất túi xách, giấy tờ nhiều, tiền bạc có nhưng nó không tính, chú nhờ anh chị kiếm giúp, chú đền ơn.

- Chú là gì của mày

- Thằng đệ tử của tui gởi nhờ sư phụ giúp

Bà Tư vọt miệng:

- Thấy bộ vó chú mày tao tính cho chú là công an chìm

- Bậy. Bố già phản đối. Ông thân chủ đây là nhà báo

Bà tư cười ngất:

- Xí, dân giang hồ tui tao coi nhà báo còn tệ hơn chỉ điểm nữa. Thằng chỉ điểm nó chỉ biết chỉ điểm nào trúng điểm đó. Thằng nhà báo nó chỉ lung tung có khi chết cả lũ.

Bố già nhanh nhẩu đấm chảnh:

- Nói cho đúng, ông này là nhà văn, cái túi của ông đựng mấy quyển sách chưa in. Cái này mới quý hơn cả giấy tờ nhưng không bán được. Ông sợ người ta bỏ thùng rác

Bà Tư nhìn tôi từ đầu tới chân, chưa nói gì thì anh con trai về. Nhờ bố già mách trước, tôi nhìn kỹ hai bàn tay hộ pháp chai sần của anh ta, đúng là nó mất một ngón trở ở bàn tay phải và hai ngón áp út của bàn tay trái, nên có biệt danh là Hai Bảy ngón. Hai Bảy ngón vốn là thanh niên hiền lành tự chặt ngón tay trở để chống bắt lính thời chế độ Thiệu và nhờ giỏi võ nghệ, anh vừa tốt nghiệp khuôn vác của ông già vừa làm bảo kê bến bãi. Hai ngón còn lại, anh bị mất do mã tấu của một băng nhóm xã hội đen "kỷ niệm" trước khi anh nghỉ chơi với bọn chúng. Giờ đây, Hai Bảy ngón đang là trùm của một trong những "cánh quân" xách giỏ chuyên nghiệp. Trông anh không dữ tợn, không ác, lại còn hiền nữa. Nghe ông bố già trình bày vắn tắt sự việc, Hai Bảy ngón nói liền:

- Chú Năm chậm quá. Thằng Ba gà mỗ làm vụ này trúng lớn nhưng di tản liền sáng nay rồi, vì công an rượt nà quá. Nó xáp chung băng với con Mệt Nha Trang không thuộc băng của con. Má sao không mời khách

uống nước gì hết vậy?

Bà mẹ lắc đầu:

- Còn một chai, tíա mảy ực rồi

Bố già liếc nhìn tôi. Tôi hơi run vì đang bị "viêm màng túi" nặng, bao nhiêu tiền bạc đều trong túi xách bị chôm cả. Sáng hôm qua, tôi đi đóng trước bạ nhà, có 5 triệu đồng gom góp cho cả vào túi xách cùng với hộ khẩu, chứng minh nhân dân, cà vẹt xe, và một số đồ nghề nhà báo luôn có bên mình... Bọn cướp là hai vợ chồng đi trên xe đạp, chồng chở vợ, vợ lại còn bồng con nữa. Tôi dừng xe định mua một quyển sách, để con ngồi trông chừng xe, nhưng thằng bé ham truyện tranh, sà vào một sạp bán báo vỉa hè. Khi quay lưng đi, tôi còn thấy "hai vợ chồng" ấy, còn thương xót họ. Thật tội nghiệp người đàn ông phải chở vợ con đi trên một chiếc xe đạp, chắc là họ đi khám bệnh cho con. Cháu bé xanh xao quá. Còn người vợ thì gầy còm, phờ phạc. Thế nhưng, tôi vừa quay lưng, thì ngay lập tức, cái túi xách máng trên xe honda biến mất. Đến lúc đó tôi mới hiểu vì sao, khi tôi rời xe, mọi người trên hè phố nhìn tôi bằng con mắt ái ngại. Chính họ la lên "cướp cướp" thay tôi. Nhưng họ chỉ dám la sau lưng "hai vợ chồng" đó. Tôi còn nhìn thấy cái lưng người đàn bà bồng con, động tác nhét túi xách của tôi vào giỏ đệm của nó và còn nhận ra cái dáng lom khom gò lưng đạp xe khuất vào con đường ngược chiều. Mọi cố gắng lúc này là la "cướp" và rượt theo. Nhưng tôi không thể làm cả hai việc đó vì sợ phạm luật giao thông, không thể đi ngược chiều và nhất là không thể bỏ con để chạy theo cướp. Thế là đành phải chấp nhận bị cháy túi. Hoảng quá, tôi rao trên TV và báo công an quận 4 và cử ngay trinh sát xuống hẻm 324 chiều hôm sau. Số là, khi tôi bị giật túi xách, thấy tôi bận bịu với thằng con

trai năm tuổi, không thể bỏ nó giữa đường mà truy bọn cướp được, nên một anh buru tá lạng lẽ bám sát theo nó từ trung tâm quận 1 qua cầu Calmette, đến tận đầu hẻm thì bị xóa mất dấu và chỉ còn cách ghi nhớ số hẻm để về báo công an. Anh về đến CA phường Bến Nghé thì gặp tôi vừa xong biên bản với những người công an trực. Họ khá lạnh lùng vì quá quen thuộc với chuyện cướp giật vặt. Họ nói với anh buru tá và tôi: "Nếu không động ỏ thì chúng sẽ trả giấy tờ để kiểm tiền thưởng". Nhưng tôi không thể ngồi yên, tôi đã đến nhà thằng bạn làm công an quận và sau đó là đến với giới giang hồ để nhờ họ giúp đỡ....

Bố già kẻ tai tôi nói nhỏ:

- Chú chi vài thùng bia uống chơi rồi nói chuyện sau

Tôi sờ vào cái bóp lép xẹp trong túi, nhớ mang máng rằng tôi có sáu chục ngàn phòng thân do vợ tôi nhét vào túi trước tôi đi. Một két bia cũng phải mất đến trăm ngàn. Tôi nghĩ ngay tới chiếc đồng hồ đang đeo tay, tính bỏ cũng được vài trăm, liền gật đầu. Bố già phấn khởi cao giọng:

- Nè thằng Hai, mày ra xóm lấy vài két bia về lai rai nói chuyện chơi mậy

- Mấy két hả chú Năm?

- Vậy thì cho năm chục.

Tôi thở phào, móc bóp đưa Hai Bảy ngón sáu chục ngàn mà không hiểu được có loại giá bèo như vậy. Bia lậu chẳng

Không. Tôi đã lầm Khi Hai Bảy ngón vác về, thì đó là thứ bia bình dân nhất, bia Chương Dương. Giới bình dân thích thứ bia này vì nó có pha cồn, uống mau phê, mau đã. Hóa ra, chỉ có sáu chục ngàn mua được hai két lại còn có cả miếng khô cá đuối và mấy trái cóc xanh để làm mồi.

Bà Tư nhanh nhẹn thổi lửa nướng khô, dầm nước mắm me. Bà nướng khô rất thiện nghệ, lấy búa dần ầm ầm, con khô toì ra mềm nhũn, dậy lên cái mùi thơm khét mũi, cái mùi đặc trưng của tiệc nhậu bình dân. Bia và mồi dọn lên thật nhanh. Trước khi chạm cốc, bố già không quên mang bia đến cho ông anh đang nằm liệt. Bố đỡ ông dậy, ông nốc một hơi cạn vại bia sành dung tích chừng nửa lít. Khả một cái thật sảng khoái rồi ngả lưng, đầu kê lên thành giường, miệng nhai khô cá đuối một cách ngon lành

- Chà bia như vậy mới là bia. Tao hồi nhỏ uống một lúc liền hai kết. Thăng Tây nó cá, tao uống thêm một kết nữa, ăn luôn ba chục trứng vịt lộn rồi còn vác hai chục bao chỉ xanh gạo từ xà lan lên chành ở Bến Đông. Bữa đó tao nhận tiền thưởng bự, một tấm giấy "oanh" (giấy 20 đồng, vingt)

Bà Tư cũng cạn một vại bia nhỏ, vui miệng góp chuyện:

- Hồi đó, tui từ Bến Tre trốn thuế thân, tản cư lên bán xôi ở bến Bình Đông, gặp ông, tôi chịu liền. Ông mần việc bằng hai con trâu nhưng ăn bằng bốn con. Ăn rồi mần, mần rồi ngủ, không cần mùng, chỉ cần chiếu chiếu trải đâu cũng được. Ông thương tôi vì bao nhiêu xôi ế tôi bán rẻ hết cho ông. Thôi bây giờ mình nói chuyện tử tế cái vụ giỏ xách của chú công an... ủa, của chú nhà báo này đi.

Bà Tư tỏ ra là một lão bà năng nổ và vui tính. Bà nói tiếp luôn:

- Nè, ông ơi, (bà lão hay kéo ông lão của mình vào chuyện), hai đứa đi ăn hàng ngang qua đây hồi sáng hôm qua, thằng đóng vai chồng là con trai của ệ tử ruột của ông đó. Cha nó bị bệnh đậu mùa, mặt đầy theo như thùng đình. Thằng con lớn lên cũng bị luôn nên kêu là Ba Gà mỏ. Nó ở ngoài Nha Trang theo cha vô đây từ hồi nhỏ. Cha nó cũng phu khuân vác nhưng nó thì yếu như con bún thiêu,

chuyên chôm chia. Sáng nay nó đóng vai chồng, con cầm đóng vai chợ, còn thằng con mướn một buổi sáng năm ngàn đồng.

Bà quay sang tôi, phân trần:

- Như vậy đó chú, chiếc xe đạp cũng mướn luôn, đi về tay không thì hai ngàn, có chôm được hàng thì năm mười ngàn, gọi là tiền thưởng. Nói chung, là cặp vợ chồng xách giỏ chú là cặp vợ chồng dỏm chỉ là đóng kịch. Nó còn hóa trang nữa, cho thêm xấu xí, nghèo nàn, làm động lòng mọi người. Nó làm cho chú thương tâm, không đề phòng, kể cả khi giỏ chú bị xách đi rồi, chú cũng không nghĩ là nó lấy. Nhờ vậy nó mới chạy kịp. Nó về tới đây rất sớm, trả con, trả xe xong là hai đứa lội tắt qua hẻm nhỏ đông luôn.

Hai Bảy ngón tiếp lời bà lão:

- Nó thấy có ông bur tá theo, tưởng là công an chìm nên mới chạy. Chớ không thì dễ gì, ở đây nó làm ăn được. Người trong Sài Gòn, có bị xách giỏ họ coi là chuyện thường, như lỡ bỏ quên không tiếc tiền, coi như là chuyện xui xẻo, cúng cô hồn, hay "của đi thay người". Họ chỉ lo mất giấy tờ thôi, làm lại giấy chứng minh, cả vẹt xe, họ khấu tốn nhiều thời gian lắm, nên ai cũng khoái chuộc, tốn thêm ít tiền mà đỡ mất công chuyện làm ăn. Nhờ vậy mà còn kiếm thêm một khoản nữa. Dân Sài Gòn mình tốt bụng lắm, đem giấy tờ lại nhà họ, họ cho tiền nhiều hơn giá thỏa thuận, lại còn cho uống cà phê, còn ngon hơn là họ không hề báo công an. Tôi có lần đi nhận tiền chuộc dùm bọn xách giỏ, tôi khoái người mình lắm. Bỏ già, nãy giờ làm thính, giờ cũng buột miệng

- Chú mày nói đúng, bà xã tao dân ga Hàng Cỏ, đồ thằng nào xách được của bà cái giỏ rách. Bà đào tận gốc, bóc tận rễ, đòi lại không thiếu một xu.

Ông Tư cự mình định nói cái gì đó nhưng tự ông chấm dứt nó bằng một tiếng rên khẽ. Còn bà Tư thì đang say chuyện. Bà tiếp lời bố già.

- Ai chẳng giữ cửa, chẳng xốt cửa đồ mờ hôi sôi nước mắt của mình làm ra. Tôi cũng vậy. Đồ thằng xì ke nào dám chôm đồ trong cái nhà này. Nhưng nói đi rồi cũng phải nói lại, người ta nói bản cùng sinh đạo tặc tôi nghĩ cũng đúng, tới bản cùng rồi mà không sinh đạo tặc thì lấy...gì ăn. Như tôi đây, bỏ nghề đạo tặc đã lâu nhưng hễ có cơ hội thì chôm liền. Chẳng hạn như ngồi với chú này giờ nói chuyện đời với chú, thấy chú sơ hở là tôi tranh thủ ngay. Chú biết chú đã mất cái gì chưa?

Tôi giật mình sờ vào túi áo quần, bóp và các thứ giấy tờ còn nguyên. Tôi lắc đầu, tỏ ý không tin.

Bà cười hăng hắc, nói ngay:

- Không phải trong mình chú đâu, trong cái túi xách mới của chú để dưới gầm bàn kia. cái máy ghi âm của chú bị tôi chôm rồi, từ cái lúc chú mới vào nhà, để cái xách xuống gầm bàn. Cái này giá năm bảy trăm, bán được vài chục.

Tôi kiểm tra cái túi xách, đúng là cái máy ghi âm không cánh mà bay

Bà Tư cười khà khà:

- Tôi nói vui vậy thôi chớ bữa nay, chú là nạn nhân, bọn tôi là cứu tinh, lẽ nào tôi làm việc sai quấy đó. Nhưng sở dĩ tôi phải làm là vì tôi nghi chú là công an phản gián muốn điều tra hốt ỏ tụi tôi. Tôi sợ bị chú ghi âm câu chuyện nên mới tạm thu giữ phương tiện. Nhờ vậy mới biết chú là người tử tế, không mở máy sẵn, nên bây giờ trả lại chú đây.

Bà móc trong lưng ra cái máy ghi âm nhỏ xíu trả lại cho tôi. Tôi vẫn còn

sững sờ như trong mộng. Quả thật, tôi chưa bao giờ biết được có những con người lạ lùng này đã và đang tồn tại trong cuộc sống của chúng ta. Những con người...

Im lặng bao trùm lên túp lều. Ngoài kia, trên con hẻm ngoằn ngoèo thỉnh thoảng còn nghe tiếng ngáp vắn ngáp dài uể oải của một con nghiện nào sửa soạn lên con. Tự nhiên, tôi chờ đợi một tiếng rao bình dị của một người bán hàng rong nào đó để giải tỏa phần nào cái im lặng nặng nề. Nhưng tuyệt nhiên không. ở đây không có tiếng rao - ủa, uống bia đi chú - Bà Tư đánh tan bầu không khí trầm lắng- Sao chú không uống hết vậy. Rồi bà im lặng, thở dài nhè nhẹ. Trông nét mặt bà vô cùng thanh thản. Bà nhìn lướt qua mọi người rồi dừng lại nơi tôi. Bà nói:

- Cũng lạ. Không biết có cái duyên gì mà bữa nay tôi nói chuyện nhiều mà hay nữa. Chú có thấy như vậy không?

Tôi gật đầu. Lần đầu tiên tôi nghe một bà lão tám mươi nói về cái phận nghèo "Bần cùng sinh đạo tặc, không đạo tặc lấy... gì ăn". Tôi sẽ nhớ mãi câu nói dân gian bụi bặm này cùng với chuyện tôi bị bà Tư biểu diễn nghề móc túi ngay tại nhà.

- Cám ơn chị Tư với thằng Bảy. Tôi giới thiệu chú Hai đây vì chú là người tử tế, hễ giúp được thì giúp dùm, còn nước còn tát. Vợ chồng chú cũng không giàu có gì, còn chú thì hay viết báo bình vực người nghèo. Day qua nhìn ông anh ruột, bố già lắc đầu. Ông nói với bà Tư:

- Chị tư à, tôi đi lần này chắc lâu. Anh Tư có bề gì thì chị cứ ra ga xe lửa mà nhấn ra ga Hàng Cỏ, nhất định tôi sẽ về.

Bố già nói tới đây thì ghen ngào, quay mặt đi chỗ khác

Tôi bước đến chỗ ông Tư nằm để từ giã ông, nhưng mắt ông nhắm nghiền, nét mặt hão hơn xanh xao bất động như đắp bằng sáp. Bà

Tư và Hai Bảy ngón ra cửa tiễn tôi. Bà nói:

- Tôi muốn giúp chú lắm nhưng nói chú đừng buồn, động ổ kiểu này thì chắc chắn chín mươi phần là giấy tờ của chú bị thủ tiêu rồi.

Bây giờ chỉ còn nhờ vào sự may mắn thôi. Nếu như bọn này không kịp hủy mà vứt bậy bạ đâu đó thế nào cũng có đứa lượm được đem tới nhà kiếm tiền chuộc. Bây giờ trẻ con bụi đời thiếu gì, chúng nó cũng biết cách kiếm ăn lắm...

Bà Tư nói và cầm tay tôi biểu lộ sự tin cậy. Còn Hai Bảy ngón thì bắt tay tôi bằng cả hai bàn tya thiếu ngón lỏng lẻo không thể nào siết chặt được.

Hoa Quỳnh

Tôi miễn cưỡng gõ cửa. Chỉ có một mình ông cậu tôi trong phòng. Tình thế đó càng xúi tôi nên rút lui, mặc dù đã đội mưa đi trong đêm thứ bảy, bỏ buổi xi nê với bạn gái lại phải leo ngót chín tầng lầu để tới đây.

Nói chung, từ lâu tôi rất sợ đối diện với cậu Năm tôi, tôi sợ bị rầy về tác phong, về nhân sinh quan, nhất là từ ngày cậu tôi về hưu lần thứ chín này. Cậu là sĩ quan cấp tá, đã từng là sư trưởng và rất nhiều chiến công, thế mà về hưu lại ở nhà của mợ, cán bộ công ty cơ khí.

Từ khi tôi lớn lên cậu cũng là mẹ gần gũi tôi, thay cho cha mẹ tôi ở quê.

- Ngồi xuống đó, chờ cậu một lát nhen - Cậu không bắt tay tôi như lệ thường vì tay đang dơ - một chút nữa là xong ngay? Cháu thấy có gì lạ không? Thấy chưa nè?

Đối với tôi, sau một năm không về thăm cậu, bây giờ trông cái gì cũng lạ. Gian phòng lộng gió bỗng nhiên trang trọng lạ thường. Trên tường, sáng khuôn mặt ba người anh tôi đã hy sinh (cậu tôi có ba người con trai, thì cả ba đều hy sinh). Bộ salon tiếp khách được lau chùi sạch bóc bản con với bộ đồ trà kỳ cộ sáng trưng. Và tôi vừa kịp nhận ra điều lạ nhất: chậu hoa quỳnh đặt trên mặt đôn sành hình trụ, màu à. Ba đóa hoa quỳnh nụ bím cỡ búp sen đang hé nở.

- Cậu đang chuẩn bị để đón hoa quỳnh nở đợt đầu tiên trong năm, cuối tháng năm - cậu tôi nói trong khi đang lui cui cắt tỉa những lá quỳnh đèo hoặc đã cỗi, phun nước rửa sạch bụi trên lá và lau sạch bụi nước rơi - cháu có dịp nào xem quỳnh nở chưa? Rồi cháu sẽ được thấy lễ sống tuyệt vời của một loài hoa.

Ông lại lắc đầu "lên lớp" một bài học về lễ sống. Tôi trộm nghĩ và bụng bảo dạ, đừng có quên mà nói ra -nhưng chẳng lẽ không góp chút gì vào niềm vui tuổi già của cậu tôi?

- Thưa cậu, cháu có đọc tin được biết các chiến sĩ phía Bắc tặng ca sĩ miền Nam ra phục vụ một đóa hoa quỳnh, chắc là thứ quỳnh này?

Mái tóc bạc phơ, chân mày cũng bạc cậu nhìn tôi qua cặp kính lấp lánh, ánh mắt long lanh, rồi cậu bước tới xoa đầu tôi như thuở tôi còn bé. Tôi chờ đợi để nghe những lời giáo huấn. Nhưng tuyệt nhiên không có, đây là điều làm tôi ngạc nhiên

- Chính là cái thứ quỳnh mà cháu đang ngắm đây - Cậu Năm chỉ vào những đóa hoa quỳnh đang chúm chím nở - Rồi cháu sẽ biết đây là thứ quỳnh nào. Quỳnh cũng có nhiều loại, có loại hoa đại như bông súng,

với vẻ đẹp đồng nội, có loại thanh cao như hoa sen. Cậu đã loại bỏ nhiều loại, chỉ giữ lại một loại quý giá nhất mà cháu đang thấy đây. Đêm nay cháu ngủ đây với cậu sẽ thấy quỳnh này quý ra sao. Hãy ngủ lại đây với cậu. Đêm nay, sau khi xong xuôi, chỉ còn lại cậu cháu mình.

Có tiếng gõ cửa, cậu tôi xăng xém mặc áo, mở cửa rước mấy người bạn già, khách của đêm hoa quỳnh nở. Tôi đoán thế, vì nghe được những câu chào đầy nhiệt tình: "Đêm nay, quỳnh tôi cũng có một bông".

"Tôi cũng vậy, đáng lẽ là bảy bông, nhưng chẳng biết sao, nó vừa nhú ra đã đổ úa và rụng". "Nè, trong khi hoa nở, cấm các "đạo sĩ hoa quỳnh" hút thuốc trong phòng, sợ làm ô uế mùi hương tinh khiết". "Ôi trời ơi tuyệt. Ba bông kia à. Mới hé nở mà đã thơm rồi"

Mọi người nhanh chóng ngồi vào bộ salon một cách trang trọng như đã có quy ước sẵn. Trong khi đó, cậu Năm tôi pha trà, mở đúng cái hộp đựng trà móc câu, cho đúng ba muỗng nhựa trà vào cái ấm gan gà - mà cậu tôi vẫn dùng từ ngày còn ở trong rừng. Trà được rót ra, đổ vào mấy lượt, cho thật "tối chữ" rồi mới được rót chia đều trong năm cái chung mắt trâu. Tôi tự biết rằng, mình cũng đã được cậu tôi dành phần bình đẳng với các vị khách cao niên.

- Bữa nay có thằng cháu ruột đến chơi - Cậu Năm chỉ tay về phía tôi - còn đây là các bác trong chung cư - Cậu hướng mặt về phía các ông khách - Tôi có thằng cháu trai độc nhất đang học quay phim, lại trúng nghĩa vụ quân sự, chưa biết nó tính sao đây.

Cậu Năm nói, giống như vừa chợt nghĩ ra cái chuyện tôi trúng nghĩa vụ quân sự, cái chuyện hơi khó xử về phía gia đình, cơ quan và cả tôi nữa. Chẳng qua là vì cái vai trò độc nhất của đứa con trai là tôi trong nhà và cả trong họ, lại là đứa đang mê nghề quay phim. Cả nhà

đang bán tán, còn cơ quan thì đề nghị lên Hội đồng tuyển quân xét miễn. Chỉ riêng cậu Năm thì dứt khoát bảo tôi phải xác định thái độ là đi. Vậy mà bây giờ, cậu nói tỉnh như không: chưa biết nó tính sao đây. Tôi biết rằng, câu chuyện về tôi chỉ có thể tạm dừng lại đây. Vào thời điểm này, chủ đề chính đang là ba cái bông quỳnh đang nở vô số cánh trắng như tuyết, nõn nà trinh bạch và thánh thiện hơn tất cả những cánh hoa trắng khác trên đời. Nhụy hoa màu hoàng kim, mang dáng hình chiếc thuyền rồng đang lướt tới. Nhưng, có lẽ đặc biệt nhất là mùi hương hoa quỳnh. Nó dịu dịu, đầm thấm, như kết tinh của tất cả những gì mộc mạc nhất của hương hoa đồng nội, trong đó có thoảng mùi bông bưởi bông cau, bông lúa, bông dừa, cả mùi của gió và trăng.

Mọi người lặng đi, chỉ ừ-à, xuýt xoa, hít hà cho đến hết hai tuần trà đầu tiên, khi đoá hoa đã xoè tròn, phô hết sắc hương làm mê đắm giác quan con người, những câu bình luận mới bắt đầu.

- Một loài hoa tuyệt vời như thế này mà lại nở về đêm, thật là một thiệt thòi cho nhân loại - Vị khách thứ nhất hào hứng tuyên bố: Nếu tôi là nhà khoa học, tôi sẽ cải tạo nó nở đúng vào buổi bình minh.

- Này cháu - Vị khách thứ hai quay sang tôi - có thể chụp ảnh hoa quỳnh được không? Chú muốn nói đến một kiểu ảnh naturel, thật như thiên nhiên, như đoá hoa quỳnh trong ánh trăng thanh.

Cậu Năm đưa mắt khuyến khích tôi cứ mạnh dạn trả lời

- Cháu chưa từng chụp hình hoa quỳnh - Tôi cố gắng nói thật nhỏ nhẹ - nhưng cháu nghĩ là rất khó, nếu như chụp thật tự nhiên, không dùng đèn flash, nghĩa là chụp dưới trăng hoặc ánh sáng thường.

- Chính vì vậy mà cần lai tạo sao cho hoa quỳnh nở ban ngày, dưới ánh sáng mặt trời.

- Tôi nghĩ là không nên lai tạo, nên giữ bản quyền này của thiên nhiên, nhưng hãy để tới lúc nó nở đẹp nhất, rồi cho đông lạnh, đến sáng hôm sau ta có thể chụp hình đóa hoa bằng ánh sáng trời. ý kiến của vị khách thứ ba có lẽ là ông giám đốc nhà máy đông lạnh làm mọi người cùng cười, trừ một người thôi, đó là cậu Năm tôi.
- Người ta có thể lai tạo bất cứ sinh vật nào có gien di truyền. Nhưng tôi e rằng không thể lai tạo được hoa quỳnh. Tôi quý loài hoa này ở chỗ nó chỉ nở vào những đêm thanh, thí dụ như đêm nay, một đêm hạ tuần tháng năm, cho nên, đúng là cần phải giữ mãi cái bản quyền của thiên nhiên tạo ra. Biến cái bông hoa quỳnh, tôi e rằng, chỉ là sự nhại lại hình thức của nó, chứ làm gì tái tạo được mùi hương? Và quan trọng hơn là làm sao có thể tái tạo được - dưới ánh sáng mặt trời - linh hồn của nó, lẽ sống của một loài hoa thanh khiết, của gió và trăng?
- Không gian hẹp sức nức mùi hương như minh họa ý nghĩ của cậu tôi. Mọi người đều trầm tư, câu chuyện đang sôi nổi bỗng lắng lại, làm cho không gian thu hẹp, mùi hương hoa thêm quyến rũ, mê đắm.
- Anh Năm nói đúng - người khách thứ nhứt chống tay đỡ cằm, mắt lim dim ngắm hoa, đầu gật nhẹ - không nên lai tạo, cải biến gì cả, cứ để nó mãi mãi là hoa quỳnh nở về đêm cho đời thêm phong phú. Chỉ có điều, xin anh Năm chỉ dùng cái linh hồn, cái lẽ sống của nó chẳng lẽ cũng là cái ta đáng quan tâm hơn cả hương sắc của nó hay sao?
- Hầu như cả những người đang thưởng thức hương vị đặc sắc của hoa quỳnh, trong đó có tôi, đều có chung một dấu hỏi như vị khách thứ nhứt vừa nêu ra. Và tất cả đều hướng về tác giả của ba bông hoa tuyệt vời đêm nay.
- Cái này nói ra hơi trừu tượng, chẳng qua cũng là liên tưởng nhưng sự liên

tưởng không phản lôgich - theo thói quen, cậu Năm vuốt mái tóc bạc rồi kéo ghế đến ngồi sát bên chậu quỳnh - các vị và cháu, hãy nhìn hai tiếng đồng hồ, nó sẽ còn một tiếng đồng hồ nữa mới nở hết. Thời gian ba tiếng đồng hồ không quá ngắn như bông mười giờ, nhưng cũng không quá dài như hoa giấy nhưng rất có ý nghĩa. Chính đây mới là chỗ đáng nói: sống một năm ròng trong mưa nắng ể góp nhặt tinh hoa và dốc hết cho đời trong vòng ba tiếng đồng hồ, không để lại cho mình một chút hương thừa nào. Lẽ sống, nhân sinh quan của hoa quỳnh là ở chỗ này đây. Nếu không tin tôi, các vị cứ ngồi lại đây đến mười hai giờ đêm, lúc đó cuống hoa không còn ghéch lên như bây giờ, nó rũ xuống sau khi đã làm xong phận sự.

Cậu Năm tôi ngừng nói, bước vào phòng trong một giây, bung ra khay rượu, trong đó có một cái nhạo và bốn cái chung nhỏ, rót rượu đưa tận tay từng người (lẽ tất nhiên là không có tôi)

- Bây giờ thì mời các vị nâng cốc chúc mừng lễ sống hoa quỳnh, chúc mừng đêm nay. Cái gì có được, các đóa hoa này đã trao hết cho chúng ta. Hương lúa, hương dừa, hương bưởi, hương cau... có đủ tất cả, chúng ta đã nhận được tất cả trong những giây phút chúng ta nâng cốc, hút thuốc mà không còn sợ xúc phạm đến sự tinh khiết của loài hoa.

Bốn ông già chạm cốc vui vẻ, thanh thản như bốn người thoát tục. Khi các "ông tiên" ấy từ giã nhau ra về, cũng là lúc những đóa hoa quỳnh bắt đầu xếp cánh và rũ xuống

- Tôi phải về đây, anh Năm ạ. Tôi chịu thôi, không thể nào nhìn đóa hoa tàn tạ mà không buồn lòng. Vị khách thứ nhất đứng dậy.

Vị khách thứ hai thở dài:

- Giống cái chết của con thiên nga, phủ phục sau khi đã hát lời cuối cùng.
Chỉ có âm nhạc và hội họa mới biểu hiện nổi.
Còn vị khách thứ ba - người chủ trương đông lạnh - thì im lặng.
Khách về rồi, cậu tôi vẫn ngồi ngắm hoa một hồi lâu, cho tới khi ba đóa hoa
hoàn toàn trở thành một cái xác không hồn. Lúc bấy giờ,
sau khi đưa chậu hoa ra hành lang - khu vườn nhỏ đang tràn ngập ánh trăng -
cậu tôi trở vào đốt ba nén nhang, cắm tạm trong chiếc
bình hoa nhỏ đặt dưới ba bức chân dung các anh tôi.
- Các anh cháu là những đóa hoa quỳnh - cậu Năm tôi nói khẽ - Anh thứ hai
của cháu hy sinh tuổi hai mươi ba. Anh thứ ba hy sinh
tuổi mười tám. Anh thứ tư thì đúng tuổi tròn: hai mươi. Mỗi anh cháu đều
công hiến trọn vẹn đời mình cho đất nước, Không giữ lại
chút gì cho mình. Cậu nghĩ, thà làm hoa quỳnh ngấn ngủi mà hào phóng còn
hơn làm hoa giấy nở hoài mà hương vị nhạt phèo.
Cho tới khi tôi thiếp đi, cậu Năm không nói thêm gì nữa, không hề dặn dò,
"lên lớp" tôi như mọi lần, cũng không đá động gì đến
chuyện tôi có nên đi nghĩa vụ quân sự hay không.

Mùa mặ́m còng

Sáng dậy, gỡ tờ lịch, tiện mắt xem ngày âm, tôi biết bữa nay ngày mồng năm
tháng năm, Tết Đoan ngọ, ngày tôi nhớ đời: dưới quê tôi

mùa còng lột, mùa mấn còng

Mọi năm, vào dịp này, sau ngày mồng năm chừng vài tuần, tôi thường được món quà: keo chao đựng mấn còng nhỏ xíu kèm theo vài trái chuốt chát của cậu Năm gửi từ quê lên.

Mấn làm bằng con còng lột chỉ là món ăn đồng nội đậm bạc của quê nghèo, vậy mà ngót mười lăm năm sau ngày giải phóng, năm nào, mùa còng nào cậu cũng gửi lên cho tôi. Vì một lý do riêng đối với cậu cháu tôi, mấn còng trở thành món ăn để hoài niệm.

Trong chiến tranh, cậu làm du kích, tôi làm phóng viên mặt trận. Năm đó, quê tôi là chiến trường, lại vào chiến dịch nên tôi thường về sống với đội du kích của cậu. Sông Ba Lai hạ nguồn mùa khô nước mặn đắng, dân lại tản cư, du kích mất nguồn tiếp tế nước ngọt và thức ăn.

Để có nước ngọt cầm hơi, du kích phải ngược dòng sông, bơi miết về trên nguồn nơi giáp nước, nhận xuống cho nước ngọt tràn vào đầy óc ách rồi bơi về, tiện tận chi xài cho qua mùa, qua chiến dịch

Có một lần, địch phục kích, mấy đội viên lấy nước ngọt không trở về nữa.

Còn thức ăn, du kích ăn toàn chữ C: thịt cò, cua, còng, cá chột, đọt chà là, dây cóc kè... được coi là món ăn "chiến lược". Căn cứ núp

trong rừng cò, ăn tĩa cò mới ra ràng lột da, xẻo đùi hầm với củ hủ chà là

hoặc rô ti đường chảy, ăn ngày này qua tháng nọ. Tỉnh ủy sợ

lô căn cứ, sợ cò bỏ đi nên buộc phải ngưng, thế là tắt nguồn, chúng tôi phải quay sang cua, cá chột. Những thứ này phải câu và cũng

hiếm nên cứ phải luân phiên từ cá cua, tới còng. Mùa còng lột vỏ, mỗi năm một lần vào mồng năm tháng năm ta. Lốp áo giáp đủ màu

được trút bỏ, những chú còng mềm như lụa, thân ngậm đầy sữa, chỉ cần nấu qua loa cũng thành món ăn "cao cấp" liền. Nhưng còng

lột nhiều vô kể, ăn đâu hết một lần, nên phải làm mắm để dành ăn dài hạn cả năm. Lại cũng có mùa, mắm đầy hũ nhưng không nhá được vì nhớ tới máu của một đội viên du kích thấm vào đó...

Như thế, mùa mắm cùng đâu chỉ là mùa mắm cùng, nó đã trở thành mùa để nhớ quê nghèo, nhớ đồng đội, nhớ cậu Năm. Cậu biết vậy nên cứ tới mùa cùng làm mắm gửi lên thành phố cho tôi. Lần duy nhất đích thân cậu mang lên cho tôi khi cậu về hưu cách đây ba năm nhưng cũng là lần buồn nhất: thằng con trai nhỏ bảy tuổi của tôi phản đối quyết liệt, không ăn mắm. Bảo nó mắm ngon, của ông Năm cực khổ mang từ quê lên, nó rán nhắm mắt nhắm mũi gắp một đũa tí tẹo. Chưa kịp nuốt nó đã nôn ra mật xanh mật vàng. Bàn ăn lặng đi. Cậu tôi buông đũa, làm bộ cười khà khà nhưng mặt tái đi như bị hớp hồn. Là đó cậu về, buồn, giận, thôi không gửi mắm cùng, cũng không lên nữa.

Tôi tưởng cậu sống để vậy chết mang theo, người du kích già sẽ không tha thứ đứa cháu trai kêu bằng ông sanh ra tại chốn thị thành không biết giá trị mắm cùng. Nào ngờ, chỉ mười hôm sau tờ lịch vách báo cho tôi mùa mắm cùng tới, vợ tôi tới cơ quan làm việc thì nhận được cái giỏ đệm con con. Vừa mở ra đã nghe mùi khăng khăng quen thuộc của mắm cùng. Thật thần kỳ, cậu đã hết giận. Tháo bọc nylon xếp cạnh keo mắm cùng ra còn thấy một gói chuối khô, loại chuối hồng phơi nắng tại nhà! Trong bọc chuối hồng, có lá thư, nét chữ quen thuộc của cậu tôi xấu như gà bươi:

" Mắm cùng tao gửi cho vợ chồng mày. Còn gói chuối hồng khô tao gửi cho thằng Dân, nó không ăn được mắm thì ăn chuối cũng không sao. Hôm hôm tao coi truyền hình thấy nó đòn tranh được giải thưởng tao mừng, hết giận. Không ăn mắm cùng nhưng đòn

được bài Khổng minh tọa lầu nhĩ ngoại là tốt lắm, được cả xóm mình khen. Tao nay già rồi, vợ chồng mày có dịp dắt nó về cho tao thăm. Cậu".

Vợ tôi vừa đọc thư vừa khóc. Còn tôi thì chỉ biết xếp bức thư lại để tối về nhà đọc riêng một mình.

Ông Năm cải tạo

ở cái thị trấn nhỏ bằng bọm tai này ít ai không biết biệt danh ông Năm cải tạo, cái tên đầu tiên nghe ai cũng sợ xanh mặt nhưng sau này trở thành danh bất hư truyền, mọi người thuộc lòng về ông, như từng thuộc lòng các thứ tương chao, giấy quỳn hút thuốc, miếng khô cá đuối với xì rượu bán chịu trong gian hàng xén của thím Hon ở góc nhà lồng chợ.

Sở dĩ người ta quen thuộc tên ông và cả con ông là vì - ngoài cái uy danh của cán bộ cải tạo xã hội chủ nghĩa - còn có một lý do hoàn toàn trái ngược: ông là một con người chân tình dễ thương, chỉ cần gặp ông một lần là lần sau không thể giận ông, lại còn thương ông nữa, đó mới là điều đáng nói

Lần đầu tiên ông xuất hiện một cách bất ngờ trong đợt đổi tiền lần thứ nhất, nói theo sau đó là đợt cải tạo tư sản. Hồi đó ít ai đủ bình tĩnh để tìm kiếm trong nếp áo bà ba xám mốc của ông dáng dấp của một con

người nông dân kháng chiến lâu năm vừa trở lại cố quán.

Lúc đó chỉ nghĩ đến quyền lực của ông cán bộ trưởng ban cải tạo là người ta đã xanh mặt. Những cái lệnh từ căn phố hẹp và xấu xí nhưng đỏ chói một tấm băng đơ rôn "Ban cải tạo" luôn luôn có một uy quyền không thể cưỡng lại được. Lệnh gì từ đó? Lệnh như thế này: mọi người phải đi lao động sản xuất, không được bóc lột, phải sống lương thiện. Buôn bán hủ, đó là "phi thương bất phú, nhất bản vạn lợi", không tốt, phải lao động chân tay để cải tạo. Ai cũng phải tự làm ra hạt lúa củ khoai để sống. Lúc bấy giờ, mới hết chiến tranh mấy ông "tối trời" về tiếp quản, lại có cả mấy ông "xã hội" từ ngoài Bắc về đông vô kể, nguy quân và nguy quyền vừa thua trận sợ hết vía, những người thuộc lớp nhà giàu thì đang tính toán để nhập cuộc, tình thế này khiến xui mọi người phải phục tùng cải tạo, tôn ông cải tạo lên hàng đầu, vì thế mà ông Năm được người ta nể sợ.

-Nè thím xẩm Hon, thím có biết nguồn gốc của thím không? Cái thời Mạc Cửu dong buồn ghé đây, mọi người Hoa đều là người lao động - Ông Năm thích thú giải thích trong cuộc họp vận động chính sách cải tạo công thương nghiệp - bởi vậy, tôi đề nghị thím trở lại cái gốc của mình trước đây, phải cầm cuốc cầm cày làm ra hạt lúa củ khoai mà ăn, sao lại để người ta trông, còn mình thì hái, thật vô duyên, đó là bóc lột, thím hiểu chưa?

-Hà cái lầy, cái ông Năm nói khó nghe quá. Làm ruộng, phải có người mua lúa, xay lúa chớ, làm ruộng là nghề mà bán buôn cũng là nghề, nếu không thì ai làm cái gì ăn cái nấy được sao?

- Thôi, nếu thím không quán triệt được tinh thần nội dung cải tạo thì thím phải đi kinh tế mới

Cái con người trông hiền như cục đất là vậy mà nói lời nào lời nấy chắc như

đinh đóng cột. Thím xẩm Hon bị đi lao động cải tạo ở Kinh Phèn. Cùng chung số phận với thím có nhiều người, nhưng họ thuộc loại lai lịch chính trị "xấu" hoặc có hành động chống đối, ít có ai thuộc diện không tán thành "Cuộc đấu tranh giữa hai con đường" Đợt đầu tiên kết quả có nhiều người đi kinh tế mới làm cho uy tín ông Năm lên cao, ông thành danh là Năm cải với ý nghĩa sự thần diệu của biện pháp biến cải mọi người bằng cày cuốc tưởng như ngó thấy được. Nhưng vốn là một người cách mạng triệt để, ông Năm vẫn còn chưa vừa ý một điều mà chỉ người trong nghề mới lưu ý tới mà thôi. Đó chuyện xảy ra vào một hôm tối trời, sau khi sơ kết báo cáo đợt cải tạo đầu tiên của thị trấn.

Hôm đó, lần đầu tiên, sau gần ba chục năm tham gia đấu tranh cách mạng, ông Năm mới đi hớt tóc ngoài tiệm. Những năm trước đây, từ cái thời còn là thanh niên cho đến thành ông cụ, ông Năm chưa bao giờ ra tiệm hớt tóc vì ông chưa bao giờ có điều kiện sinh sống như một người bình thường. Ông luôn hoạt động bí mật ở thị trấn thời làm phu khuân vác cho nhà máy xay rồi nhảy ra khu đi bộ đội. Cái tóc của anh bộ đội xưa ít biết mùi tông đơ, thường là cắt bằng dao lam và kéo. Trong chiến khu, khái niệm đó nhờ khéo tay mà trở thành thợ Đức Hòa, một thứ thợ tồi nổi danh trong kháng chiến chống Mỹ. Nhưng không sao, trong chiến tranh, hớt tóc cốt là để cho mát đầu, dễ gội, mau khô chứ ít khi có điều kiện để mà làm đẹp. Vì vậy, cho đến khi trở thành ông rồi, ông Năm mới nhận ra là mình chưa bao giờ ngồi ghé phôtô để cho người ta choàng lên mình tấm vải trắng và tha hồ mà tĩa tốt, cạo gọt. Gần một năm về làm cải tạo ở thị trấn, mấy lần ông có dòm ngó tới một cái tiệm uốn tóc loại sang ở ngay con đường chính. Đây là cái tiệm có vẻ hấp dẫn và lúc nào

cũng đông khách. Trước cửa tiệm là những tấm quảng cáo đủ kiểu tóc Tây Tàu. Bên trong là một căn phòng khá rộng để hai hàng ghế phôtô lung dạ hạ xuống được để nằm đắp bốp. Lại có cả những dụng cụ cạo râu và sấp tóc bằng điện. Đi ngang qua cửa, cái mùi dầu thơm dỏm nghe nặng mũi nhưng nó gợi nhớ cái thời thơ ấu của ông đã từng được thoa phấn một lượt ở chân tóc trước khi tông đơ lướt bén gót nghe rào rào như tằm ăn lên. Kỷ niệm ấu thơ và tính tò mò của cán bộ cải tạo đã thúc đẩy ông Năm bước đến tiệm hớt tóc Hoa Hồng, làm các ông thầy hù sợ xanh mặt, nhất là khi họ nhận thấy mái tóc muối tiêu của ông chưa đến ngày đến tháng gì cả.

- Chào ông Năm. Mời ông Năm ngồi, uống nước

- Được rồi. Tôi đi hớt tóc đây

Mọi người thở phào, lảng xãng chọn ghế tốt cho ông. Người thợ hớt tóc cho ông cũng đúng như ông mong muốn: một ông già có vẻ lam lũ, nụ cười hiền, tóc hoa râm cắt ngắn, áo trắng cụt tay sạch sẽ. Trông ông thợ già, so sánh với những người thợ khác, ông Năm cảm tưởng rằng, ông thợ này đi lạc. Tất cả thợ ở đây đều trẻ, mặc quần áo mới, tóc tai kiểu cách và đặc biệt là dài đến dị hợm. Bây giờ, ông mới thở phào nhẹ nhõm. "Vậy là tốt - ông nghĩ thầm - ít ra cũng phải còn được một người lương thiện".

- Ông thứ mấy. Ông Năm hỏi

- Dạ, ông Năm cứ kêu tui là Ba Thợ, tui nhỏ tuổi hơn...

- Được rồi, tôi sẽ kêu là chú Ba. Nè, chú Ba là chủ tiệm hớt tóc này hả?

Ông Ba Thợ giật mình, kéo theo một dùm tóc mà lưỡi tông đơ chưa kịp ăn đứt, làm cho ông Năm Cải tạo nhăn mặt.

- Dạ, dạ. Xin lỗi ông Năm, tôi làm ông đau.

- Không sao. Vậy ông không phải là chủ tiệm à? Tiệm này giàu dữ hè?

Ông thợ nghe khen giàu, sợ xanh mặt, vội vã thanh minh:

- Dạ không. Tôi là người làm công

- Làm công? Cái trống mắt của ông Năm trong gương làm cho ông Ba Thợ thêm một phen hết vía

- Dạ tui làm công thiệt mà ông Năm

- Những người thợ kia, ai là chủ? Ông Năm liếc mắt về cả hai phía, nơi đặt hai dây ghề đang xoay đủ kiểu

- Dạ, họ cũng là thợ như tui vậy mà

- Được rồi. Thợ, nhưng họ chắc không phải người giai cấp. Vậy ai là chủ?

- Dạ, ông Năm nói ai là người của giai cấp. Bà chủ không có ở đây mà.

Thím xẩm Hon, dọn nhà vô Kinh Phèn cải tạo rồi.

- Được rồi. Hóa ra, bà xẩm Hon còn kinh doanh cả cắt tóc nữa. Vậy mà tôi không biết. Bây giờ chú nói coi, chú bị bóc lột ra sao. áỉ da!

Ông Ba thợ lại giật mình, mũi kéo bập một chéo tai phải của ông Năm Cải tạo, vết kéo màu đỏ mọng. Ba Thợ hốt hoảng chạy quanh ghề, va chạm làm nó xoay tròn. Người ta tiếp cứu Ba Thợ bằng cách đưa cho ông miếng bông gòn để thấm vết máu.

Còn ông Năm thì tỉnh khô như không có chuyện gì xảy ra. Đợi cho mọi người hết lính quỳnh, ông nói tiếp:

- Lương của chú bao nhiêu, công sức bị bóc lột cỡ nào?

- Dạ, chia tứ lục, bả bỏ vốn bả được sáu

- Chà, không được, vậy là bóc lột nhân công, là tư sản hót tóc

Ông Ba Thợ đang cầm con dao cạo, liếc liếc vào lòng bàn tay, bỗng khựng lại như cái máy:

- ờ ờ... dạ tui biết rồi, thím Hon là tư sản hót tóc

- Được rồi

- Dạ, chưa được, còn cạo râu nữa
- Không. Tôi nói cái chuyện thím Hon kia
- Vậy mà tôi tưởng...

Ông Ba Thợ mừng ra mặt, thận trọng thấm nước vào hàm râu thừa thớt

- Chú tưởng gì. Tưởng đi kinh tế mới vậy là xong à? Cần phải cải tạo bà Hon và giải phóng cho chú

- Hả? Giải phóng cho tui à?

Ông Ba Thợ chỉ nói được có mấy tiếng nghe thăm thiết rồi mắt hoa, tay run không thể nào dám đưa lưỡi dao cạo bén ngót trở lại hàm râu được nữa. Vì vậy mà việc hớt tóc phải ngưng tại đây. Trước khi ra về, ông Năm kéo ông Ba Thợ ra riêng một góc nhà và nói:

- Chuyện cải tạo bà Hon sẽ làm sau. Tôi đang nghĩ cách giải phóng chú khỏi bị áp bức bóc lột. Chú cứ yên tâm

Ông Năm đã nói là làm. Việc đầu tiên là tìm thăm gia cảnh của ông Ba Thợ. Đúng y như ông nhận định, vợ chồng con cái của ông cả thấy năm người sống chui trong cái toa xe cũ bên cạnh bãi đổ rác. Bà vợ bán hàng rong, đưa con lớn đạp xe lôi, mấy đứa nhỏ rách rưới. Nhà nghèo nhưng có lộng hình Bác Hồ trong khung kính treo nơi trang trọng. Đây chính là người cần phải được giải phóng. Ông Năm phác ra ngay một ý định trước khi họp thị trấn ủy để bàn. Và giờ đây, trước mặt đông đủ bảy vị trong cấp ủy, ông Năm mới trình trọng đặt vấn đề:

- Cấp trên chưa có chủ trương cải tạo tiệm hớt tóc. Chúng ta phải chờ đợi. Nhưng không thể để một người nghèo bị bóc lột ở thị trấn.

Giải phóng người thợ hớt tóc này dễ lắm. Chỉ cần một cái bàn con, cái ghế tu-nê, cái tông đơ, con dao cái kéo là đủ, tất cả không quá năm trăm đồng tiền mới đổi. Chúng ta cần ủng hộ chú Ba Thợ, các đồng chí

thấy thế nào?

- Tôi thấy tùy đồng chí Trưởng ban cải tạo thôi - một chi ủy viên nói - theo tôi không nên cải tạo từng người một. Cần có kế hoạch cải tạo để giải phóng cho tất cả mọi người lao động trong thị trấn

- Tôi đồng ý với ý kiến vừa rồi. Một giọng nữ cất lên. Chúng ta làm cách mạng chớ đâu phải đi làm từ thiện. Cách mạng cao hơn từ thiện một cái đầu.

- Còn tôi thì đồng ý với anh Năm. Một giọng khàn đặc run run của người già. Nhưng tôi đề nghị cách này: cả thị trấn ủy của mình gồm bảy vị hãy thử một lần làm công tác quần chúng. Chúng ta hùn tiền nhau giúp đỡ ông Ba một phen. Ông Ba mà được chúng ta giúp đỡ sống được thì cũng được nhiều ý nghĩa...

ý kiến đơn giản nhưng có sức thuyết phục, hòa giải được mọi người. Và cuối cùng, người ta lên đọc một danh sách ủng hộ mỗi người năm chục đồng. Riêng ông Năm và ông già nhất trong cấp ủy thì người thêm được tám kiếng, người kia cái ghế dựa.

Một xe lôi đủ chở tất cả, kể cả hai ông già thay mặt cho cấp ủy đến túp lều bằng toa xe của ông Ba Thợ. Trời mới xế, bởi vậy, sau khi nói ý kiến ngắn về sự cần thiết phải giải phóng cho ông Ba Thợ khỏi bóc lột của chủ và trao quà tặng của thị trấn ủy, ông Ba Thợ còn kịp đáp lễ bằng một xị rượu thuốc, nhậu nghèo với khô cá khoai và khai trương luôn cái tiệm hớt tóc đã chiến đặt ngay bên hông toa xe. Bà con nghe chuyện lạ bu đến xem được hớt tóc quảng cáo không lấy tiền. Nhiều người lớn tuổi cảm động cảm ơn cách mạng quan tâm đến người nghèo. Người ta nhao nhao lên trình bày hoàn cảnh của mình cũng không hơn gì ông Ba Thợ và trông cậy vào sự giúp đỡ của thị trấn ủy. Người ta vây quanh hai nhà cách mạng đông đến nỗi làm

cho hai ông nháy nhau tìm lối thoát

Sau cái buổi "công tác quần chúng" đầy ý nghĩa đó, ông Năm được triệu tập lên tỉnh để tập huấn về công tác cải tạo công - thương nghiệp tư bản tư doanh đợt tiếp theo. Ông phải ở tỉnh ngót một tháng để nhận sự bồi bổ về nhận thức và kinh nghiệm. Bản thân ông cũng có báo cáo kinh nghiệm cải tạo ở thị trấn ông và không quên nhất mạnh đến công việc làm nghĩa để giải phóng một người nghèo.

Câu chuyện gây được tiếng vang mặc dù không ít người không hiểu tại sao lại mỉm cười tỏ vẻ chế giễu. Tuy thế, ông Năm vẫn là ông với cái chứng chỉ hạng ưu về tập huấn cải tạo. Và ông ra về lòng đầy hân hoan, không ngờ, sau chiến tranh ông lại học được một cái nghề mới cũng đầy uy quyền và cũng không ít vinh quang.

Khi cái thị trấn quen thuộc hiện ra ông Năm liền nghĩ ngay đến ông Ba Thợ và cái tiệm hớt tóc đầy tình nghĩa của ông. Kìa, đã đến con hẻm dẫn vào bãi rác sau tường rào của một nhà máy xay, nơi có cái toa xe hư. Ông Năm bước vội, trong lòng xúc động hình dung lại khuôn mặt đầy vẻ biết ơn của người thợ hớt tóc già. Nhưng, ông Năm đứng sững lại như vừa phát hiện ra miệng hố. Cũng tương tự như vậy, trước mắt ông là bãi rác với cái toa xe trống trơn. Không thấy gia đình ông Ba Thợ đâu, cũng chẳng thấy ghế hớt tóc. Bị đột ngột ông Năm phải đứng tần ngần một lúc lâu, trong lòng cộm lên những thắc mắc và rầu rĩ.

- á, tui bây ời, ông Năm Cải tạo kìa!

Có tiếng trẻ con nói phía bên kia đồng rác. Ông ngoác một đứa, cả bọn chạy đến bên hông. Chúng nó nhìn ông có vẻ lo sợ. Chỉ có thằng lớn là tỏ ra hiểu biết.

- Máy cháu biết nhà ông Ba Thợ dời về đâu không

- Dạ con không biết. Nghe nói ông đi xa lắm
 - Đi lâu chưa
 - Dạ lâu lắm rồi. Cả tháng lận
 - Cả tháng. Hừ
 - Ông mang luôn cái tiệm hớt tóc đi rồi à?
 - Dạ đâu có. Ông hớt được có bữa đầu - Thằng bé gái cái đầu trọc - ông hớt cho con nè. Nghe nói ăn trộm vô rình mất bộ đồ nghề của ông rồi
 - Hả? ăn trộm hả
 - Dạ, ăn trộm thật mà
- Ông Năm bị bắt ngờ hoàn toàn, lấp bắp hồi lâu mới thành tiếng:
- Rồi tại sao ông đi hả?
 - Dạ, ông đi ông có nói với tía con tại vì ông mất đồ nghề mà không dám trở lại làm mướn vì sợ...
 - Sợ cái gì?
 - Dạ cháu không biết đâu. Ông vô nhà trong kia hỏi tía con tía con nói cho ông nghe.
- Lũ trẻ kéo nhau đi mất. Ông Năm không đi theo chúng cũng không quay trở ra. Ông đứng đó ngẫm nghĩ điều gì rất lâu.

Tám chữ O tròn

1.

Chuông reo liên hồi báo hiệu giờ học bắt đầu. Giảng đường là một hội trường khá đơn sơ với bức diễn giả và bàn học viên bằng gỗ đã quá cũ, sân khấu có tượng lãnh tụ, cờ và khẩu hiệu chói lọi. Tân kỳ nhất ngó thấy được trong giảng đường này là bộ phóng đại âm thanh không dây micro di động và sáu thùng loa mắc hai bên tường, mỗi thùng ba loa tròn nhỏ xíu, âm thanh thì oang oang mà lại trong veo.

Học viên nam lẫn nữ đa số là những quý ông bà từ sồn sồn tới cụ già ngấp nghé sáu mươi đeo kính, đầu hói, tóc hoa râm bộ dáng khá bệ vệ. Hai phần ba số học viên nam bụng to, dáng điệu trịnh trọng như những doanh nhân thành đạt. Mà thật vậy, tất cả học viên đều có địa vị cao trong xã hội, có người là phó chủ tịch ủy ban hay viện trưởng một viện, giám đốc, phó giám đốc công ty thì vô kể. Nhiều học sinh đi xe du lịch, số đi xe gắn máy hầu hết chọn Dream, nhất là cánh nữ. Học viên nữ cùng là những bà nạ dòng xinh đẹp, áo đầm cắt mốt hoặc áo sômi "bỏ vô thùng", hiếm thấy người nào mặc áo bà ba, bới tóc như những cán bộ nữ thôn quê. Học viên nam biểu lộ thái độ học tập khá miễn

cường. Ngược lại, học viên nữ có vẻ tự giác, trên môi luôn nở nụ cười thật tươi, kể cả khi hội trường nóng bức cỡ bốn mươi độ, quạt chạy vù vù. Như thế đấy, một lớp học đặc biệt mà trong đời tôi, tôi chưa từng thấy.

2.

Đọc tới đây, chắc quý vị thắc mắc, tôi là ai mà được chứng kiến những điều kỳ thú nói trên? Xin thưa, tôi là nữ lao công mới hợp đồng dọn dẹp, phục vụ hội trường thay cho người tiền nhiệm nghỉ hưu. Tôi làm việc chưa đầy sáu tháng nhưng thực sự đã có thâm niên hơn mười năm trong các trường mà tôi làm giáo viên mẫu giáo. Tôi học ít, dạy không hay, thu nhập kém, không đủ tiền nuôi hai con nhỏ nên đành phải lựa chọn cách này. Làm lao công lương kém, danh dự cũng chẳng được gì, nhưng được hợp đồng làm thêm, làm ngoài giờ. Số tiền tôi thu được từ công việc dọn dẹp nhà phụ huynh các cháu khá cao, lại được các cháu mến, cha mẹ các cháu gửi gắm, lì xì... Làm cô giáo không thể nào được cái điểm phúc ấy. Và từ đó, tôi trở thành lao công chuyên nghiệp, hồi nào tôi cũng không hay.

Bị mất việc ở trường mẫu giáo, tôi sang trường tiểu học, trường dạy nghề, rồi sau đó chuyển sang quét dọn ở cơ quan. Tuy phải khóc thầm khi chia tay với lứa tuổi học trò mà tôi yêu quý nhưng tôi nhận ra ở cơ quan, công việc tôi rất nhẹ nhàng, loáng cái là xong, nhờ đó tôi có thì giờ đọc báo, đọc sách mà không ai nhắc nhở, la rầy. Ngoài công việc ở cơ quan, tôi còn được làm lao công cho nhà riêng các viên chức, những người tử tế. Nhiều vị cán bộ cách mạng cho đến thời kinh tế thị trường vẫn còn ngại không dám cho người làm thuê trong nhà vì sợ mất lập trường giai cấp, họ

chuộng cách để dành tiền mua máy giặt. Nhưng có những việc không thể nhờ máy móc được, chẳng hạn như lau nhà. Trong khi chờ có robot, người ta cần người làm tính giờ, để khỏi phải "nuôi ong tay áo". Nhờ vậy, một tiếng đồng hồ buổi tối tôi kiếm thêm được hai chục ngàn đồng, chủ cho ăn cơm ngon vì tôi là khách chứ không phải "kẻ ăn người ở trong nhà". Hơn nữa, tôi biết cách ứng xử ngọt ngào với tất cả mọi người và vén khéo trong công việc. Nhưng có lẽ điều đặc biệt nhất, là tôi có chút duyên ngầm. Tôi ý thức rõ về nước da ngăm, thân hình cân đối của gái hai con mà thay vì bán nó một lần như những người đàn bà khác, tôi không bán, cũng không cho, mà lặng lẽ dùng nhan sắc để trang điểm cho nghề lao công thêm đẹp, đồng nghiệp tôi không thể cạnh tranh nổi. Để bảo vệ tư cách của nhan sắc bình dị của mình, tôi chỉ nhận lau dọn nhà vào giờ cao điểm tức là bữa ăn tối, khi tất cả mọi thành viên trong gia đình có mặt đông đủ, các đức ông chồng chưa về hoặc nếu đã về nhà thì đây là lúc các đức ông vui đầu trong tờ báo, an ninh bất động chờ cơm, còn các bà chủ gia đình thì hoàn toàn yên tâm. Cách ứng xử có ý tứ giúp tôi có việc làm thêm cả sáu đêm trong tuần. Tôi luôn nhận được việc làm từ các bà chị, vợ các thủ trưởng, các viên chức có thu nhập khá. Mỗi tuần tôi kiếm thêm một trăm hai chục ngàn, chưa tính tiền bo và những bữa được mời ăn. Nhờ vậy tôi có thể nuôi một mẹ già hai con nhỏ mà không cần biết người chồng bạc bẽo của tôi đang trôi dạt nơi chân trời nào. Trong lớp học mà tôi đang phục vụ đây, có cả một thân chủ của tôi, đó là ông Tư đầu bạc, người già gần nhất lớp, cũng là ngời gần bàn chót gần cửa ra vào. Trong giờ học, tôi thường giúp ông vài chuyện

vật như mua nước trà đá hoặc photocopy một tài liệu nào đó. Ông có thiện cảm với tôi và tôi cũng thích cái tính chân tình cởi mở của ông, dù tôi đoán biết, ông là người có chức vụ. Tuy có cảm tình với ông, nhưng không vì thế mà tôi không giữ ý khi lau dọn nhà ông. Còn ông thì thường tỏ ra quan tâm tới tôi. Khi làm việc ở nhà ông, ông hay ép tôi ăn cơm và trong bữa ăn, ông thường hỏi chuyện. Tôi đã nói với ông tất cả về tôi: từ nghề giáo viên mẫu giáo chuyển sang làm lao công... Và có lẽ, chỉ mình ông Tư là người duy nhất trên đời này còn gọi tôi là cô giáo. Tôi nhớ mãi giọng ấm áp của ông mỗi tối khi tôi đang lau nhà:

- Cô giáo đâu, rửa tay ăn cơm đã, mai làm tiếp có sau đâu...

3.

Chuông reng ba hồi, báo giờ vào giảng đường, cũng là giờ tôi phải lau dọn ngoài hành lang. Tiếng ồn ào vui vẻ chấm dứt khi chủ nhiệm bước vào lớp dắt theo một ông thầy gọi là giảng viên. Các vị thầy đến đây thỉnh giảng đều đáng kính với học vị phó tiến sĩ, thạc sĩ hoặc giáo sư các bộ môn triết học, chính trị, văn hóa, kinh tế xã hội. Họ già hơn học viên cũng có, nhưng đa số là trẻ tuổi hơn những học viên của họ. Thế mà, khi thầy vào lớp, tất cả học viên đều đứng dậy chào. Phải công nhận rằng, khi lần đầu tiên chứng kiến cái cảnh tôn sư trọng đạo này tôi xúc động đến chảy nước mắt. Chính cái cảnh đó giúp tôi đỡ buồn khi phải từ biệt những trường học của trẻ em và đến với trường của những người lớn, những thủ trưởng, những ông quan.

Nhưng dù sao, những buổi lên lớp ở giảng đường không thu hút tôi hơn là những buổi học của học trò nhỏ. Ở đây người ta nói lý luận rắc rối. Người ta hay nói từ cơ bản, hệ thống và biện chứng, đến nỗi

ông Tư vốn đạo mạo cũng nổi cơn hóm hỉnh thường đùa rằng: "Về cơ bản, tôi và vợ tôi trước đây có quan hệ biện chứng với nhau". Ông làm tôi nhớ một câu chuyện về sự định nghĩa lạm ngôn trên một tờ báo cười. Bạn có biết người ta gọi sợi dây phơi quần áo là gì không? Đó chính là thiết bị thu năng lượng mặt trời để sấy khô các loại vật chất cấu tạo bằng sợi ở dạng mỏng và thể nhẹ. Rắc rối đến thế là cùng. Chính vì vậy, tôi thường lau nhà cho nhanh để khỏi phải nhức đầu vì lý luận! Ông thầy giảng bài hôm nay khá trẻ, có thể nói là nhỏ tuổi hơn cả nhữn học sinh nhỏ tuổi. Ông chưa đeo kiếng, thất cà vạt không được khéo, quần áo cũng xoàng, trông giản dị và khá nghệ sĩ. Chính những nét khác người ấy làm tôi tò mò hơn mọi khi.

Sau phút rào đón khá dài, ông vào đề hơi lúng túng. Nhưng chỉ cần mười phút là ông lấy thể chủ động, nói như búa bổ về bộ môn tâm lý học: "Không chỉ có lập trường và tư tưởng, trong con người còn có tâm lý, có cả tâm linh nữa. Trong chiến tranh, đôi khi cần phải thống soái về tư tưởng vì lợi ích chung cuộc. Nhưng phải đâu con người chỉ có tư tưởng. Văn học chúng ta một thời vì phải dùng văn chương để đánh giặc, nên chỉ khai thác tư tưởng và ý chí chính trị thuần túy. Tư tưởng và ý chí luôn cần thiết nhưng tâm lý cũng cần thiết không kém, cái này bổ sung cho cái kia". Tôi không đủ trình độ tiếp thu những điều ông nói nhưng cũng thấy ông thầy này không giống những ông thầy khác. Buổi tối, khi lau dọn, giặt giũ nhà ông Tư, tôi nghe ông nhận xét: "thằng cha thầy này gan, vậy là tốt".

Vào đầu giờ thứ hai, ông thầy tâm lý phá lệ dành ít phút để làm một màn "đồ

em" khá ngộ nghĩnh.

- Xin các anh, các chị nhìn lên bảng, chúng ta cùng chơi trò trắc nghiệm tâm lý. Tôi xin nói, đây chỉ là trò chơi để thư giãn

thôi, nhưng chắc chắn là "không bỏ bẻ ngang cũng bỏ bẻ dọc".

Nói xong, ông thầy vẽ lên bảng đen tám chữ o tròn bằng phấn trắng cách khoảng đều nhau, gồm ba hàng ngang, ba hàng dọc,

cả hàng ngang lẫn hàng dọc đều có hai hàng đủ ba chữ o, và một hàng hai chữ. Câu hỏi của ông là: "Hãy kẻ bốn đường thẳng

xuyên qua các chữ o tròn với điều kiện đường kẻ không được đứt quãng".

Các vị học trò già, nam cũng như nữ, ồ lên trong thoáng chốc rồi im lặng nhìn lên bảng xì xào trao đổi với nhau giống như những

thí sinh "đố em" từng thấy trên tivi.

Tôi tạm dừng công việc lau hành lang, khéo léo nép bên cửa để nhìn trộm vào lớp học. Học trò già dán mắt lên bảng im lặng

và suy nghĩ. Học trò sồn sồn có vẻ hăng hái, nhấp nhồm muốn lên bảng chứng tỏ sự thông minh của mình. Một chị đầu quần

bước lên rẹt bốn nét phấn cực kỳ nhanh nhưng chỉ xuyên qua được có bảy chữ o, thay vì cần phải đủ tám! Chị học trò chung

hứng y như là bị tổ trác.

Cả lớp lặng im. Người ta bắt đầu cảm thấy trò chơi này không đơn giản, cần có sự công phu hơn. Các vị học trò buộc phải

bắt đầu làm thử trên giấy. Tôi chủ ý quan sát ông Tư đầu bạc, vị học trò già, ngồi gần cửa ra vào, kẻ bên chỗ tôi nép

mình. Ông Tư đang khoanh tám chữ o tròn to tướng theo đúng quy định của thầy rồi kẻ rẹt rẹt bằng bút lông bi. Ông kẻ lần

đầu năm nét, lần sau sáu nét, lần sau nữa là bốn nét nhưng chỉ nối được có bảy chữ o giống như chị học trò sồn sồn lên bảng

đen khi này. Thế là rút cuộc... vẫn dư ra một chữ o tròn.

Vị học trò, có vẻ là một quan chức với chiếc cặp to tướng để trên bàn học cũng kẻ những đường kỷ hà rồi như canh hẹ rồi chán nản vò tờ giấy vút vô sọt rác.

Tôi vốn là học trò giỏi toán đồ mọo nên đã linh cảm được mọo của bài toán nằm ở chỗ nào. Tuy nhiên, những biến cố trên bảng đen cuốn hút tôi hơn. Tôi chờ đợi coi ai sẽ là người thứ hai bước lên đoạn đầu đài. Giây phút trôi qua, đến lượt tôi hồi hộp. Tôi đặt mình vào hoàn cảnh của các vị học viên và cảm thấy rất khó xử. Nếu im lặng trước trò đồ em tôi sẽ trở thành trẻ em.

Vậy tôi phải làm sao đây? Tôi bỗng thầm trách ông thầy bày chi cái trò ú tim, hoàn toàn không hợp với tâm lý người cao tuổi.

Nếu như tôi là ông Tư đầu bạc, tôi sẽ nghĩ gì? Tôi lén nhìn ông để tìm kiếm những tín hiệu tâm trạng của ông lộ ra ngoài.

Nhưng tuyệt nhiên, ông không bộc lộ thái độ gì khác thường ngoại trừ sự tập trung chăm chú nhìn lên bảng đen chờ đợi. Tôi nhìn

ông Tư chợt nghĩ tới đoạn đời gian truân của ông mà mỉm lòng. Gần trọn đời chiến đấu hy sinh, đã làm xong bổn phận mình

đối với non sông, ông còn phải học hành môn tâm lý này để làm gì? Chẳng lẽ, tồn tại ba mươi năm trong lửa đạn và trong

những điều kiện sống ngặt nghèo của chiến tranh gian khổ, ông Tư không hề sử dụng những liệu pháp tâm lý nào? Đáng lẽ với

từng ấy kinh nghiệm sống trong cuộc đời, ông đáng là thầy hơn là trò của ông thầy mới ở tuổi bốn mươi...

Nhưng... thái độ thành khẩn, chờ đợi của ông Tư và chăm chú nhìn, nghe lời giải chứng tỏ ông không đồng tình với tôi. Tuy biết

vậy, nhưng tôi vẫn tin rằng tôi phải nghĩ và nên nghĩ như thế mới hợp đạo

lý. Chính vì thế, mặc dù muốn chứng kiến giây phút căng thẳng hồi hộp, đầy kịch tính khi bài toán được giải đáp, tôi đành phải xách thùng đồ nghề quét dọn của tôi rời khỏi lớp học. Tôi không muốn thấy ai thắng, ai thua trong cuộc "đố em" bất đắc dĩ này.

4.

Tối hôm đó, tôi đến nhà ông Tư sớm hơn thường lệ. Không biết sao, lần này, tôi rất muốn trò chuyện với ông, khác với cách ứng xử thụ động nhằm mục đích giữ mình. Lau dọn xong còn thì giờ, tôi vô bếp phụ với bà Tư dọn bữa cơm tối cho bốn người, ông bà Tư, đứa cháu nội mười hai tuổi và tôi. Những người khác trong nhà ăn tối vào một giờ khác, sau cà làm ở nhà máy. Mấy năm nay, gia đình ông vẫn vậy. Ông làm chuyên viên của một viện gì đó, hình như là thiết kế tàu biển, còn con trai và con dâu là kỹ sư ở nhà máy trên Biên Hòa. Họ về rất trễ chắc còn phải làm thêm ở đâu đó. Cháu nội mười hai tuổi của ông Tư hoàn toàn do ông đưa đón. Đơn giản là vì công việc ông nhàn nhã, ổn định, lại di chuyển trên một lộ trình ngắn và rất an toàn, ông thấy cần phải nhận lãnh trách nhiệm hỗ trợ con cháu. Những bữa cơm có tôi cùng ăn, không bao giờ ông uống rượu bia. Nhưng bữa nay thì khác, ông tự mình dọn rượu: một chai rượu thuốc nhỏ màu nâu sậm, một chiếc ly con con. Ông nhấp môi thử và sau đó uống cạn ly, rồi rót ly khác. Chỉ cần bấy nhiêu đó rượu, ông bắt đầu huyền thuyên. Ông hỏi là tôi thắng thốt:

- Sao, buổi lên lớp sáng nay, cô giáo thấy có điều gì thú vị không?
- Dạ thưa chú... cháu bận làm, không để ý lắm..
- Không... tôi thấy cô giáo theo dõi kỹ lúc thầy đổ mẹt, học trò già bí hết.

- Dạ, cháu thấy vui vui, nên có lên nhìn một chút rồi đi

- Rất uống, nếu như cô giáo được coi hồi kết cuộc.

Suýt nữa thì tôi reo lên, xin chú Tư nói ngay cho kết cuộc như thế nào. May thay tôi biết kềm chế:

- Thừa chú... bài toán gì, giải ra sao ạ?

Uống thêm một ngụm rượu nhỏ, đóng nút chai lại, ông Tư cười tủm tỉm:

- Cả đời học đủ thứ, sáng nay mới đúng là học, học được cái chữ khó học nhất, là chữ ngờ. Cô giáo biết không, ông thầy vẽ tám

chữ o, bảo phải kẻ bốn đường thẳng xuyên qua tám chữ o đó với điều kiện không được nhắc phần lên, làm đứt quãng. Câu hỏi

tưởng dễ mà khó, tưởng khó mà dễ. Những người quen khuôn mẫu như

chúng tôi tư duy mãi trong cái khung hình thang vuông mà

tám chữ o ấy tạo ra nên ai cũng ngang ngay sổ thẳng, rốt cuộc ai cũng phải mất năm sáu đường mới nối được những chữ o với nhau.

Nhưng cái anh trẻ nhất lớp nó lên bảng đi một mạch bốn đường một cái rẹt mới tài!

- Thừa chú, anh ấy vẽ như thế nào ạ..

- Như thế nào à? Một cái rẹt... phá khung. Bắt đầu từ dòng thứ nhất, hàng thứ ba bên phải, anh ta kẻ một đường chéo xuyên

tâm lên chữ o cuối của hàng ngang thứ nhất rồi kéo xuống chữ o giữa hàng ngang thứ hai và chữ o cuối hàng thứ ba. Từ đây

anh ta kéo đường kẻ từ dưới lên xuyên qua các chữ o hàng dọc, và thay vì dừng lại ở vòng tròn thứ ba như mọi người, anh chàng kẻ

tuốt ra khỏi khung, anh chàng xỏ xuyên qua ba chữ o còn lại bằng hai nét thật nhẹ nhàng và hợp lý cực kỳ... Như thế là vừa đủ

bốn đường kẻ không dư tí nào! Thế mà bọn chúng tôi nghĩ không ra vì chúng tôi không dám vượt khung.

Nói tới đây, ông Tư lại mở nắp chai rượu, Tợp một ngụm nhỏ và khà một cái rõ to, ông tiếp:

- Bí quyết nằm ở cái chỗ đâm già thì cho những đường kẻ của mình loay hoay trong cái hình thang vuông đó, coi nó một thứ khuôn mẫu, một thứ vòng kim cô cổ lỗ, còn cái anh chàng trẻ măng kia thì dùng mũi dao nhọn của mình đâm toát cái vòng kim cô đó, và anh ta đã thành công, đã cho bọn già này một bài học nhớ đời. Ông Tư lại mở nắp chai rượu nhưng lần này thì bà Tư can ông đành chịu thua. Ông trầm ngâm nhìn mọi người nói một câu đầy bất ngờ:

- Phá khung, đó là bài học của những bài học trong đời tôi. Tôi cảm ơn tám chữ o đó vô cùng.

Câu kết luận bất ngờ của ông Tư làm tôi thở phào. Vâng bài học phá khung là bài học lớn nhất của ông, dù ông đang vinh quang trong khuôn vàng thước ngọc. Tôi đã hiểu vì sao, tuy tuổi đã cao mà ông vẫn mãi miết học, vẫn muốn làm học trò, vẫn phải đứng lên chào khi thầy vô lớp và vẫn kiên trì với những điều mới lạ. Tôi kính trọng ông và nhớ ra, tôi đã làm lao công cho nhà ông lâu hơn bất cứ nơi nào. Giờ đây khi tiếp nhận ý tưởng phá khung, tôi bỗng chột nghĩ tới cái khung rồi từ bỏ cuộc đời làm cô giáo của mình. Tôi đã được xóa đói giảm nghèo bằng nghề lao công dạo. Và giờ đây, tôi chỉ muốn sống lại trong cái khung của mình, với những lớp học vuông vắn và bầy trẻ lao xao. Vậy là tôi phải phá cái khung lao - công - dạo này hay sao?.

Nguồn: Minh

Được bạn: Thành Viên VNthquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003

